Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chú Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NĂM THỨ BA, SỐ 39 — 1er Mars 1923

Hữu-Thanh

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 949

CƠ-QUAN CỦA HỘI BẮC-KỲ CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

Tùng-thư của hội Ich-Hữu Thư-Xã

Sáng-lập : NGUYỄN-HUY-HỢI

Chủ-nhiệm : NGHIÊM-VỊNH

YẾU-MỤC

VẤN-ĐỀ DI-DÂN VÀO NAM-KỲ I . . . 293

NHỮNG CÁI ĐẶC-CHẤT CỦA NGƯỜI PHÁP 299

NGƯỜI THƯỢNG-CỔ RA LÀM SAO . . . 305

ĐI UỐNG-BÍ 308

CÔNG-TRÙ 316

VĂN-THƠ 319

TÙY-ĐƯỜNG DIỄN-NGHĨA 324

CẢI SUỐI HOÀN-ĐỒNG 331

THỜI-ĐÀM 334

CÔNG VIỆC HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP 339

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ : mồng một và rằm

DIRECTION — RÉDACTION
ADMINISTRATION

53, Rue du Coton, HANOI

IMPRIMERIE PAPETERIE

Téléphone nº 346

1923

Mỗi số 0p.25

HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Luân-Lý. — Học-Thuật. — Thực-Nghiệp. — Kinh-Tế. — Văn-Nghệ

Organe de l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie du Tonkin

Edition de la Société «Ích-hữu-thư-xã»

ÂN-NHÂN CỦA « HỮU-THANH »

MM. Phạm-Văn-Thụ	*Thượng-thư bộ Hộ*
Vũ-Ngọc-Hoánh	*Tuần-phủ Lạng-sơn*
Trần-Mỹ	*Tuần-phủ Thái-bình*
Nguyễn-Tất-Tế	*Thương-tá Hà-đông*

Chủ-nghĩa và mục-đích « Hữu-Thanh »

Hữu-Thanh tạp-chí *này, lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào, mong người trong nước cùng yêu mến nhau như ruột thịt, để nương-tựa nước Pháp lên đường văn-minh*

Biên-tập đủ các môn luân-lý, học-thuật, văn-nghệ, thực-nghiệp, kinh-tế để giúp quốc-dân về mọi đường phổ-thông tri-thức. Phàm biên-tập cốt lấy thông-thường làm trọng.

Giá tạp-chí « Hữu-Thanh »

Sáu tháng... 2 p. 50 Một năm... 5 p. 00 Ngoại-quốc mỗi năm... 6 p. 00

Mua tạp-chí « Hữu-Thanh » xin giả tiền trước

Tòa tạp-chí « Hữu-thanh » ở số 58 Phố Hàng Bông **(58 Rue du Coton *Hanoi*)**



AU BONHEUR DES TONKINOIS

HAI-CHINH

53, 74 et 76 rue du Pont-en-Bois

HANOI

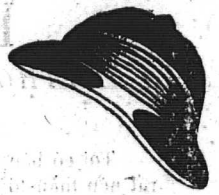

Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thức khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang-cảnh hân-hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ bội-tinh.

Hội Ái-Mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của bản-hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, qui-khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản-hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh-hóa giao-ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : **HAI-CHINH**

TA NÊN DÙNG ĐỒ NỘI-HÓA

Hiệu CHÂN-THỤY *ở số 4 Phố Mới Hanoi (4 Rue Jean Dupuis Hanoi) có bán đủ các thứ màn chẳng, màn gọng, màn cưới, đủ các mùi. Cũng ở phố ấy số 13 và đường Bờ sông số 6 (6 Quai Clémenceau Hanoi) hiệu ấy lại chuyên cả nghề làm chiếu bằng các thứ cói se nữa. Đồ nội-hóa chế ra theo lối kim-thời đã rất khéo, rất đẹp, lại rất tốt, rất bền, ta nên dùng.*

Các ngài ở xa có lòng chiếu-cố đến xin viết thư cho bản-hiệu hay là cho ông ĐÀO-THAO-CẢNH *Tổng-thư-ký tòa tạp-chí* HỮU-THANH *ở số 58 phố hàng Bông Hanoi (58 Rue du Coton Hanoi) cũng được.*

CHÂN-THỤY cẩn-bạch,

HOTEL DE LA MARINE

(NAM-LỢI KHÁCH-SẠN)

76, Avenue Paul Doumer, Haiphong

Hàng cơm tây to nhất của người Việt-Nam ta chủ-trương.

Ăn tháng, ăn bữa, đặt tiệc đến 500 người. Bản-hiệu lúc nào cũng sẵn sàng thừa-tiếp không phải chờ đợi.

Có phòng cho thuê tháng, thuê ngày, đủ cả quạt và đèn điện.

Lại có xe ô-tô đón khách.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

ỦA NGỘ QUẢ HỚ!!!

PHẠM-NGỌC-TY

MYTHO — Cửu-Viễn, Thuận-Trị — MYTHO

NHỰT-TÂN-ĐƯỜNG

Tôi có bán sỉ và bán lẻ, các thứ thuốc **Hườn, Tán, Cau, Đơn**. Trị-bịnh rất nên thần-hiệu vô-cùng, giá tính phải chẳng, bào-chế rất kỹ-lưỡng.

Các ngài ở xa muống dùng thuốc chi, chúng tôi xin làm cẩn-thận mà gởi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được thuốc cuả chúng tôi gởi thơ ban khen chúng tôi.

Xin các Qui-khách chiếu-cố, chúng tôi hết lòng hoan-nghinh.

PHẠM - NGỌC - TY
Kính-mời

BẰNG-HỮU

Sách có câu rằng : **Quân-tử chi giao cửu nhi kỉnh chi, tiểu-nhơn chi giao cửu nhi hỗi chi** (người quân-tử mà kết bạn lâu chừng nào lại càng cung-kính n au chừng nấy, còn đứa tiểu-nhơn kết bạn lâu chừng nào lại càng dể vui nhau chừng nấy). *Phàm hễ kết bạn với nhau, thì phải tin cậy thương-yêu nhau, có hoạn-nạng phải cứu giúp nhau, có túng ngặt phải tư trợ nhau; mà thứ nhứt là chữ* **Tin** *chẳng nên quên sát, dầu việc chi nhỏ mọn cách mấy mà mình đã hứa với anh em rồi, thì chẳng nên sai chạy, đều ấy là thứ nhứt trong đạo bằng-hữu ; phải lấy sự thiệt-thà chắc-chắn mà ở với nhau, thì mới gọi là bằng-hữu chỉ ư tin.*

Đời nhà hán có ngươi Phạm-cự-Khanh với ngươi Trương-ngươn-Bá là anh em bạn, ở học với nhau tại kinh sư, qua tiết xuân hay người bèn từ-biệt nhau mà đi về thăm nhà.... Phạm-cự-Khanh hứa với Trương-ngươn-Bá rằng : (qua tiết thu ngày trùng-cửu, tôi sẽ đến nhà lại thăm bác một phen) chừng đến ngày hẹn ấy, Trương-ngươn-Bá bèn thưa với mẹ xin làm gà nấu cháu mà đợi Phạm-cự-Khanh, bà mẹ nói: « Anh em biết nhau lâu ngày, đường xa ngàn dặm, lời hứa lo là sau mà con tin lắm vậy : » Trương-ngươn-Bá thưa rằng : « Phạm-cự-Khanh là người tín sĩ không lẽ nói chơi » mẹ con còn đan bàn luận, thì Phạm-cự-Khanh đã bước vào nhà, hai đàng mầng rỡ nhau, rồi vào lạy mừng bà mẹ Trương-ngươn-Bá, khi ấy anh em chuyện vãn vui cười, ăn uống no say rồi mới từ-biệt nhau mà đi, đáng khen-ngợi thay !!! đáng làm gương thay !!! đáng kính-mến thay !!! người xưa kết bạn với nhau, tuy là một chuyện nhỏ mọn như vậy, mà cũng chẳng hề thất-tín những người anh em bạn mà hay lường gạt và xảo-trá nhau, chẳng biết thương-xót giúp-đỡ nhau trong cơn hoạn-nạng cũng nên hổ-thẹn với hai người tín-sĩ nầy lắm ru!!!

PHẠM - NGỌC - TY
Cửu-viễn — Mytho

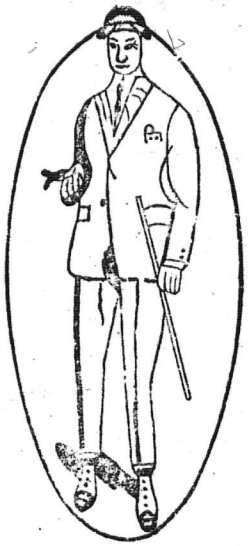

NAM-THINH — TAILLEUR

SOIERIES

6, Rue des Cantonnais — Hanoi (Tonkin)

Bán buôn và bán lẻ, hàng tơ lụa Bắc-kỳ

Bản-hiệu chuyên nghề bán cất các thứ tơ lụa Bắc-kỳ sau này :

Lĩnh bưởi trơn và hoa, lương trơn và hoa, băng thâm và các sắc, lụa cô đô thâm và chẳng, lụa quần anh thâm và các sắc, the la cả thâm và các sắc, sô hột thâm và các sắc, sồi thâm thật tốt, vân thâm và các sắc, sa trơn và hoa, lượt khăn 12 và 14 vuông (còn nhiều thứ nữa không kể hết).

Các thứ hàng Tây may y phục Langsa : alpaga couleur, drap fantaisie, gabardine couleur, tissus imperméable, tussor de soie très blanc, drap satin noir tennis, flanelle blanche, etc.

Cửa hàng nào buôn nhiều về bán, hãy viết thư về thương-nghị, sẽ được **trừ hoa hồng từ 3 đến 10 pour cent.**

Hàng gửi đi Contre-remboursement.

NAM-THỊNH, Hanoi
Kính cáo

祥和裕

YU-WO-TSÉONG

Soieries Chinoises et Annamites en tous genres

VENTE EN GROS

48, — Rue des Cantonnais, Hanoi

Téléphone nº 266

Từ khi đăng báo đến nay, đã được nhiều các ngài chiếu-cố. Nay lại mới có hàng kỳ cầu dấu tiệm Dự-ưng sang và cách thứ hàng khác sang nhiều lắm. Vậy có lời loan-báo để các ngài biết Hàng bán buôn, không bán lẻ và không có mẫu gửi đi các nơi.

Hàng tốt mà giá lại rẻ, vì rằng bản-hiệu có xưởng tự chế ở bên Trung-Hoa cho nên qui-khách nào buôn của bản-hiệu cũng được hàng thật tốt và giá thật rẻ hơn các hiệu khác, vì rằng các hiệu đó còn buôn lại của bản-hiệu.

Nếu qui-khách nào ở xa hoặc gần mà buôn hàng của bản-hiệu, thật là buôn tại gốc bán tại ngọn đó.

Bản-hiệu có trữ nhiều các thứ hàng Bắc-kỳ nữa, hàng đen và các mầu có đủ cả, qui-khách ở Nam-kỳ có muốn buôn để bán thì cứ gửi thơ mà mua của bản-hiệu, lúc nào trong hiệu cũng có vài ngàn cây, tha hồ mà chọn, chẳng hề thiếu-thốn.

Vậy xin các qui-khách chiếu-cố cho.

YU-WO-TSÉONG.

Établissements TIẾN-ĐỨC

84-86, Avenue Paul Doumer, 84-86
HAIPHONG

AMEUBLEMENT GÉNÉRAL
SPÉCIALITÉ
MEUBLES ARTISTIQUES DÉMONTABLES

THĂNG-LONG

15, Rue du Chanvre, 15
HANOI **(Tonkin)**

Bản-hiệu chuyên nghề làm khăn-xếp, xin các ngài chiếu-cố cho. bản-hiệu sẽ xin chiều được lòng các ngài.

THĂNG-LONG *cẩn-bạch.*

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

ĐÔNG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CỤC

NHÀ GÔ-ĐA HÀ-NỘI

HÃNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP
Nhiều thứ hàng nhất

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG :
NÀO HÀNG PHA-LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ, ĐỒ BÀY
TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, HÀNG GIẦY
HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC VẬT-THỰC
Nên đến lấy quyển mẫu hàng về mà xem.

MEUBLES ET CARPETTES EN JONC RETORS

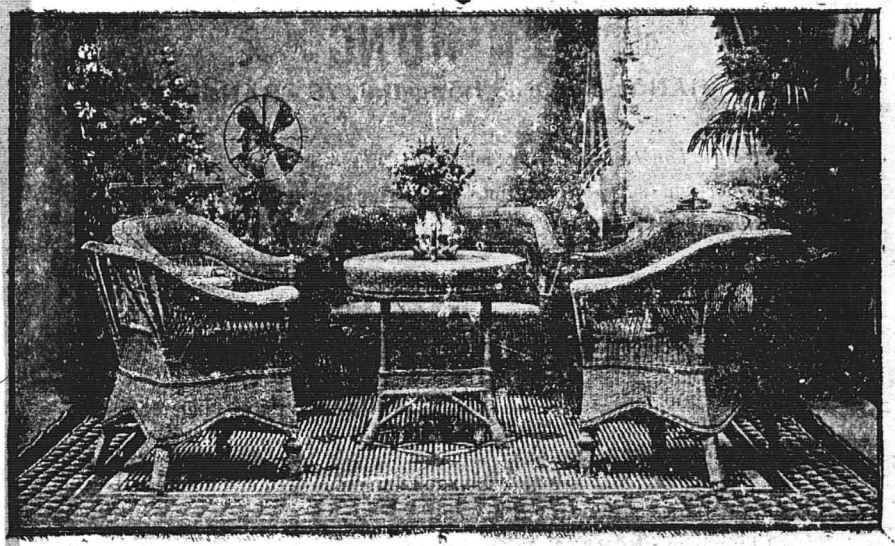

CHÂNTHỤY, 6, Quai Clémenceau, Hanoi

COMPAGNIE DE COMMERCE ET DE NAVIGATION D'EXTRÊME-ORIENT

ALLATINI & Cie

36, rue Harmand, HAIPHONG

1° Bán gia đóng giầy
của các nhà thuộc-gia đã có gianh-tiếng bên nước Pháp tại tỉnh STRASBOURG.

Gia boxcalf, gia chevreau, gia vachette vernie, gia đế, gia cổ giầy (giầy mỏng đủ các hạng và các mùi).

Sắp sang gia đế cả cuộn, kiểu giầy, đinh đồng, và chỉ khâu giầy. Lại bán cả các thứ gia cần dùng, như gia làm cương ngựa, yên ngựa, làm đồ gỗ và các giầy chạy máy.

2° Bán rầu máy, hiệu TEXAS OII ở CITY.

Thứ Summer Black : bán lẻ p. **0.30**, *bán cả thùng p.* **0.275** *một cân.*

3° Đồ dùng về ngày tết Annam.

Rượu mùi, rượu mạnh và các thứ khác.
Kẹo và mứt mới ở bên tây sang đủ các thứ.

AI CẦN DÙNG MUA XIN HỎI TẠI :
Haiphong : số nhà 36 phố Harmand, và Hanoi số 33 phố Đồng-Khánh.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

LIBRAIRIE-PAPETERIE

興 **VĂN-HƯNG** 文

HANOI - 75, Phố Hàng-Gai, 75 - HANOI

Bản-hiệu bán các thứ sách, vở, giấy, bút, mực Tây và Nam, các thứ truyện Quốc-ngữ vân vân, giá tính phải chăng và nhất-định xin các quý-khách chiếu-cố cho.

VĂN-HƯNG *Cẩn-bạch*

益 **HIỆP-ÍCH** 協

(Công-ty trách-nhiệm tập-cổ vốn định **20.000p.00**, mỗi cổ-phần **25 p.00**)

Làm các thứ đồ sơn Nhật-bản và sơn ta, các thứ ghế mây, đồ mây, tượng nặn và tranh vẽ,

Ngài nào vào cổ-phần xin gửi thư cho :

Chủ-nhiệm : **NGUYỄN-TIẾN-ÂN,** Số 14, p' ố hàng Bông Hanoi

Téléphone 356

南 **NAM-THÁI** 泰

南泰商濟相益

SOCIÉTÉ COMMERCIALE TONKINOISE

SUCRERIE — PATISSERIE — CONFITURERIE

Hộn đường, Nấu mứt, Làm bánh

DIPLÔME DE MÉRITE A LA FOIRE DE HANOI 1920

TONKIN — 77, Rue Maréchal Foch, 77 — NAM-DINH

(Số nhà 77, Phố hàng Trống)

Các bạn đồng-nghiệp ở Nam-kỳ gửi các thứ dường ra bán nhiều lắm

Bán buôn và bán lẻ

NAM-HỒNG-PHÁT

KHÁCH-LAU

N° 104 et 106, Boulevard Bonnard, (ngang gare xe lửa nhỏ)

Saigon, Cholon Govap, gần chợ mới

Có bán rượu tây, cho mướn phòng ngủ, và mở tiệm hớt tóc, có may ý-phục Annam và Langsa, cũng có bán hàng lụa, vải, vân vân...

NAM-HỒNG-PHÁT

HÃNG TÀU CHẠY SÔNG Ở BẮC-KỲ

F. SAUVAGE, Armateur

SERVICE SUBVENTIONNÉ

Nhà giấy — Số 138, Phố Bờ Sông — Hanoi.

GIỜ TÀU CHẠY

ĐƯỜNG HANOI — TUYEN-QUANG			ĐƯỜNG HANOI — CHỢ-BỜ			ĐƯỜNG TUYEN-QUANG — CHIEM-HOA		
Lúc đi và lúc về đỗ ở : Sơn-tây, Việtri, Thum, Phan-lương, Lemy, Kim-xuyên, Phú-đoan, Bìa.			Lúc đi và lúc về đỗ ở : Sơn-tây, Việtri, Trung-hà, Lapphu, Tu-vu, Đạc-bong, Hòa-bình.			Lúc đi và Lúc về đỗ ở : Song-Gam, Ngòi-cham, Phò-Trình		
ở Hanoi lúc đi	*Lúc đi*	Đến Tuyên-quang	ở Hanoi lúc đi	*Lúc đi*	Đến Chợ-bờ	Tuyên-Quang lúc đi	*Lúc đi*	Đến Chiêm-hoa
Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 10 giờ sáng	Thứ ba Thứ năm Thứ bẩy Hồi 6 giờ sáng	Đến Hà-nội	Thứ ba Thứ bẩy (Từ tháng giêng đến tháng 5 tây thôi) Hồi 10 giờ sáng	Thứ tư Chủ nhật (Từ tháng giêng đến tháng 5 tây thôi) Hồi 6 giờ chiều	Đến Chợ-bờ	Thứ tư và Chủ-nhật Hồi 7 giờ sáng	Cùng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	
ở Tuyên-quang Lúc đi	*Lúc về*	Đến Hà-nội	ở Chợ-bờ Lúc đi	*Lúc về*	Đến Hanoi		*Lúc về*	
Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 7 giờ sáng	Cùng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều		Thứ năm Thứ hai (Từ tháng giêng đến tháng 5 tây thôi) Hồi 7 giờ sáng	Cùng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều		Thứ ba và Thứ năm Hồi 6 giờ sáng	Cùng trong một ngày Hồi 9 giờ sáng	

NHỜI DẠN : Tầu ở Hanoi chạy hôm thứ hai, thứ tư và thứ sáu, thì đỗ ở Việtri để sáng hôm sau hồi 5 giờ thì chạy Tuyên-Quang.

NHỜI DẠN : Tầu chạy ở Hanoi : hôm thứ ba và thứ bẩy, đỗ một đêm ở Việtri để sáng hôm sau hồi 6 giờ thì chạy Chợ-bờ.

Từ tháng mars đến tháng chạp tây thôi.

ĐƯỜNG TÀU THƯƠNG-MẠI

Đường Haiphong — Hanoi

Haiphong : Những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Haiphong, Nam-định và Haiphong và Hanoi thì khi nào cần đến mới phải chạy mà thôi

Đường Haiphong — Haipbong

Hanoi : Những lúc đi. Cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Hàng hóa thì phải xếp xuống tầu ít là trước khi một giờ tầu chạy.

Nhận hàng chở thẳng tới tận bến hay là dỡ hàng cả các chỗ màn-xé

Nộp hộ thuế thương-chính, trừ hàng — Cho thuê tầu cả chuyến hay chở các phà các thuyền hàng

Tổng cục : Haiphong

Các chi-quán : Sơn-tây, Việtri, Tuyên-quang và Chợ bờ

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

Sản xuất những thứ THUỐC-LÁ như sau này :

(PRODUITS RECOMMANDÉS)

Thuốc thái (Tabacs) Coq et Scaferlatl

Thuốc cuốn (Cigarettes) Coq, Alliés. Métropole, Favorites. Dragon d'or, Midinettes

Thuốc Si-gà (Cigares) : Mandarin, Bouquet.

DEMANDEZ LE PRIX-COURANT

Annam : nên hút thuốc lá « hiệu con gà vì giống giọt tại xứ ta, vừa ngon vừa rẻ. Ai ơi nên hút thuốc lá hiệu con gà ».

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 73, Phố-Mới, số 73 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500 p. 00

Đóng, chữa, sơn lại, các thứ xe tay, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhã ; các qui-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bầy tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gửi thơ ra ban khen bản-hiệu.

Xin các qui-khách chiếu cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

Năm thứ ba — N° 39 **1er Mars 1923**

HỮU-THANH

VẤN-ĐỀ DI-DÂN VÀO NAM-KỲ

I

Ngày năm ngoái, ông Tinh-Vệ có viết một bài đăng ở *Thực-Nghiệp dân-báo*, nói về « thế-lực người Trung-Hoa trong Nam-kỳ », khảo tứ cuộc doanh-nghiệp to, cho đến mấy cái sinh-kế nhỏ, lập thành một thiên đại-luận, khảo-cứu có công-phu, ngôn-luận có trật-tự, tuy chưa phải là bài khảo-cứu hoàn-toàn gì cho lắm, nhưng cũng đã gọi là đủ cho bà con ta biết người Trung-Hoa ở trong Nam-kỳ ta, có một cái thế-lực to lắm. Kết-luận, ông nói rằng : người mình bây giờ muốn khuynh-phúc cái thế-lực của Hoa-kiều đã bền như sắt, vững như thành ấy, không phải dầu bỗng chốc làm cái chuyện *Tẩy chay* như năm nào, mà mong phá đổ được họ, chỉ còn có cách đem dân Trung, Bắc vào Nam-kỳ làm ăn buôn-bán, trước hết hãy đoạt lấy mấy cái nghề-nghiệp tầm thường, lần lần mới mưu nổi công-cuộc lớn, cái chỗ ra tay cần phải có quy-mô trật-tự, mới mong có đủ tư-cách mà đề-kháng họ được, vì phải biết họ gây được cái thế-lực vững bền ở đất nước mình như bây giờ, vốn không phải chốc lát mà thành, nào là di-dân, nào là bỏ vốn, nào là nhẫn-nại lao-tâm, nào là kinh-doanh khai-thác, sắp đặt khó-nhọc, đến gần một thế-kỷ nay, mới được như thế. Bây giờ mình tỉnh-ngộ ra, thấy cái cách « cường-tân áp-chủ » mà tức mình, phần thì bị phong-trào ở ngoài đẩy-sô, phần thì bị tình-thế ở trong sai khiến, thế tất phải quật-khởi lên mà đề-kháng họ. Đề-kháng họ phải thế-nào ? tất là tư-bản và nhân-công phải hợp sức với nhau, bởi thế nói di-dân vào Nam-kỳ, tức là một cách bài-trừ khách-trú vậy.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Tác-giả viết bài này, lập-luận cùng một chủ-kiến như thế.

Theo nghĩa quốc-gia kinh-tế mà nói, thì Trung, Bắc-kỳ phải di-dân đi, mà Nam-kỳ cũng cần phải Trung, Bắc-kỳ di-dân vào, thật là một vấn-đề khẩn-yếu lắm. Xứ Nam-kỳ đất tốt ruộng nhiều, là một cái kho bạc của nước ta, thế mà cũng còn đến mấy triệu mẫu đất chưa khai, nghề-nghiệp buôn bán trong xứ, thì đều bị dân Hoa-kiều lũng-đoạn hết, thế là tư-bản có dư mà nhân-công còn thiếu; xứ Bắc-kỳ thì dân đông mà ruộng ít, số dân vô-nghề-nghiệp hay là cùng-khổ rất nhiều, có làm việc gì, kém đồng tiền vẫn chung-quy thất-bại, thế là nhân-công tuy sẵn mà tư-bản thì không; được mặt nọ hỏng mặt kia, mỗi xứ đều có một cái bệnh riêng cả. Mà ở cái đời cạnh-tranh vô-cùng bây giờ, tư-bản và nhân-công vốn là hai cái tài-liệu để bồi-đắp cho dân cho nước lên được đến cõi phú-cường, tất phải đồng-tâm cộng-sự với nhau mới được, chứ nếu chia rẽ lìa bỏ nhau, thì vẫn không bên nào làm nổi được việc gì, mà riêng thì mỗi bên có một sự thiệt-thòi, chung thì cả nước có cái cơ nguy về đường kinh-tế. Nay, thế tất Nam-kỳ phải nhờ nhân-công Trung, Bắc-kỳ để mà mở-mang, Trung, Bắc-kỳ phải nhờ tư-bản Nam-kỳ để mà doanh-nghiệp, đem nhân-công và tư-bản đổi lẫn cho nhau, mới có cái thế làm lụng mở-mang, nào có phải trước bớt được thế-lực của Hoa-kiều, nào có phải đem nước nhà lên được tới cõi phú-cường, là quả-quyết ở một phen này vậy.

Đứng về mặt Trung, Bắc-kỳ mà nói, thì việc di-dân vào Nam-kỳ, một là bởi lẽ tự-nhiên, hai là tự thế bắt buộc, tóm lại là một việc quan-hệ rất to cho sự sinh-hoạt của dân, và đường kinh-tế của nước. Cứ lấy ngay tình-thế hai xứ mà xét xem. Trung, Bắc đều là hai xứ làm ruộng, cơm áo của dân, đều trông ở ngoài cánh-đồng; mà ruộng có được bao nhiêu: Bắc-kỳ thì đến ba phần thượng-du, bỏ hoang chưa khẩn, còn một phần là đồng-bằng, cày cấy được thôi, Trung-kỳ thì bên trong là rừng núi, bên ngoài là đại-dương, sót lại được ít đất nào giồng giọt được cũng không là mấy. Ấy, địa-lợi đã hiểm-hoi như thế, mà nghề canh-nông lại chật-vật khó-khăn, xem những nông-dân làm ruộng, công-phu khó-nhọc biết bao nhiêu, không may gặp năm nào nắng dập mưa tràn, thì ruộng không khô tất bị ngập, — mưa lũ và vỡ đê là cái hại mà hai xứ thường bị lắm — lại còn nào như những cái nạn chuột gặm sâu ăn trời hanh gió nồm, thua được nhờ trời, nông-dân

cứ lo sợ ngày đêm, có khi vụ gặt hái đến nơi, mà chưa chắc là được ăn hay bị hỏng. Hễ năm nào nhờ trời được mùa, thì dân-gian còn có máu mặt đôi chút, không may năm nào mất mùa, thì đã thấy cha con vợ chồng, bồng bế dắt-díu nhau đi lưu-lạc xin ăn, cùng đường khắp phố, trông tình-cảnh rất là thống-thảm, sực nghĩ đến cái thân vỡ đê năm Mão ngày nào, vẫn còn run sợ.

Ngoài nghề làm ruộng ra, dân Trung, Bắc-kỳ cũng còn nhiều nghề-nghiệp, tuy chưa ra gì, cũng đủ nuôi được một đẳng người khá lớn, nhưng bao giờ thì nông-dân cũng là một đẳng đông nhất cả; cho nên nghề gì thì nghề, cái bước lui tới, vẫn phải trông ở sự mùa màng cấy hái của dân-gian. Năm nào ruộng tốt gạo hơn, thì buôn bán nghề-nghiệp, mọi sự đã thấy nhiều bề khởi-sắc, năm nào mất mùa, thì chẳng cứ việc gì, cũng thấy đình-trệ lại ngay; thế mới biết ở nước mình bây giờ, trăm việc đều chịu ảnh-hưởng ở nghề làm ruộng vậy.

Có ruộng mà cấy cày, có nghề mà làm ăn, những hạng dân có sản-nghiệp như thế còn khá, còn những hạng dân khốn-cùng quẫn-bách, ruộng không có mà cấy, nghề không có mà làm, toàn là hạng vô-sản giai-cấp trong xứ, chiếm đến già một phần nửa. Hạng dân vô-sản giai-cấp này toàn là nhân-công cả đó, trong thế-giới nước nào cũng nhiều, nếu đem ra mà dùng, thì đều là những tay làm ăn được cả; nếu cứ để cho họ ở trong vòng khổ-sở ấy, không mưu cho họ một cách gì kiếm ăn, thì đều là những người nguy-hiểm lắm. Các nước Âu-Mỹ, thương, nông-nghiệp phát-đạt là thế, kỹ-nghệ mở-mang là thế, bọn cùng-dân nhờ đó mà sinh-hoạt nhiều lắm, thế mà hạng dân vô-sản giai-cấp, thường khi bạo-động luôn, đó là một cái gương phản-chiếu vậy. Cứ nói thường-tình của người ta, hễ đã đến cấp cơ-hàn thiết-thân, thì hay mất hết bản-tính, mà đâm ra làm sằng, lúc bấy giờ, thôi thì lừa-đảo trộm cướp, tội ác gì cũng làm, thôi thì ăn mày ăn xin, sỉ-nhục mấy cũng chịu, cái mục-đích duy-nhất, chẳng qua chỉ mưu kế cơm áo đó thôi. Hoặc có người chịu khó đi làm mướn làm thuê, nay cấy mạn Bắc, mai gặt xứ Đoài, hay đi vác gạo kéo xe, toàn là một mặt khổ-công, bồ-hôi nước mắt cả ngày, kiếm được một vài hào, đủ no được thân mình, mà vợ con ở nhà vẫn chịu đói rách khốn nạn; có xem cái tình-cảnh của dân hai xứ này, mới hiểu những bọn dân lam-lũ

còn nhiều quá. Hạng dân này chỉ vì không có nghề mà làm, không có chỗ mà làm, cho nên mới đến nỗi thế.

Cái phạm-vi doanh-nghiệp hãy còn chật-hẹp, thì cuộc sinh-hoạt của dân tất phải khó-khăn, lẽ đó là tất-nhiên, không cần phải nói nữa.

Nay nói đến diện-tích và dân-số, thì dân Trung, Bắc hai kỳ không kịp di-dân đi, e nay mai có cái họa chen-chúc nhau, mà có miếng đất nào, chỉ làm nhà làm cửa cho người ở mà hết, lo sự cấy cấy giồng giọt mỗi ngày một kém đi nữa. Kể Trung, Bắc hai kỳ, diện-tích cả thảy 255.000 kilomètres vuông, dân số cả thảy 13 triệu người, cứ số đất ấy, số dân ấy, tính quân bình ra, mỗi ki-lô-mét vuông có 51 người ở, cũng chẳng phải là chật-hẹp gì, mà lại có phần rộng. Song le, rộng mà có phải toàn là đất ở được cấy cấy được cả đâu, phần thì rừng núi tử-tung, phần thì đất hoang chưa khẩn, lại còn lựa đất nào để giồng-giọt, lựa đất nào để người ở, thành thế trong hai xứ này, ở trên tỉnh-thành thì có cái khủng-hoảng về nhà cửa, mà ở thôn-quê thì nhà cửa cũng đã hình như ở chen-chúc nhau lắm; thấy có làng chật, vượt ra ngoài xóm, thấy có xóm chật, vượt ra ngoài đồng, nhà nào rộng là một sào, hẹp thì vài miếng, cho đến nhân-khẩu trong mỗi nhà, già trẻ lớn nhỏ, mỗi nhà 15 người trở xuống, 10 người trở lên, thế là đã thấy chật-chội lắm rồi. Phương chi dân hai xứ này, nhờ được khí-hậu ấm-áp, nên về sự sản-dục mỗi ngày một nhiều, cứ xem sổ thống-kê nhân-số mấy năm gần đây, thì nhân số năm nào cũng tăng lên đến 20 $^{o}/_{oo}$, đủ biết sinh-sản mau lắm. Sinh-sản ngày một mạnh, mà đất cát thì có hạn thôi, nếu không tìm cách thiên bớt đi, thì lo một mai không có chỗ nào mà dung-tích đủ người, cũng không có đất nào mà hoạt-dưỡng đủ dân nữa.

Nay đứng vào mặt Nam-kỳ mà nói, thì xứ Nam-kỳ cũng mong cho Trung, Bắc-kỳ di-dân vào, vì đương cần dùng nhân-công lắm.

Nam-kỳ là một xứ, đất rộng người thưa, khí-hậu ôn-hòa, địa-lợi rất tốt, thật là một xứ trù-phú nhất ở nước ta. Trong xứ, duy chỉ có mấy tỉnh về phía bắc, là Bà-rịa, Biên-hòa, và Thủ-dầu-một là có rừng núi, nhưng mà rừng không rậm núi không hoang, lại có làm-sản nhiều lắm; cứ một nghề đốn củi, cũng có thể nuôi được hàng mấy vạn người, lại còn sản-

vật như hột tiêu, là một thứ hàng-hóa xuất-cảng mạnh lắm. Còn từ mạn mấy tỉnh ấy trở về đến mãi mũi biển Cà-mâu, thì toàn là đồng-bằng, nhờ được cái sông Cửu-long-giang, chia ra hai nhánh lớn là Tiền-giang và Hậu-giang, lại phân ra biết cơ-man nào là sông ngòi nho-nhỏ, chằng chịt như bàn cờ, thành ra đất cát có mầu, mỡ tốt, dân làm ruộng cũng thảnh-thơi, thường thường được mùa luôn, không có mấy khi lo mất; năm nào cũng có gạo dư xuất-cảng hàng mấy triệu tấn bán cho ngoại-quốc. Đất đã rộng như thế, mà người lại thưa. Cứ xem làng xóm của dân ở, nhà nào cũng vườn rược thênh-thang, làng nào cũng đường xá rộng rãi, ấy là chưa kể còn đến mấy triệu mẫu đất — là nói mẫu tây — chưa khai-khẩn, chỉ vì neo người. Neo người đến nỗi thuê cày mỗi ngày một đồng bạc công, cũng ít có ai làm; neo người cho đến nỗi thuê xẻ cái mương mấy đồng bạc công cũng không ai chịu lãnh, suy đó ra đủ biết kỹ-nghệ thương-mại, hèn chi không có mấy người chú-ý đến.

Kể ra thì ở Nam-kỳ, những hạng dân thuộc về lao-động giai-cấp, cũng không phải là không nhiều, duy chỉ quen phóng-túng chơi-bời, rượu trà cờ bạc, thường khi ăn trộm ăn cướp, giật của giết người, lỡ mất nết đi rồi, dẫu có đem ra cho làm lụng việc gì, đều bỡ ngỡ vụng về, mà đã lười biếng quen thân, lại còn cứng cổ khó bảo; rông dài đã quen, muốn cột lại cho vào khuôn phép mẫu mực, thật là một việc khó lòng lắm. Chẳng thế, sao đi ở cũng theo thì giờ, đi về hai buổi; chẳng thế sao làm ăn có chút tiền dư, thì sải lảng cho kỳ hết mới lại đi làm; chẳng thế sao thân đã làm khổ-công, mà cũng sáng cà-phê, bữa cơm tiệm, dạo trường hát, nhảy cao-su; nói tóm lại, đẳng dân lao-động Nam-kỳ, nhẫn-nại không có, cần-kiệm không có, tài nghề không có, bởi vậy những nhà có tài có của trong Nam ta, muốn mở mang làm lụng việc gì, kết cục lại không có nhân-công thì cũng không làm nổi, nhân đó đến 50 vạn người Trung-Hoa mới chen chân vào.

Người Hoa-kiều ở trong Nam-kỳ bây giờ, khác nào như ở đất nước nhà cửa của họ, có cái cách « thầy cũng tao, mà tớ cũng tao », tới lui tự ý, ngang giọc một tay, thòi thì thượng vàng hạ cám, trên bến dưới thuyền, bao nhiêu lợi-nguyên, lũng-đoạn về một trong tay họ. Nào buôn bán cũng các chú, làm nghề cũng các chú, cho đến đòi đũa cũng các chú vót, rổ rá cũng các chú đan, xe bò cũng các chú kéo, nước nôi cũng các

chú gánh, cái gì cũng các chú hết, dân bản-xứ có cần dùng đến cái gì, thì cứ việc bỏ tiền ra, rồi các chú làm cho, tự mình không phải dùng tay vào một tị nào cả. Các chú thấy lợi thì cứ bới hoài, bới cho đến lúc không ngờ nổi lòng công phẫn của người Annam lên, mới ồn ào có cuộc *Tây-chay* năm nào, ảnh-hưởng từ nam ra bắc, chung-quy dẫu không ăn thua gì, nhưng đ rực một cái kết-quả : anh em trong Nam-kỳ ta đã hiểu rằng tất phải nhờ nhân-công Trung, Bắc-kỳ giúp sức cho mới được.

Bây giờ Nam-kỳ muốn khai-khẩn hoang-điền, phải có nhân-công, muốn nghề canh-nông cho thạnh-đạt hơn nữa, phải có nhân-công ; cần đến hàng triệu nhân-công mới đủ dùng, nếu dân Trung, Bắc vào đó mà làm ăn, có phần lợi tiện cho Nam-kỳ nhiều lắm.

Mấy năm gần đây, người Trung, Bắc-kỳ di-dân vào Nam-kỳ buôn bán làm nghề, cũng đã thấy nhiều, nhưng thượng-số cả thảy độ 6 nghìn người, chưa thấm thía vào đâu cả, phải cần cho nhiều gấp mấy mươi lần như thế nữa mới được. Vậy thì, dân Trung, Bắc hai kỳ, ai có nghề có nghiệp, làm mướn làm thuê nên rủ nhau vào đó làm ăn, rồi sinh-cơ lập-nghiệp, thế là vừa lợi cho đường sinh-kế của mình, vừa giúp sức được cho anh em Nam-kỳ, chẳng phải là nhất cử lưỡng tiện lắm sao ? Anh em Nam-kỳ ta, có thể khoản-đãi được 50 vạn Hoa-kiều, thì cũng có thể bao-dung nổi được trăm vạn dân Trung, Bắc vào ở ; phương chi tình nặng anh em, nghĩa quan nòi giống, nay đem tư-bản và nhân- công giúp lẫn cho nhau, tưởng cũng là phận-sự vậy.

Ấy, tình-thế Trung, Bắc-kỳ cần di-dân đi là thế, tình-thế Nam-kỳ cần dùng nhân-công là thế, thì việc di-dân là một việc nên làm ngay đi mới được. Một kỳ sau tác-giả sẽ bàn di-dân vào Nam-kỳ thì làm những nghề-nghiệp gì ?

QUÁN-CHI.

NHỮNG CÁI ĐẶC-CHẤT CỦA NGƯỜI PHÁP

Người Pháp sang ta đã năm sáu mươi năm nay, lúc đầu ta chỉ sợ mà thôi, thì không nói làm gì. Lâu dần mãi cho đến ngay nay thì người mình hình như đã hiểu biết người Pháp rồi. Tuy vậy, trong những người Pháp sang ta, người hay cũng lắm, kẻ dở cũng không phải không nhiều, mà người mình xét người thì thường không kỹ càng, cho nên người Pháp hay dở thế nào có lẽ cũng không biết đích. Những ông chỉ say, chỉ gái, chỉ luồn mồm cái câu «cô-soong sà-lụ» thì ta chẳng kể làm gì, vì hạng hạ-lưu như thế, nước nào không có. Ta phải biết rằng người Pháp có hay thì mới sang đây dạy bảo được mình, vậy ta chỉ nên xét xem người hay về những cái gì để học lấy mà thôi. Bài dịch sau đây là của một người Trung-hoa là Trương-Dụ-Nguyên soạn, nói về những cái tính-chất hay đặc-biệt của người Pháp, nay dịch đăng không phải là có ý tán-tụng người Pháp, thực là muốn phô-bày những cái hay của người Pháp mà ta muốn được văn-minh thì nên bắt-chước hơn là bắt-chước những cái cổ áo phanh ngực, những cái mũi dầy nhọn hoắt vậy.

Xã-hội nước Pháp tại sao mà tiến-bộ nhanh chóng như thế ? Chúng ta thường nghe những người bạn ở nước Pháp ai cũng khen ngợi Chánh-phủ của họ khéo tổ-chức được chánh sách ay ; hải-quân lục-quân của họ rất là tinh nhuệ ; các quan Nội-các đều là ái-quốc ; các ông Nghị-viên rất là nhiệt-tâm. Nói tóm lại thì Chánh-phủ nước Pháp thực là hay lắm.

Vậy thì Chánh-phủ nước Pháp đã hay, tất xã-hội cũng hay, xã-hội hay, nên sự tiến-bộ mới nhanh chóng. Điều đó ta mới nghe mà lòng ta lấy làm tin phục vậy.

Về sau ta cùng người nước Pháp ăn ở đã lâu, sự giao-thiếp càng ngày càng rộng, thì bao nhiêu những tình hình xã-hội và tính-chất nhân-dân của họ, ta bỗng hoảng-nhiên tỉnh ngộ, chẳng khác gì ta ăn mấy viên thuốc bổ mà trong lòng sảng-khoái chút nào, bây giờ ta mới biết những lời bạn ta nói chuyện khi trước, đều là sai cả, lầm cả. Sao vậy ? Cứ cái nhỡn-giới ta quan-sát, thì cái chánh-sách nước Pháp tại sao mà hay ; thế nước tại sao mà mạnh, và xã-hội tại sao mà tiến bộ nhanh chóng, có phải chỉ tại quan Tổng-trưởng Poincaré khéo trị nước mà được thế đâu ; có phải chỉ tại quan Đại-tướng Foch khéo dụng binh mà được thế đâu ; cũng không phải tại quan Tổng-trưởng này hay quan Thống-lĩnh kia giỏi, chẳng qua cũng phần nhiều cốt ở cái tính-chất đặc-sắc của dân Pháp mà ra. Vì rằng dân Pháp, người làm thợ có đặc-sắc người thợ ; người đi buôn có đặc-sắc nghề buôn ; người làm ruộng người học trò đều có đặc-sắc cả, nên bao nhiêu phần-tử trong xã-hội đều được kiện-toàn, thì xã hội tất là hoàn-thiện, xã hội đã hoàn thiện, thì làm gì Chánh-phủ chẳng hay. Chỉ vì Chánh-phủ là cái cơ quan

tổ-chức xã hội, nên ta nói Chánh phủ nước Pháp hay, tức là cái kết-quả hay của xã-hội nước Pháp đó; xã-hội nước Pháp hay, tức là do cái công-lao đặc-sắc của dân Pháp đó. Ôi! nói đến xã-hội nước Pháp, thực là hòa-bình tề-chỉnh, không có một nơi rối loạn nào. Vì khiếu tính-chất người nước Pháp nhiều điều thấp kém thì xã-hội còn mong tổ-chức sao được; xã-hội đã không tổ-chức được, thì dầu có vạn cái chánh-sách hay của Chánh-phủ, cũng không sao làm được việc gì. Này ta thử xem xã-hội Trung-quốc ta hiện lại bây giờ, thực là kỳ-hình quái-trạng, vẫn loạn đến cực-điểm, Chánh phủ tài nào làm cho hay được. Nếu mời ngay Chánh-phủ nước Pháp đem cái chánh sách rất hay sang cai-trị giúp ta, quyết không thể nào làm cho ta được hay. Sao vậy? ấy cũng chỉ vì tính-chất người mình rất là hủ-lậu, làm cho xã-hội không bởi đâu mà tổ-chức cho nên. Đến như người Pháp thì không thế; ta đã từng quan-sát cái tính-chất của họ, thực có mấy điều rất tốt. Cứ bề ngoài mà xem, chẳng qua cũng bình thường mà thôi, không lấy gì làm lớn lao cho lắm, thế mà làm cho xã-hội được tiến-bộ, thế-lực được thịnh-cường, lại phần nhiều ở mấy điều ấy mà ra.

Những điều ấy thế nào?

1. Độc lập; 2. Thiên-chân; 3. Thành thực; 4. Giảng nhân-đạo, và công-đức; 5. Cường-kiện, dũng-cảm; 6. Trật-tự.

Ấy cái-tính chất đặc-sắc của người Pháp có sáu điều như thế, nay xin phân giải từng điều sau này:

1. Độc-lập — Thế nào gọi là độc-lập? Tức là cái tinh-thần độc-lập, không có cái liệt-tính ỷ-lại. Phàm việc gì cũng cốt tự mình làm ra, không mong cầu cạnh chi ai. Ấy cái tinh ấy, toàn-thể người Pháp ai ai cũng có, không phải học tập đào-dưỡng gì, thực là cái căn-tính thiên-nhiên vậy. Cứ tầm con mắt ta xem, phàm người nước Pháp từ sáu tuổi trở lên, đến hai mươi tuổi trở xuống, trong cái thời giờ đương học ở nhà trường, dầu bài vở bận vội đến đâu, cũng không nhờ ai gà vịt gì cả; dầu khó khăn đến đâu, cũng chỉ muốn tự tay làm ra. Ấy đương cái thời-kỳ trai trẻ, mà đã hiện ra cái tinh-thần độc-lập rồi; đến lúc khôn lớn về sau, không cứ làm thợ, làm ruộng, hay là đi buôn, ai cũng đều có chức-nghiệp, mà ai cũng khả-dĩ độc-lập mưu-sinh. Không những con trai được thế mà thôi, mà con gái cũng có cái năng-lực độc-lập; bởi thế nên sau khi trai gái kết hôn thì tự-lập gia-nghiệp ngay, không ở chung với cha mẹ nữa. Mà không những con không muốn nhờ cha mẹ, vợ không muốn bám vào lưng chồng mà thôi; lại còn có người cha mẹ cả đời khó nhọc nuôi con, mà cũng không cần mong con báo-đáp; dầu con có làm nên quan to, giầu lớn, thường cha mẹ nghèo khổ không có bữa ăn cũng nhiều. Có một hôm ta đã hỏi người nước Pháp: « Cớ sao con làm quan to, giầu lớn, cha mẹ cùng khổ mà con không đỡ dần?» Người ấy đáp rằng: « Trách-nhiệm cha mẹ là phải nuôi con, không nên mong con cấp-dưỡng; nếu cần dùng đến tiền bạc của con, thực là hổ thẹn lắm. Bởi thế nên con dầu làm nên kia khác, mà cha mẹ vẫn vui giữ cảnh nghèo ». Ta nghe mấy câu nói ấy, mà ta rõ xét được cái tinh độc-lập của họ không sai. Còn như những người họ hàng bè bạn của họ, thì cơ-bồ cả nước cũng không ai có cái tinh ỷ-lại ấy, nên gia-đình họ cư-xử rất sướng, xã-hội tiến-bộ rất mau; và nhà nước cũng chấn-hưng như trông thấy vậy.

2. Thiên-chân. — Ít lâu nay có nhiều người nói « tính-tình người Pháp hay tức-giận; hay mừng, cười; hay thương khóc; tức giận chưa thôi thì đã mừng cười; mừng cười chưa thôi thì đã thương khóc. Cái trạng-thái ấy thực là hỗ-đồ vống-vểnh, không có kỷ-luật chút nào ». Lời bình-phẩm như thế, thực là sai quá Sao vậy? Cứ bề ngoài mà xem, thì cái tính-chất người Pháp, hình như lời nói ấy thực; nhưng cứ thực-tế mà xét, thì thực là cái nết thiên-chân chan-chứa, xuất ư tự-nhiên. Cho nên đối với xã-hội, đối với nhân-loại, phàm những sự xử-kỷ tiếp-vật, nào là khiêm-cung, nào là ôn-hòa, nào là hoạt-bát, nào là tự-do, nào là thành-khẩn và khoái-lạc, nhất-thiết không có kiểu sức bao giờ. Nếu ta có dịp nào đến chơi nhà họ, được thấy những cái lạc-thú của họ, như khéo cách giao-tế, khéo nghề mỹ-thuật, ham học-vấn, giảng đạo-đức, thì ta lấy làm cảm-phục vô cùng. Vả lại, họ có một điều rất hay nữa, là không thù-ghét người ngoài; không bài-bác giống khác, cứ xem một việc này thì đủ biết:

Có một hôm ta ở Paris, cùng với thầy ta là Seris tiên-sinh, đi xem nhà Bác-vật, lúc ra cửa, bỗng thấy hai người tây đen (Nègre) mỗi người khoác tay một người con gái đẹp nước Pháp, vừa đi vừa cười nói lả-lơi. Ta hỏi tiên sinh rằng: «Có phải những người này là vợ chồng không?» Tiên-sinh nói rằng phải. Ta lại hỏi: Cớ sao những gái đẹp như thế, mà lại lấm bạn với giống da đen?» Tiên-sinh lại nói: « Con gái nước tôi, lấy tây đen nhiều lắm, đó cũng là một sự thông thường. Vì rằng giống da đen cũng là loài người, cũng có ngũ quan, cũng thông minh như giống khác, chẳng qua chỉ khác có cái da mặt khi đen mà thôi. Cho nên chúng tôi đãi họ, cũng như người nước Pháp tôi; có phải như người nước Anh nước Mỹ coi giống da đen như trâu ngựa, như nô-lệ đâu ». Ta lại xét một chuyện ấy thì đủ biết người nước Pháp không có cái quan-niệm thù-ghét người ngoài, bài bác giống khác. Nếu không có cái thiên-chân rất tốt, khi nào cư-xử được thế chăng?

3. Thành-thực. — Hai chữ thành-thực, khả-dĩ thủ tín với xã-hội; cảm động được lòng người; gánh vác được việc khó; làm nên được việc to. Công-dụng lớn lao, không cần phải nói. Thế mà người Trung-quốc ta, không mấy người chịu giảng-cứu đến; đến như người Pháp thì lại rất là tôn-trọng. Bởi thế, những cách xử-thân thiệp-thế của họ, thực là chính-trực, thành-khẩn, chân-thực, thuần-túy, không như người Trung-quốc ta, người nọ dối người kia, người kia lừa người nọ, quanh-queo khuất-khúc, biết bao nhiêu những chứng ác-liệt dầy rẫy chứa chan! Người nước Pháp thì không bao giờ thế, nên cha mẹ, vợ con không bao giờ đến nỗi lìa bỏ nhau; anh em, chị em không bao giờ đến nỗi bội-bạc nhau; cả đến họ hàng bè bạn, ai cũng muốn cùng làm lụng với nhau, xã-hội nhân-loại, ai cũng sẵn lòng yêu-mến nhau. Ấy đó, chính là tấm lòng thành-thực của họ thi-dụng ra đó, làm việc gì cũng thành-thực, thì việc gì mà chẳng xong. Này ta hãy nói một điều chứng-cứ này thì biết. Ví-dụ có một người Pháp năm nay 22 tuổi, nếu ta hỏi họ bao nhiêu tuổi, thì họ

cũng nói 22 tuổi, quyết không nói dối là 18, 19 tuổi bao giờ. Trong nhà họ thực có 3 chị em, nếu ta hỏi có mấy người chị em, thì họ cũng nói có 3 chị em, quyết không dấu-diếm mà nói dối bao giờ. Hay là họ chưa ăn cơm, mình có hỏi họ, thì họ cũng nói thực rằng chưa ăn ; chứ không có nói mầu-mỡ rằng ăn rồi, no rồi. Lại như mượn ai làm giúp việc gì, nếu người ta không nhận lời thì thôi, chứ đã nhận lời, thì tất thế nào cũng làm, chứ không như người Trung-quốc mình, đã không có bụng giúp đỡ nhau, mà lại hay nói dãi bôi những « tôi xin hết lòng làm giúp, tôi xin báo-hiệu » đâu. Ấy một bên thực, một bên giả, xa cách biết là dường nào.

Lại như lúc ta có đi đâu, nhỡ quên mất lối, có hỏi đến họ, họ cũng cứ thực bảo ngay ; đi từ chỗ này sang chỗ kia, đến phố ấy rẽ sang xóm nọ, thực là một tí không sai. Không những thế, lại còn hẹn ước với ai, đúng giờ tất đến ngay ; mua bán thức gì, quyết không dối giá, lừa trẻ. Ấy cả xứ người ta, ai cũng nói thực, ai cũng nói thực, thì làm sự gì tất cũng thực, đó là một cái ưu-điểm của người ta. Cả nước Pháp không cứ trai, gái, già, trẻ, ai cũng có cái ưu-điểm ấy, nên xã-hội hiện ra cái thái-độ chân-thành, đã có cái thái-độ chân-thành thì tất hay tất tốt. Bởi thế mà xã-hội của họ, càng ngày càng nảy ra cái khí-tượng quang-minh.

4. Giảng nhân-đạo và công-đức. — Hiện bốn chữ « nhân-đạo công-đức », người Pháp hô-hào giảng-dụ, mỗi ngày càng thêm bành-trướng mãi ra. Điều đó ai cũng đã biết, không cần phải nói. Thế nào gọi là giảng nhân-đạo ? tức là một tấm lòng nhân, thấy sự gì trái nhân-đạo thì hết sức tiễu-trừ cho sạch. Bởi thế toàn-cảnh nước Pháp không có một người phu-kiệu, phu-xe nào, vì họ đã biết rằng : những người khiêng kiệu kéo xe ấy, cũng là một loài người, không nên để cho làm việc trâu ngựa, nô-lệ ấy, nên họ đã cấm ngay. Lại như những con gái còn nhỏ, chưa đến tuổi thành-niên, cấm không cho làm nghề xướng-kỹ ; không những thế, dầu sau khi thành-niên rồi, những nghề trăng-hoa cũng không thấy có mấy người, xem ngay một tỉnh Lyon, cũng không thấy có mấy kẻ kỹ-nữ, chứ không đa-số như cái lầu Thanh-liên tỉnh Thượng-hải của ta.

Họ lại lập ra viện dưỡng-lão, viện tàn-phế, để nuôi những người già-nua, tàn-tật ; lập viện cô-nhi, để nuôi những kẻ bồ-côi ; lại còn lập trường-học để dạy người mù người câm ; lập xưởng thợ để giúp người nghèo ; học-trò có lỗi, ông thầy chỉ có quyền trách phạt thôi, chứ không được tát đánh ; vợ mà hư bậy, chồng chỉ có quyền đem kiện mà thôi, chứ không được đánh chửi. Đến như những kẻ tôi đòi hầu-hạ, chủ-nhân cũng không được ngược đãi. Thôi thì một tấm lòng nhân, đã thực-hành lan khắp ra các phương-diện, không có thể nào nói xiết được.

Có một hôm ta vào chơi trong thành, thấy các cửa hàng bày la liệt những đồ qui-báu, mà không có một người nào trông-coi ; người đi qua lại trong phố, chen chật lạ thường, biết nghìn vạn nào mà kể, thế mà không thấy những đứa trộm cắp xuất-hiện, không thấy ai kêu mất thứ gì.

Thường khi ta về chơi các chỗ nhà-quê, thấy quả bồ-đào dụng đầy đất, quả tần chín đầy cây, không ai trông nom giữ-gìn chi cả. Thế mà cũng không thấy ai thừa-gián vào lấy trộm mà ăn bao giờ. Đó, thử xem họ đạo-đức đến thế nào ?

Còn như những việc gì công-ích, họ rất nhiệt-thành sốt-sắng mà làm, tôn-trọng dạo công, bỏ lòng tư-kiến ; không cần sự lợi-hại có thiệt-thòi đến mình hay không, mà cũng quyết không bao giờ tư-tưởng đến những thói dã-man làm phá-hoại sự công-ích. Bởi thế nên những việc lớn-lao đến dàu, họ cũng làm đạt tới mục-đích cả. Than ôi ! tấm lòng công-đức, lai-láng mông-mênh, khiến ta nghe mà sinh lòng cảm-phục.

5. Cường-kiện và dũng-cảm. — Ta thử xem từ xưa đến nay, những người làm nên công-nghiệp lớn-lao tất phải thân-thể mạnh-mẽ, tinh-thần hoạt-bát trăm phần. Nhưng muốn cho tinh-thần hoạt-bát tất phải làm cho thân-thể mạnh-mẽ ; muốn cho thân-thể mạnh-mẽ, tất phải giảng-cứu vệ-sinh, vì không biết vệ-sinh thì thân-thể sao cho mạnh-mẽ ; thân-thể không mạnh-mẽ, thì sao cho nảy-nở tinh-thần ; đã không nảy nở tinh-thần, còn làm được việc gì nữa. Thường khi ta đi các đường phố, trông thấy người Pháp, người nào cũng khí-vũ hiên-ngang, thể-phách hùng-vỹ, trông rõ là người cường-kiện dũng-cảm lắm. Đến lúc làm việc, không cứ việc khó khăn thế nào, cũng cố sức làm mãi, không khi nào chán-nản mà cũng không bỏ dở bao giờ. Bởi thế nên họ bàn việc gì, cũng đều hoàn-toàn mỹ-mãn. Người Trung-quốc ta thì không thế : không kể những bọn ở nhà chi, nói ngay những người đã đi ra nước khác, ghé mắt nhìn qua, phi đầu cổ, lưng gù, tất da chì mặt bủng ; lúc đi đường thì trông ngang ngắnh ngược, chân đi thông-thọt, không khác người ốm chút nào ! Những người như thế dẫu có làm việc gì, cũng sợ khó sợ nhọc, nửa chừng lại thôi, còn mong thành-hiệu sao được. Cái nguyên-nhân đó, chỉ tại thân-thể không mạnh, không sao nảy nở được tinh-thần, nên không thể nào làm được việc. Nếu đem những người yếu duối ấy so với người Pháp, có khác gì một trời một đất không ! Than ôi ! làn gió thổi bay phương ốm-yếu ! khắp trong Trung-quốc, bao nhiêu người cường-kiện ở nơi nao ? Chúng ta không tưởng cạnh-tranh với đời thì thôi ; nếu có, thế thì cũng nên đem những cái trạng-thái đơn-hèn, đổi dần ra cái phong-tư mạnh mẽ. Thế thì tiền-đồ xã-hội ta mới có thể hi-vọng được.

Ta xem người Pháp, không những mạnh-mẽ mà thôi, mà lại can-đảm quật-cường, trầm-nghị, tinh-tế nữa. Xem như việc Âu-chiến vừa rồi, đôi bên tử-thương cũng lắm, thực là một cuộc đại-chiến cổ-lai chưa có bao giờ. Vậy mà quân Pháp không chút sờn lòng, lại đem cái gan vô-địch kia, sông pha ở ngoài trận-địa ; mà quả-nhiên đánh được giặc Đức, chiếm phần thắng-lợi về sau. Còn đến việc nội-trị, thì thực là chỉnh-tề ; việc ngoại-giao thì thực là khôn khéo. Nếu không được những tay ngoại-giao, nội-chính tinh-anh dũng-cảm mà được thế chăng ?

6. Trật-tự. — Cái quang-cảnh tốt đẹp trên xã-hội là gì ? Cứ ý-kiến ta xem tức là trật-tự trong xã-hội được chỉnh-tề vậy, vì trật-tự trong xã-hội được chỉnh-tề, thì người ta đều được yên vui, hưởng cuộc hòa-bình lạc-thú. Người nước Pháp đối với hai chữ « trật-tự », thực đã hết sức giảng-cứu, hết sức giữ-gìn. Xem ngay như khi nghị-viện khai hội, hoặc là học-sinh tập-nghị, phàm việc gì quan-hệ đến quốc-thể, đều

là trật-tự sầm-nghiêm, ai cũng nín hơi, lặng tiếng, để tâm bàn-định, tuyệt không có những cái xú-thái kỳ-dị bao giờ. Bởi thế, không cứ hội-nghị việc gì, đều có ước-thúc, có thành-công cả. Người Trung-quốc ta thì không thế : hễ động khai hội việc gì, thì mỗi người một điều, lạ thường huyên-náo. Nào những thế mà thôi đâu, lại còn mỗi người một bè, mỗi người một ý, tranh nhau nhộn-nhịp có khi cãi đánh lẫn nhau, rút cục chẳng được một việc gì, thế là tan hội. Đó là cái thông-bệnh người Trung-quốc ta, không còn dấu được. Há không phải tại người Trung-quốc ta không biết giữ trật-tự là gì ?

Ta lại xem trên đường phố thành Paris, nào là xe hơi, nào là xe ngựa xe đạp, đi đi lại lại đầy cả phố xá, không biết là cơ man nào, thế mà khen thay họ khéo giữ-gìn, không khi nào sô đường nọ, chúi đường kia, tổn-thương đến người qua lại. Các đồ-vật trong nhà, không cứ thứ lớn thứ nhỏ, bày đặt rõ sạch-sẽ chỉnh-tề ; không khi nào chất đống bộn-bề, nhớp nhúa khó chịu. Trong các công-viên, một khóm cỏ, một chồi hoa, giồng giọt đều là thích đáng. Trong nhà Bác-vật, những đồ thêu khắc, chạm vẽ, đều là bày biện hợp nghi. Còn như vườn ruộng các chỗ thôn quê, cũng ít nơi hoang rậm ; — đường sắt như thể mạng rện, mà chỗ nào cũng rộng rãi bằng phẳng dễ coi. Thôi thì đến chỗ nào đất nào cũng thấy hiện ra cái trạng-thái có trật-tự cả. Thế mới biết họ giảng-cứu trật-tự đã nhiều ; giữ-gìn trật-tự đã khéo, trách nào chánh-sự họ chẳng chấn-chỉnh ; thế-lực họ chẳng khuếch-trương.

Nói tóm lại thì người Pháp ai cũng có tinh độc-lập, thiên-chân, thành-thực, giảng nhân-đạo, và công-đức cường-kiện, dũng-cảm, và trật-tự. Bởi ai ai cũng có cái đặc-chất tốt ấy, nên Chánh-phủ cũng tốt, xã-hội tiến-bộ được mau, nhà-nước hưng-vượng được chóng.

Nay ta hỏi người Trung-quốc ta, đến bao giờ sẽ có cái đặc-điểm ấy ? ta mong lắm thay ! ta mong đồng-bào ta mau mau trừ bỏ những cái căn-tính đê-liệt đi, mà bắt chước lấy những cái đặc-điểm sở-trường của người Pháp.

NGHIÊM-XUÂN-LÂM *dịch*

Loài lao-động bốn chân.

Có một loài lao-động, mạnh-bạo mà chịu khó hơn loài người, chỉ cắm cúi mà làm, không hay rượu trà, không biết đình-công là cái gì cả. Xét xem loài ấy là loài gì ?

Báo Libre Opinion *có đăng rằng : bên tỉnh Nouveau-Brunswick (thuộc Gia-Nã-Đại), có một con đê đắp ngang qua con sông con, con đê ấy dài hơn 7 trăm thước, bề rộng 4 thước, bề cao 2 thước, thuần-thị là công-trình của loài dái-cá cả.*

Ngoài cái con đê to ấy, nó lại còn đắp nhiều con đê nhỏ khác để be nước vào, phòng khi đại-hạn. Người ta xem ra, thì những con đê mà người đắp, còn có khi bị nước ngập vỡ mất, chứ mấy cái đê của loài dái-cá đắp này, vẫn còn y-nguyên mà vững bền lắm.

Mấy con đê của loài dái-cá đắp trên con sông ấy, tính ra nếu người đắp thì phí-tổn hết 20 vạn quan.

Người thượng-cổ ra làm sao ?

Những dân-tộc rợ-mọi cận-kim vẫn đinh-ninh rằng : người thượng-cổ cũng chỉ là loài vật có vú là loài chim, là loài rắn mà thôi. Người Makouas ở miền đông châu Phi thì ngỡ là Thánh Mouloukou trong khi đào hai cái hố ở dưới đất, thấy hai người một người đàn ông, một người đàn bà hiện lên, đào hai cái hố nữa thì thấy hai con hầu một con đực một con cái hiện lên, Thánh Mouloukou liền cấp cho hai người ấy tất cả các khí-dụng để làm nhà, cầy ruộng, nấu ăn ; song hai người ấy không chịu làm, chỉ thích lẩn vào rừng ở, cho nên ngài lại đem những khí-dụng ấy cho hai con hầu kia ; chúng chịu gia công làm, ngài lấy làm bằng lòng lắm, liền cắt ngay hai cái đuôi của hai con hầu ấy, chắp vào cho hai người kia, mà bảo rằng : « Thôi cho làm khỉ ! » Và ngài lại bảo hai con hầu rằng : « cho lên làm người ».

Ở những nước văn-minh, thường hay đặt ra những chuyện huyền hoặc ly-kỳ như thế, rồi lại lấy khoa-học tìm chân-lý.

Khoa-học thì chứng-minh rằng gốc tích loài người thực là mập-mờ lắm, mà người đời xưa thuần-nhiên là giống man-di khốn-nạn. Cứ xem ngay một vài cái tinh-chất của người đời bây giờ thì cũng có điều hơi giống loài khỉ loài vượn thực.

Mãi tới ngày nay, nhờ có những nhà bác-học nghiên-cứu tìm tòi, thì mới biết đích-thực được gốc-tích người thượng-cổ ra làm sao. Người đời bây giờ cũng đã biết chế ra những đồ dùng như búa, mũi-tên, rìu bằng đá, đánh rất nhẵn-nhụi. Ta thường thấy những khí-giới cùng những vật-dụng của những dân-tộc, mà lịch-sử không có ghi-chép đến thì thường cho là vật thiên-tạo. Ngày xưa người ta tưởng rằng những vật-dụng ấy đều ở cả trên mây, khi nào có giông-bão thì mới rơi xuống, cho nên những búa rìu, thời bấy giờ thường gọi là lưỡi tầm-sét.

Những vật bằng đá ấy quí lắm, người ta dùng để trang-điểm thêm vào vành mũ Triều-thiên (les diadèmes) của các Đấng đội, những nhà chiến-sĩ nước Đức cũng thường đeo lên mũ để cầu lấy chiến-thắng.

Về thế-kỷ thứ mười hai, cố Marbode ở thành Rennes nói rằng : người nào đeo những vật bằng đá ấy vào mình, thì có thể cướp thành đoạt thuyền, mà lâm-sự thì có thể quyết-thắng được.

Và người nào đeo thứ đá ấy lại còn được đêm ngủ yên giấc, có mơ-màng thì chỉ thấy toàn những sự sung-sướng êm đềm.

Nhà bác-cổ của người Lỗ-liên ở thành Nancy có một cái rìu bằng đá rất nhẵn-nhụi của quan Sứ-thần nước Pháp tên là Marchenille lấy được ở thành Constantinople, trong khi ngài đi sứ năm 1703, ngài đem về dâng Hoàng-Thái-tử xứ Lỗ-liên ; trên cái rìu ấy có gián một mảnh giấy đề rằng : thực đá này có một cái tinh-chất rất tốt, nếu đeo nó vào cánh tay hoặc cạnh sườn, thì có thể trừ được bệnh thạch-lâm, (bệnh thạch-lâm tức là một thứ bệnh phát-nguyên ra bởi những nốt mụn, mọc trong bong-bóng hoặc là trong quả thận.)

Thật là một chuyện ly-kỳ huyền-hoặc, thế mà khắp thế-giới còn ôn lại, mà bây giờ ở những miền nhà quê còn có người tin.

Năm 1703, ông Antoine Jussieu lấy những khí-dụng bằng đá của những dân-tộc mọi-rợ ở châu Mỹ đem ra ban khoa-học Hàn-lâm-viện nước Pháp chứng-minh rằng : những vật bằng đá mà ta thường gọi là lưỡi tầm-sét, đều là khí-giới của người đời xưa chế ra để dùng ; trước khi ta chưa phát-minh ra những đồ-dùng bằng kim-khí. Hàn-lâm-viện bấy giờ cũng chưa đủ lấy gì làm tin. Cách bảy năm sau có ông Mahudel lại phát - minh ra cái lý-tưởng cũng tựa như lý-tưởng của ông Jussieu, sau bị Hàn-lâm-viện trách-cứ về cái lỗi không biết vì lẽ gì mà dám chắc rằng những vật bằng đá ấy không phải là vật ở trên mày rơi xuống.

Mãi tới ngày nay, nhờ có những nhà bác-học nghiên-cứu tìm tòi lần lần ra, thì mới rõ rằng : những vật bằng đá mà ông Jussieu đem ra so sánh với những dân-tộc man-di ở châu Mỹ, đều là cái công-trình mà những người ở đời thái-cổ chế-tạo ra vậy.

Nhưng mà những người chế-tạo ra những vật ấy, không phải tuyệt-nhiên là một giống giã-man cả đâu. Họ cũng biết làm cửa làm nhà có kèo có cột. Tụ-họp nhau làm làng-xóm, thành-thị ở trên bờ các hồ, như là một vài dân-tộc trong thời cận-kim vậy.

Họ cũng biết trồng cây cối, nuôi súc-vật, họ cũng biết sây-đắp lăng-tẩm để mai-táng những người quá-khứ.

Người đời xưa sống vào cái thời thủy thổ khác hẳn thời bây giờ.

Thời ấy, nước Pháp chỉ mới biết có những loài vật sau này : loài nai tên là Renne ; loài Antilope Saïga (cũng là loài nai nhưng ở miền Đông-phương mới có) ; loài Glouton (là một giống thú dữ hay ăn thịt). Và loài bò hương (bœuf musqué). Nói tóm lại đó đều là những loài vật ở những chỗ hoang-địa, (les steppes) cả. Xa thời cổ ít nữa, thì người ta lại phải phòng-bị những loài thú dữ như loài voi tên là ma-mút (le mamouth) những giống tê-giác mũi có rào, cùng là loài sư-tử.

Trong các khoảng giang-dai ấy là cái thời lũ-băng (période quaternaire) hay là thời pléistocène, khí-hậu không được như nhất, trước hết thì rất nóng, rồi đến lạnh ngay, rồi đến lũ băng, nước đóng cả lại, thời-tiết thăng giáng luôn luôn. Băng đông đặc cả Bắc-Hải (Mer du Nord), và nước Đức nước Nga nước Anh, còn ở bên Pháp thì miền núi Alpes cũng có băng đóng dầy đến 800 thước.

Những nhà bác-học nói rằng : người đời xưa phải qua cái thời lũ băng không biết đích ra là mấy trăm năm, vì rằng không có cái gì làm cơ-sở vững vàng chắc-chắn, để đủ chứng-minh ra được.

Nếu ta không có thể chắc được cái thời lũ-băng là mấy năm, thì ta cũng có thể tạm cho là vài vạn năm là cùng.

Ấy chính mãi tới thời bấy giờ mà người ta mới tìm ra cái dấu vết người đồng sinh với những loài vật vừa kể-cứu ở trên kia.

Hết nửa thời lũ-băng, thì người ta tìm ra được những vật để làm chứng cớ, như : hài cốt, kỹ-nghệ cùng mỹ thuật của người đời trước.

Cũng có một vài dân-tộc, ở bên Pháp, khi xưa, sống đồng-thời với loài dê tên là Benne thì đã có phần văn-minh đôi chút, ở chung cả hang núi chỉ sinh-hoạt bằng nghề đi săn, đánh cá, nhờ có những sản-vật rừng núi mà chúng cũng được no đủ luôn luôn. Những đồ dùng của họ rất lạ, dùng toàn bằng đá, đẽo sơ qua chớ không có đánh bóng gì cả, ngoài chất đá ra chúng còn dùng sừng dê để chế ra đồ dùng các thứ.

Những lúc rảnh việc, họ ngồi không, thường hay sửa sang trang điểm vào chỗ ở, họ thường chạm trổ lên vách. Những đồ dùng mà họ làm bằng sương đều tiêu-diệt đi mất cả rồi, bây giờ chỉ còn có những đồ bằng đá là còn lại mà thôi.

Trước thời lũ - băng, người ta thường tìm thấy nhưng đồ dùng thô-kệch như búa hay là quả đấm. Ấy nhờ có sự thô-kệch của những vật ấy mà ngày nay ta còn có thể kê-cứu mà biết rằng người ta lúc ban đầu cũng trải qua một thời-kỳ u-muội là thế đấy.

V. L.

VUA LÀM BÁO, THỦ-TƯỚNG LÀM BÁO

Phế-đế của Đức là vua Uy-Liêm đệ Nhị (Guillaume II), sau khi đã thất bại rồi, thì chạy tốt ngay sang Hà-Lan mà trốn, còn Thái-tử là con thì lưu-lạc đi làm thợ rèn. Ngày năm kia, Quốc-tế liên-minh đã toan đặt hội Pháp-đình năm nước, để xử tội vua Duy - Liêm, về cái tội ngược - sát loài người quá, sau việc đó không xong, nên vua Uy-Liêm vẫn được ung-dung, mà ở một cái lâu-đài cực to, tại tỉnh Doorn. Ngày chỉ đi bắn, cuốc vườn, lại nói đến việc thời-thế, còn thừa thời giờ thì làm sách viết báo.

Mới rồi vua Uy-Liêm có làm một quyển sách « Ký-ức-lục » (Mémoire), kể hết thảy các công-việc của mình về cuộc chính-trị Âu-châu từ 3, 4 mươi năm về đây, và về cuộc chiến-tranh mới rồi, mà chính mình là một người trọng-yếu nhân-vật. Quyển sách ấy, xuất-bản tại Anh - Mỹ, bán chạy lắm, cứ bán một cái bản - quyền đã đến 20 vạn đồng Mỹ-kim. Vua Uy-Liêm lại còn viết nhiều bài luận về chính-trị, đăng ở các báo Anh-Mỹ nhiều lắm. Bây giờ nhà tan nước mất, chỉ còn dư được ngòi bút mảnh giấy làm vui, đó cũng là một cái nhã-thú của ông vua thất-vị.

Ông Lloyd Georges, nguyên là Thủ-tướng nước Anh, sau khi đi Hội-Nghị Lausanne về, thì tòa Nội-các của ông đổ. Ông là bậc danh-thần, tiếng tăm của ông oanh-liệt cả Hoàn-cầu như thế, mà quốc-dân Anh cho ông là hạng tham-quyền cố-vị, không ích gì cho nước, nên khuynh-phúc ông đi, mà lập tòa Nội-các mới. Ông phải về hưu, nằm ở nhà buồn, cũng viết bài đăng ở các báo nước Anh, mỗi năm các báo cung ông một số tiền 3 vạn livres sterling để làm tiền nhuận-bút. Có người ghét ông, nói ông làm Thủ-tướng bao nhiêu năm, giầu có như thế mà còn bòn, ông đáp lại rằng : ông tuy làm đại-thần, mà nhà rất thanh-bạch, nên về nghỉ ở nhà, có làm thêm như thế mới đủ ăn tiêu.

ĐI UÔNG-BÍ

Hai chữ Uông-bí này mới nghe chắc nhiều người cũng còn ngẩn-ngơ chưa biết rõ đó là tên đất ở đâu. Thực thế, vì Uông-bí có phải là nơi thành-thị đông-đúc đâu mà có nhiều người đi lại ; Uông-bí có phải là nơi sơn thủy danh-thắng đâu mà có nhiều người du-lãm ; Uông-bí cũng lại có phải là nơi phủ huyện bờ sòi giếng mặt đâu mà ai cũng ngấp-nghé ; Uông-bí chỉ là một chỗ mỏ than, những núi cùng đồi, đường đi lại xa-xôi cách-trở, cho nên ngoài những ông Tây khai mỏ, cùng số ít người làm việc ở mỏ, có lẽ xưa nay cũng chẳng có ai rỗi công đâu mà đến đó làm gì.

Ký-giả cũng xin thú thực rằng trước kia chẳng biết Uông-bí là gì, mới từ ngày hội Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp có thêm chi hội ở Uông-bí thì mới thường nghe đến cái tên Uông-bí mà ao ước có một lần sẽ được đi đến tận nơi. Mới đây chi-hội C. T. Đ. N. ở Uông-bí họp kỳ đại hội-đồng thành-lập, hội chánh Hanoi cử đại-biểu ra dự-hội, ký-giả cũng được dự trong số ấy ; đó thực là một dịp may mắn khiến cho ký-giả được chân rắm đến Uông-bí, mắt trông thấy Uông-bí mà nhận biết Uông-bí là thế nào vậy.

Người ta có sang Tây sang Tầu hay là đi những nơi xa-lạ đâu đâu thì mới nên làm những du-ký hành-trình để thuật lại những cái mới lạ, chứ Uông-bí thì đã xa gì cho lắm, đã lạ gì cho lắm mà cũng du-hý, nghĩ chẳng phiền mà chẳng dởm lắm ư ? Song một cuộc đi chơi, dù tầm-thường đến đâu mặc lòng, song nếu biết để ý quan-sát những điều trông thấy, nghe thấy một cách kỹ càng, thì cũng không phải không bổ-ích cho cái kiến-văn của mình, mà có đem thuật chuyện lại cho người khác nghe, tưởng cũng không đến nỗi là câu chuyện phiếm vậy.

Đi Uông-bí thì trước hết phải ra Haiphong ở lại một đêm rồi sáng hôm sau mới lại đi được. Như trên đã nói, ký-giả đi Uông-bí lần này là đi về việc công của hội Công-thương, cho nên cùng đi với ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi. Sáng hôm chủ-nhật 15 Avril 1923 hồi 8 giờ sáng thì ở Haiphong thuê ô-tô ra đi. Trước khi đi đã hỏi thăm đường lối xa gần, đi về chóng chậm thế nào, thì người nói ở Haiphong đi ô-tô vào Uông-bí chỉ mất hơn một tiếng đồng-hồ, người lại nói phải đi mất đến hơn hai tiếng đồng-hồ, vì phải qua hai cái phà, sang sông lâu lắm. Mỗi người nói một khác như thế, cũng chẳng biết đích là đi hết mấy giờ, song đường đi có non bốn mươi ki-lô-mét mà đi ô-tô, cho rằng có phải sang hai cái đò nữa thì lâu lắm cũng chỉ mất đến hơn hai giờ là cùng, cho nên khi khởi hành cũng không cần phải vội lắm, vì thế nào cũng vào kịp ăn bữa cơm sáng ở Uông-bí kia mà.

Ô-tô thuê xong thì đi đến nhà ông Nguyễn-đức-Hàn là Tổng thư-ký chi-hội Haiphong, vì trước đã có hẹn nhau hôm ấy cùng đi dự hội-đồng ở Uông-bí. Ông Hàn lại bận phải đi bầu nghị-viên, vì hôm đó chính là ngày bầu cử nghị-viên tư-vấn. Nhân-tiện chúng tôi cùng đi với ông Hàn đến nơi đầu-phiếu, để xem cái cảnh-tượng ngày bầu-cử ở Haiphong ra sao. Xe xong-mã kéo là cờ đỏ con

con chạy phấp-phới ở đường phố, đó là những xe ngựa của nhà ứng-cử đi mời những người dự-bảo đi đầu-phiếu cho mình. Cái cảnh-tượng thành-phố Haiphong hôm ấy thực là huyên-náo, nhất là ở những nơi đầu phiếu thì người lại càng đông xe lại càng lắm. Nghĩ cái cách cổ-động nghị-viên cũng hay, ấy lúc chưa bầu thì nói ngon nói ngọt, đưa đón mời chào rất là trân-trọng, thế mà đến lúc đã trúng-cử rồi, chẳng biết có trân-trọng bênh-vực cái quyền-lợi của người mình làm đại-biểu được như là trân-trọng cái phiếu bầu khi sắp bỏ hộp không?

Đợi ông Hàn đầu phiếu xong rồi thì mới cùng lên xe đi Uông-bí, khi ấy gần 9 giờ. Đi độ mấy phút đồng-hồ thì đến bến đò Binh là bến đò ngay ở gần cửa bể Haiphong, tầu bè đậu xan-xát gần đó cả. Đò này sang cũng không lâu, vì có một cái sà-lúp kéo một cái phà chạy đi chạy lại trong vài mươi phút một chuyến. Từ bến đò ấy đi sáu ki-lô-mét thì đến Núi-Đèo. Núi-Đèo là mấy quả núi đất không cao, ở trên có trại lính đóng, thường vẫn bắn bia ở đó. Từ Núi-đèo đi mười một ki-lô-mét nữa thì đến bến đò Rừng. Thế là con đường ấy dài 19 ki-lô-mét, từ Haiphong đến đò Rừng. Hai bên đường đi phong-cảnh cũng chẳng có gì là đẹp, dân cư thì thưa-thớt lắm, đồng rộng thì bỏ không nhiều, quãng gần bến đò thì chỉ thấy ruộng nước mặn, đầy những cây sú.

Ô-tô đi đến bến đò này, đã hơn mười giờ sáng. Phải xuống xe để đợi phà sang ngang.

Sông đây là sông Bạch-đằng-giang, chính là chỗ Ngô-vương-Quyền đánh Hoằng-Tháo, đức Trần-Hưng-Đạo đánh Ô-Mã-Nhi khi xưa vậy. Giang-sơn vẫn đó, anh-hùng đã xa, ngắm cảnh mà nỗi riêng man-mác.

Sông này rộng lắm, bên kia là huyện Yên-hưng thuộc tỉnh Quảng-Yên. Đứng trên bến đò mà trông về mặt bên tay phải thì sông nước mênh-mông, bờ xa tít bên kia cũng có dân-cư. Chỗ đó cũng là một cái ngã ba sông mà rộng lắm. Tầu-thủy ở Haiphong chạy Quảng-Yên và Hongay đều do phía đằng kia, đến bến đò Rừng đáp khách rồi chạy thẳng ra Quảng-Yên, chứ không đi đến phía sông bên tay trái này. Bên tay trái thì sông chạy còn dài lắm, không biết đến đâu là cùng, cứ theo lối ấy mà đi thuyền cũng có thể đến Uông-bí được. Phía sông này không rộng bằng phía bên tay phải, song đằng xa ven bờ có rẩy núi kéo lại, trông có cái vẻ hùng-tráng. Nghe nói ở trong rẩy núi đó có núi U-bò, có một cái hang gọi là *hang-đôi*. Nguyên xưa có một đôi trai gái yêu nhau, mà hai bên bố mẹ không thuận cho đẹp duyên đôi lứa, hai người đưa nhau vào đó ở, rồi sau khói chung-tình chôn chặt chốn non xanh..... Hang ấy thế nào không được đến mà xem, chuyện ấy truyền-văn, không lấy gì làm thực. Ta cũng cứ biết thế mà thôi.

Bến đò này nhà-nước cho người thầu việc chở khách sang ngang, có một cái thuyền máy (Canot) dắt kèm một cái phà để chở hành-khách và các xe-cộ sang sông. Khách bộ-hành qua đò không phải trả tiền, xe-cộ qua đò thì đều phải trả tiền theo như trong bảng yết-thị của người trưng thầu treo ở trong nhà hàng trên bến đò. Thuyền-máy lúc thường cứ đậu ở bên kia sông là bên huyện Yên-hưng, khi ở bên bờ này có xe-cộ gì muốn sang thì đã có một cây nêu dòng dây thường kéo cái quả bóng đan bằng tre lên để làm hiệu cho bên bờ kia biết mà cho thuyền máy sang đón. Theo như trong tờ yết-thị, thì những lúc

gặp cơn sóng gió to, đò không chở khách, ai có việc cần muốn sang ngang thì phải làm giấy cam-đoan nhận cả trách-nhiệm về sự nguy-hiểm thì đò mới chở.

Hôm ấy trời u-ám, gió thổi mạnh lắm, ngoài sông sóng bạc-đầu cuồn-cuộn từng lớp, làm cho những thuyền lớn đậu giữa sông cũng là những cái thuyền nan con-tí bập-bềnh trên mặt nước, lắm lúc như sóng muốn phủ lấp cả đi. Thế mà những người ở thuyền hình như họ đã quen sóng gió mà coi thường đi rồi, cứ thung-t ăng chiếc thuyền con, dè làn sóng mà đi hoài, chẳng sợ gì cả.

Xe ô-tô chúng tôi đến đó, kéo quả bóng lên làm hiệu, thì bên bờ kia cho thuyền máy đắt phà sang, nhưng đứng bên này trông thuyền đi ra cách bờ được độ hơn một trăm thước tây thì lại thấy quanh lại, không sang nữa, vì gió mạnh sóng to, nước chảy xiết quá, thuyền dẫu chạy máy mạnh thực mà cũng không cưỡng lại được, vì nếu cứ cưỡng mà khi ra đến giữa dòng sông, nước chảy mạnh quá không cưỡng lại được nữa, thì không khỏi sự nguy-hiểm. Ai ngờ cái thuyền máy-móc tử-tế mà bấy giờ lại thua những cái thuyền con nó cứ tự-do đi đi lại lại nhỉ !

Chúng tôi đợi lâu lắm đã hơn một tiếng đồng- ồ mà gió vẫn mạnh, sóng vẫn to, thuyền máy vẫn không dám sang đón. Giữa lúc ấy có một cái xe ô-tô nữa của mấy ông Tây bà-đầm đến nơi cũng muốn sang mà không sang được. Mấy ông mấy bà đó định sang bên kia sông ăn cơm quan sứ Quảng-yên mời. Quả bóng nan kéo lên kéo xuống hoài mà thuyền mãi vẫn chẳng thấy sang. Các ông các bà chừng cũng kiến bò bụng lắm, bảo nhau quanh xe về Haiphong ăn cơm. Xe vừa sắp quanh thì trông thấy cái thuyền máy ở bên bờ kia một mình chạy sang, phải đi lượn theo chỗ nước chảy yếu, vòng mãi ra rồi mới sang được. Thuyền đó là quan sứ Quảng-yên truyền lệnh phải sang đón các ông các bà kia, mới chịu sang đấy. Chúng tôi định nhân chuyến ấy cùng sang, rồi thuê xe cao-su về Uông-bí, đành để ô-tô lại bên bờ này, song nhiều người quá, người lái thuyền không chịu chở. Chúng tôi lại bảo họ chở các ông-tây bà-đầm sang rồi thì lại sang chở chúng tôi rồi chúng tôi sẽ thưởng tiền cho, vì nghe ông lão bán hàng ở đó nói thì người cầm máy thuyền kia chỉ hám tiền, khi trước bến đỗ ấy chưa cho thầu thì anh ta chăm chở khách lắm, chở chuyến nào cũng được xủng-xoẻng nặng túi, song từ khi việc chở khách đã có người thầu, anh ta được ăn lương tháng, khách đông mấy cũng chẳng câu-cú gì, nên anh ta biếng chở. Chúng tôi đương cần sang sông, mà tưởng đồng bạc trắng có thể làm cho anh ta thêm can-đảm mà chở dùm cho. Song anh ta cũng không sang đón nữa. Tuy vì sợ sóng gió cũng có, song cũng không phải là anh ta không có ý ngại chở. Nếu quả là không sang được thì sao lúc quan sứ truyền lệnh lại chở ngay, mà sau này không chở nữa? Ấy người mình vẫn hay có cái tính thế, đồng-bào có việc cần-cấp, nhờ đến mình thường vẫn sợ bận mình không giúp, thế mà ai có bạt tai đá-đít cô-soong sà-lù cho mấy cái thì mới vàng vàng dạ dạ cắm cổ cắm đầu. Ngoĩ mà ngán quá !

Sự sang ngang cái bến đò này như hôm ấy thực là bất-tiện cho hành khách quá. Chỗ sông ấy rộng, thường có sóng gió, nếu cứ như hôm ấy luôn thì thực ngăn-trở cho sự thông-hành vô-cùng. Tưởng người trưng-thầu phải nên làm thế nào cho thuyền phà chở khách được vững-vàng chắc-chắn để trong cơn sóng gió hành-khách cùng xe-cộ cũng có thể sang ngang được, trừ phi những khi có cơn mưa bão to quá, mới phải chịu thôi. Như thế thì mới khỏi ngăn-trở sự đi lại của hành-khách, chớ nếu cứ hơi sóng gió đã không chở khách nữa, mà có chở lại bắt viết tờ cam-đoan, thì còn nói chuyện gì !

Chúng tôi hôm ấy thực đã kiên-nhẫn lạ-lùng, cứ ôm bụng đói mà ngồi đợi mãi cho đến quá một giờ chiều. Giá bấy giờ thuyền máy họ chịu chở sang mà họ bắt giá dăm ba đồng bạc, cũng chịu mất mà sang cho được, vì đương nóng đến Uông-bí, kẻo ở đó các anh em đương mong chờ mình. Sau mãi gần hai giờ thuyền máy không sang, anh em đành phải bảo nhau quay xe về Haiphong vậy. Song cũng tự-úy một câu rằng : « Thôi ta chẳng được vào Uông-bí, lại được tiện dịp xem thi ngựa ở Haiphong cũng vui ! » Vì hôm ấy ở Haiphong có cuộc thi ngựa giải thưởng to (Grand prix). ông Nguyễn-huy-Hợi cũng có hai con ngựa dự thi.

Xe đã sắp quay đi, chúng tôi lại nghĩ lại, mình là đại-biểu ở Hội-chánh đến dự kỳ Đại-hội-đồng thành-lập của một chi-hội, nửa đường lại ngại mà quanh về, để phụ lòng thành trông-đợi của các bạn ở chi-hội ấy, thì còn ra thế nào nữa. Nếu bây giờ cứ đáp thuyền hay là đáp tầu sang bờ bên kia hoặc tỉnh Quảng-yên rồi thuê xe tay cao-su thì cũng vẫn vào tới Uông-bí được, song ngày hôm ấy không thể nào lại ra ngay được, mà ông Ng-Huy - Hợi và ông Nguyễn - Đức-Hân sáng hôm sau lại phải đi làm, vào Uông-bí thì nhỡ việc, cho nên hai ông đành quanh ô-tô về Haiphong, chỉ có tôi rỗi thời-giờ hơn vì hôm sau còn nghỉ được, anh em bàn nhau rồi để một mình tôi đi Uông-bí.

Thế là từ đó có một mình tôi mạo-hiểm đi. Mà mạo-hiểm thực, vì bấy giờ sóng sông càng mạnh lắm, cưỡi thuyền vượt qua lớp sóng ấy thực là đem thân mà liều với giải tràng-giang Song trong thiên-hạ hẳn cũng còn có nhiều sự hiểm-nghèo bằng mấy thế nữa, chớ thế đã thấm vào đâu. Nếu chỉ biết lâu-lâu cửa miệng những « trèo non vượt bể » những « lên thác xuống gềnh, » mà mới có thế đã co vòi lại ngay, nghĩ làm thân con trai mà như vậy, chẳng cũng là nhút nhát lắm ru ? chẳng cũng đáng thẹn lắm ru ?

Tôi sắp xuống thuyền để sang ngang thì may vừa gặp chiếc tầu thủy chạy Quảng-yên Hongay cũng sắp tới màn-sẽ ở bến đò ấy. Tôi bèn xuống thuyền ra giữa sông đáp vào tầu ấy để sang Quảng-yên. Thế là đỡ ngay cho mình cái sự nguy hiểm đi thuyền ở bờ bên này sang bờ bên kia.

Tầu-thủy sang đến Quảng-yên đã hơn hai giờ. Vội-vàng quá chẳng kịp xem tỉnh Quảng-yên nữa, thuê ngay xe đi Uông-bí. Từ đó đi Uông-bí 19 ki-lô-mét, giá tiền xe cao-xu thường 1 p. 50 cho đến 2 p. 00, nhưng người lạ không biết đường bao giờ thì chúng bắt chẹt đến 3 p. 00 cũng có khi.

Xe đi khỏi tỉnh-lỵ Quảng-yên không được một ki-lô-mét thì đã thấy đồi núi như bát úp ở trước mặt. Đường đi sẽ dưới chân đồi núi, cho

nên đường toàn những đất sỏi đỏ, gập-ghềnh lên dốc xuống dốc luôn luôn. Giá đường cứ đi thẳng thì vào Uông-bí cũng không xa, nhưng vì đường sẽ dưới chân đồi núi cho nên cứ vòng quanh mãi. Đường này hành-khách vắng lắm, đi một quãng xa mới gặp một vài người. Hai bên đường thì phong-cảnh chỉ những núi cùng đèo, dân-cư thưa thớt quá, lắm quãng lại không có làng-mạc chi cả. Suốt dọc đường 19 ki-lô-mét ấy, chỉ đoạn mới ra khỏi tỉnh Quảng-yên thì còn có một ít ruộng, chớ đi vào mãi thì toàn là đất bỏ không. Xem như vậy thì đất hoang của ta còn nhiều lắm, mà đất hoang ấy có lẽ cũng không bao giờ khai-khẩn được, một là vì ở dấy dân-cư ít, còn ai làm đất trồng-trọt gì nữa; hai là vì đất ấy sỏi nhiều, lại không có đường dẫn nước, không phải là chỗ các nhà khẩn-hoang chú-mục.

Một mình ngồi trên xe đi con đường quanh-queo vắng vẻ như thế, thực là buồn. Tần-mần phải nói chuyện với anh cu ly xe cho đỡ buồn ngủ. Nói chuyện mà đến nói chuyện với cu-ly-xe thì còn có thú vị gì nữa, nghĩa-lý gì nữa! Thế nhưng anh xe này xem chừng cũng có biết một đôi điều. Anh ta kể chuyện anh ta lên núi Yên-tử-sơn cho tôi nghe. Anh ta nói: từ Uông-bí vào núi Yên-tử-sơn phải đi mất đến 11, 15 ki-lô-mét mà đi bộ, năm ngoái anh ta đã vào. Núi ấy cao lắm mà là núi đất, về phía bên kia núi, thế núi dựng thẳng như là bức tường không trèo được. Chùa Yên-tử-sơn có một vị sư già ở, nhiều vãi nhiều tiểu, chùa ấy giàu lắm, đồ-vật quí-báu cũng nhiều như là những quả cau, lá trầu bằng vàng v.v...., vì mỗi năm người thập-phương đến chùa ấy lễ phật đông lắm. Mỗi năm có mùa đi lễ vào khoảng tháng tám tháng chín. Xưa nay vẫn nghe nói phong-cảnh ở núi Yên-tử-sơn đẹp lắm, hỏi dò anh này thì anh ta chẳng biết gì cả. Anh ta chỉ biết có cái chùa vừa nói đó, với lại ở trên đỉnh núi cũng có một cái chùa nữa mà thôi. Anh ta lại nói ở trên đỉnh núi trước kia có một ngọn tháp cao lắm, sau động đến bên Tầu, họ sang họ phá đổ đi mất. Anh ta lại nói về địa-lý kia đấy! Thôi nhưng mà muốn nói quàng nói xiên gì cũng chịu khó nghe vậy, miễn là khỏi buồn ngủ và quên được quãng đường dài thì thôi.

Đi độ hơn hai giờ đồng-hồ thì trông thấy ở chỗ đồi núi đằng trước mặt có nhà ở, đó là Uông-bí.

Như trên kia đã nói, tôi đi Uông-bí là đi về việc hội Công-thương đồng-nghiệp, cho nên khi đến Uông-bí thì tôi vào ngay nhà hội-quán của chi-hội ở đấy. Nhà hội-quán ở trên một cái đồi, treo cờ kết-hoa trang-hoàng lắm. Khi tôi đến đã hơn 1 giờ chiều, các qui-quan đến dự tiệc *sâm-banh* đều đã về cả, trong hội-quán chỉ còn các hội-viên đương họp hội-đồng mà thôi. Hội-đồng hôm đó đã tưởng đại-biểu Hội-chánh Hanoi vì cớ ngăn-trở gì không đến, mà thốt nhiên thấy tôi vào thì tỏ ý vui-mừng lắm. Về phần riêng tôi, tôi cũng lấy làm mừng, vì rằng vẫn sợ vào đó không kịp Hội-đồng thì lỗi cái bổn-phận đối với việc của hội đã uỷ-thác cho mình. Thi hết các cái lễ-văn đi làm đại-biểu rồi, thì tôi nói với các bạn ở chi-hội cho tôi lại ra Quảng-yên để hai giờ đêm đáp tầu thủy đi Haiphong rồi sáng hôm sau về Hanoi. Nhưng các bạn dều giữ lại không cho đi, mà bảo

rằng đường đi cướp-bóc không sợ gì, song ban đêm hay có thú dữ thì không nên đi, sợ có sự nguy-hiểm chăng. Một là sợ thế, hai là thấy các bạn ân-cần lắm, cho nên tôi cũng dành ở lại đến hôm sau.

Tối hôm ấy, ở Uông-bí bày ra một cái cảnh-tượng rất là rực-rỡ, nào là chèo hát, nào là múa sư-tử, nào là kèn mu-dích, nào là pháo thăng-thiên, người xem nao-nức như một đám hội to. Đó thực là một cái cảnh vui có lẽ từ khi đất Uông-bí có người ở đến giờ mới được thấy lần này là một. Những cuộc vui ấy nếu ở các nơi tỉnh-thành thì đối với ta cũng là thường lắm, song ở nơi sơn-lâm ấy lại khiến cho ta sinh ra một cái quan-niệm khác. Cái quan-niệm ấy là gì? Là tin rằng cái chủ-nghĩa hữu-ái đã khai-hoa kết quả vậy. Không có cái chủ-nghĩa hữu-ái thì không có chi-hội Công-thương đồng-nghiệp ở dấy, không có chi-hội ở dấy, thì cũng làm gì có những cuộc vui kia. Vậy những cuộc vui kia là cuộc vui của chủ-nghĩa hữu-ái gây nên vậy. Ôi! Hai chữ hữu-ai, ta thường nghe thì nó hóa nhàm đi, nhất là vì có nhiều kẻ công-kích không chánh-đánh thì nó mới lại hình như mất giá-trị đi nữa, chớ ta thử bình-tầm mà nghĩ thì ở đời còn gì hơn là biết thương yêu lẫn nhau, biết sum vầy với nhau, mà làm cho cái cuộc đời ngắn-ngủi nhọc-nhằn có phần êm-ái.

Cũng vì một đêm lưu lại ấy mà tôi hỏi biết được rõ đất Uông-bí và được nghe thấy lắm điều hay.

Ở đây tuy gọi là Uông-bí, song chính là làng Chạp-khê. Còn Uông-bí là chỗ mỏ than thì ở cách đó 14 ki-lô-mét. Nhưng đây gọi là Uông bí là vì nhà giấy của ông chủ mỏ ở đó, cho nên gọi quen là Uông-bí. Nghe nói trước kia ở đó hoang mãng lắm, cứ đêm đến thì có hổ bắt hại các giống chó lợn, người ta có khi cũng bị hại. Nhưng từ khi người tòng-sự mỏ-than ở đấy đông, nhất là từ khi ông chủ-mỏ mới là ông Barondeau về đó trông coi việc mỏ, ngày một mở-mang, giống thú - dữ cũng dần tuyệt-tích; đến ngày nay thì nhà các viên tòng-sự cùng nhà phu-mỏ ở, trông đã vui vẻ lắm. Xem đó thì biết dù nơi hoang-mãng đến đâu mà biết mở-mang thì cũng trở nên một chỗ vui vẻ được.

Trước kia vẫn nghe nói ở Uông-bí nước độc, nhưng đến đó mới biết nước độc là ở chính chỗ mỏ than kia, chớ ở đây nước ăn cũng là nước máy chung một suối với nước ăn ở Haiphong. Khí-hậu ở đây về mùa rét thì rét lắm, về mùa nực trời nắng đất đồi hơi sông lên cũng nóng lắm, song được cái thường có gió mát luôn. Ở đằng trước mặt nhà người ở toàn những núi cả, gần ngay nhà người ở có dòng nước chảy, phong-cảnh rất đẹp, nhất là những lúc trời chiều bóng xế mà mây tuôn đầu núi, nước chảy bên cầu, trông thực ra bức chanh tuyệt bút.

Trước kia vẫn tưởng mỏ than ở ngay chỗ tôi đến này, khi vào đến nơi mới biết mỏ than ở cách đó còn xa, đi xe-lửa con của sở mỏ than vào đó phải mất hai giờ đồng-hồ, tiếc rằng hôm ấy tôi không được rộng thì-giờ mà vào xem, vì vào phải mất hai giờ đồng-hồ, đi xem it ra cũng phải vài ba giờ đồng-hồ, lại ra phải hai giờ đồng-hồ nữa, như thế mất quá nửa ngày rồi, không về kịp Hanoi hôm ấy, nên đành phải chờ dịp khác. Tuy vậy, không được đến tận nơi xem mỏ, song nghe các bạn làm việc ở mỏ nói chuyện thì

cũng biết được ngành khái đôi chút. Mỏ than này tuy không bằng mỏ than Hongay song cũng là một cái mỏ than to lắm. Người làm công ở mỏ có độ một nghìn người, tất cả người làm giấy cùng phu-phen đàn-bà đàn-bà. Than ở mỏ này lấy dễ làm, mỗi ngày lấy được đến hơn một trăm tấn than. Mỗi tấn bán giá hơn mười đồng. Mỗi năm bao nhiêu của !

Về sự-tích cái mỏ than nầy có một câu chuyện chẳng biết có đích-thực không, song cũng có thú-vị. Nguyên xưa có ai biết đó là mỏ than đâu, một hôm một anh mán ở vùng đó ra Haiphong thấy dùng nhiều than đá để chạy tầu, anh ta lấy làm lạ mà bảo rằng: « Cái này ở chỗ tôi ở nhiều lắm, vứt đi không hết ». Từ đó những nhà tìm mỏ mới lưu-ý mà tìm được ra cái mỏ bây giờ. Nước ta mỏ rất nhiều, mà có lẽ cái hạng anh mán này cũng không it !

Mỏ than này hiện nay đương phát-đạt lắm, sự phát-đạt ấy cũng là nhờ ở ông chủ-mỏ là M. Barondeau là một ông Tây rất cần-mẫn, chăm mở-mang các công-việc. Ông đối với người làm lại rất khéo, rất có lượng, xem như một câu chuyện này thì rõ : Có một người cai-máy, một hôm bị một ông Tây đánh đập đau lắm. Các bạn tòng-sự thấy thế đều bất-bình nhao nhao cả lên. Ông liền đến an-ủy người bị đánh rằng : « Con cứ yên tâm, người ta là người tàn-bạo có chấp làm gì, đã có ông đây, ông bênh-vực cho con. Bây giờ con đau thế, con cứ nghỉ ở nhà, rồi con có cần đến thuốc men, rượu, đồ ăn, tiền-bạc, cái gì ông cũng có sẵn cả kia cho con dùng. » Xem đó ta biết được một điều là những kẻ ít học mà hơi có quyền-thế hơn người một chút thì hay hống-hách đè-ép người dưới mình mà thi những cách tàn-nhẫn, song những người bị đè-ép nếu biết lấy tình thân-ái liên-lạc với nhau và bênh-vực cho nhau, như các bạn đồng-sự người bị đánh đối với người bị đánh vừa nói trên này thì cũng đỡ được cái khổ đè-ép đôi phần. Nhân đó ta lại nhận ra cái chủ-nghĩa hữu-ái của hội Công-thương đồng-nghiệp là cái chủ-nghĩa rất hay ; nếu những người làm không biết lấy tình hữu-ái mà bênh-vực nhau thì khi nào đã động được đến lòng thương của ông chủ như kia. Vẫn hay rằng người mình chưa đến cái trình-độ cứ động trái ý một tí thì đình-công như các hạng lao-động bên Tây, mà dù có đến trình-độ ấy cũng không nên, vì sự đình-công có thiệt cho người chủ thế nào cũng lại hại cho người làm như thế, song trong bọn cùng làm việc với nhau nếu biết bênh-vực nhau, thì ở trên dù có cái uy-quyền quá đáng cũng phải kiêng dè đôi chút.

Sáng hôm sau là ngày 16 Avril tôi cần phải về ngay Hanoi, cho nên tối hôm trước đã nhờ đánh giây-thép ra Quảng-yên gọi một cái xe cao-su vào để sáng đi sớm, vì ở Uông-bí không sẵn xe. Ở Uông-bí về Haiphong có bốn đường đi : một là đi ra Quảng-yên rồi đáp tầu-thủy đi Haiphong ; hai là đi ra bến đò Rừng rồi sang sông lại về đường tôi đi ô-tô hôm trước ; ba là đường đi qua mỏ Trường-bạch về Haiphong, đường này đi ô-tô được ; bốn là đường máng-nước nghĩa là cứ theo con đường ở dưới có chôn ống-máng dẫn nước của sở Máy-nước Haiphong lấy nước ở Yên-tử-sơn về. Đường này không đi ô-tô xe-ngựa được, duy chỉ đi được xe-tay mà thôi, vì rằng đường này có bảy cái cầu của sở Máy-nước bắc, cầu chỉ vừa-vặn cho một cái xe tay đi. Đường này dài ngót 30 ki-lô-mét, hai bên phong-cảnh đẹp lắm, cho nên hôm ấy tôi đi đường này về Haiphong, vì muốn được nhân chuyến đi này mà xem biết các phong-cảnh lạ.

Hơn 8 giờ sáng thì bắt đầu ở Uông-bí ra đi. Đi độ vài trăm thước tây thì đến một bến đò. Trên bờ bến này là nhà máy của sở mỏ than dựng lên để đóng những toa xe-lửa và chữa xe-lửa của sở mỏ-than ấy. Bờ bên kia là sở Kiểm-lâm, nhà giây thép cũng ở gần đấy. Sông này thông ra mãi bến đò Rừng, ở trên kia nói ở bến đò Rừng có thể đi thuyền về Uông-bí tức là do con sông ấy. Sông nước mặn mà trong lắm, ngồi trên phà trông rõ lòng sông toàn những đá cả.

Đi được năm ki-lo-mét thì đến một chỗ ngã-ba, một ngả đi Trường-bạch, một ngả đi theo máng-nước. Đường này phong-cảnh đẹp thực, suốt từ đó ra cho đến gần Haiphong, chỗ nào trông hai bên cũng có núi cả, nhất là những chỗ qua cầu ngắm cảnh lại càng đẹp lắm. Đi trên cầu trông xuống dưới sông nước trong xanh biếc, hai bờ nước núi đá vòng quanh, lắm chỗ trông tựa như một cái hồ rộng mà bờ hồ là núi. Đường đi cũng không vắng lắm, nhưng từ chỗ ngã-ba mà đi thì hai bên đường không có làng mạc dân-cư gì cả. Trông ngan ngát toàn là ruộng sú cả. Ở về vùng ngoài này những chỗ ruộng nước mặn thì chỉ có cây sú mọc mà thôi. Cây sú lá giống lá cây si, nó mọc từng khóm như khóm dành-dành. Cây ấy chỉ đem phơi khô làm củi là được thôi, chớ chắc rằng không lợi-dụng làm cái gì được nữa, vì nếu lợi-dụng được thì người ta cũng đã lợi-dụng hết rồi, còn đâu mà nhiều thế được. Suốt dọc đường tôi đếm được 16 ki-lô-mét mà hai bên toàn giống cây ấy mọc cả, đó là chiều dài lại còn bề rộng nó mọc lan ra nữa, về phía tay trái thì ra đến bến đò Rừng về phía tay phải không biết đến đâu, như vậy thì biết bao nhiêu mẫu đất bỏ hoang mà hề. Đi qua hết bảy cái cầu của sở Máy-nước là không phải qua con sông nào nữa. Đến đó mới thấy ở ven bờ sông có đắp đê con để ngăn nước mặn, phía trong đã có đồng ruộng. Từ đây trở đi hai bên đường lại thấy có dân-cư, hoặc có làng ở ngay gần đường, hoặc có làng mãi chân núi đất đằng xa. Những làng này ở trông đẹp lắm, chung-quanh làng chỉ lo-phơ ít tre. Nhân cho kỹ thì chỗ nào người ở cũng trồng nhiều cau, có cái trại trồng đến vài trăm cây cau. Phong-cảnh trông tựa như phong-cảnh hai bên đường xe-lửa đi Haiphong vào quãng thuộc về địa-phận tỉnh Hải-dương, làng nào cũng trồng nhiều cau. Đường đi cứ như thế cho đến Núi-đèo, rồi lại đi theo con đường đi ô-tô hôm trước mà về bến đò Bính, không có cái gì khác lạ nữa. Khi tôi về đến Haiphong thì đã quá trưa.

NGUYỄN-THƯỢNG-HUYỀN

CÔNG-TRÙ

Những nhà xã-hội-học ở thế-giới bây giờ, vẫn thường lo cái số loài người mỗi ngày một ít đi, nguyên-nhân hoặc bởi cách sản-dục không hợp vệ-sinh, rút cục lại quy tội về sự ăn-uống không điều-độ ; có khi vì nấu nướng không kỹ càng, người ta ăn vào mới sinh ra chứng nọ bệnh kia, ấy loài người có cái nguy mỗi ngày một hao-mòn đi, hỏ để tại thế, vì lo một nỗi như vậy, nên mới có người bàn lập ra nhà công-trù.

Công-trù tức là một cái nhà bếp chung, tự công-chúng hay là tự nhà-nước lập ra, để nấu nướng cho dân ăn vậy.

Lập nhà công-trù này là phát-khởi ra từ nước Anh. Nguyên là trong thời-đại chiến-tranh mới rồi, trong nước nhiều việc lắm, con trai con gái đều phải làm lụng khó-nhọc, chính-phủ muốn tìm cách tiện cho dân, khỏi phải đi chợ đi búa, nấu nướng lôi thôi, mới lập mấy ra nhà công-trù, để cho dân, cứ giờ làm công việc xong thì về đó mà ăn, dân lấy làm tiện lợi cho mình lắm. Sau này mỗi ngày một mở mang, thành ra trong nước Anh bây giờ, những nơi thôn-già thì không nói làm gì, còn các nơi thị-thành đô-hội, cơ-hồ đều có nhà công-trù hết.

Xét ra, cuộc văn-minh của xã-hội ngày nay, phát-đạt thì cũng có điều phát-đạt thiệt, nhưng đến cái cách gia-đình cải-lương, thì vẫn chưa ra thế nào cả. Ta cứ xem mà xem, hầu hết là gia-đình nào cũng thế, đồ ăn không biết mua, món không biết thay đổi, mà dàn bà con gái trông nom về việc này, chỉ loanh quanh cả ngày mất hết thì giờ, lại còn ăn uống không được sạch sẽ, nuôi nấng con cái không hợp vệ-sinh, còn nhiều chỗ khuyết-điểm nữa kể không hết ; bây giờ duy chỉ có cách lập nhà công-trù, thì mới có thể cứu-tế được thôi. Nếu thiệt-hành được cái cách này cho ra tuồng, thì tạo-phúc cho nhân-dân không biết thế nào mà nói xiết được. Trong kỳ chiến-tranh mới rồi, đã khởi mòi mà làm, thật là một cái chế-độ hay lắm ; ai là người đã biết đến việc xã-hội, đến việc gia-đình, phải nên chú ý, chớ nên cho là một việc tầm thường mới phải.

Ta hãy xét kỹ về sự sinh-hoạt của người trong đời văn-minh này mà xem, thì mới biết ra trong sự sinh-hoạt của người đời giờ, vừa phí tiền, vừa hại sức, không gì bằng cái bữa ăn hằng ngày. Phải biết rằng : mấy món đồ ăn, tiếng rằng thế, nhưng đối với sự vệ-sinh, đối với bộ máy tiêu-hóa, đối với mấy bệnh đau phổi ho lao, đối với sự sống lâu, đối với thận-thể béo hay gầy, đối với các sự làm-lụng lao-lực lao-tâm, cũng là đối với khí-hậu, đối với y phục, đều có quan-hệ to lắm ; cho nên bảo rằng cái nghề nấu nướng đồ ăn không phải rằng cái nghề đê-tiện tầm-thường gì, mà chính là cái nghề chiếm một bộ-phận khá to trong hóa-học, nghĩa là phải hiểu thấu món đồ ăn kia có cái tính lạnh hay độc thế nào, món đồ ăn này có cái tính tiêu-hóa thế nào, thế mới đủ tư-cách là một tay biết nấu-nướng đồ ăn vậy. Thường dàn bà con gái, coi việc chợ búa ăn uống trong nhà, về khoa học nấu-nướng đồ ăn, cũng có người học-tập, nhưng cũng chỉ có chừng, lại có người bỡ ngỡ ngu si, không biết gì hết cả, thế mà giữ cái trách-nhiệm to về việc trung-quỹ ở trong nhà, tài nào khỏi được lúc sai nhầm nguy-hiểm. Ôi ! người ta ở đời nay, một việc tầm-thường gì, cũng phải thêm có khoa-học vào mà khảo-cứu, mới có thể làm đến nơi được, phương-chi một việc nấu-nướng đồ ăn, là một việc có quan-hệ đến cái vận-mệnh nhân-loại, đến quốc-gia, đến cả thế-giới, mà lại coi là việc tầm thường, thế nào xong thôi, chẳng cũng là ngu dại lắm ư ?

Hễ có nhà công-trù lập ra cho nhiều thì có thể tránh ngay được mấy cái tệ-hại như trên đã nói. Xét ra, cái chế-độ lập nhà công-trù, thì từ xưa kia cũng đã thấy có ; duy có điều những nhà công-trù đời xưa, chỉ tức là một cái hội từ-thiện để chẩn-cấp cho những dân nghèo đói, bát cháo lưng cơm mà thôi, so sánh với cái nhà công-trù ta định bàn lập đây, thì có cái tính-chất khác hẳn nhau. Nhà công-trù mình nói đây, vốn không phải là cái cơ-quan làm việc làm phúc, mà cũng không phải cái tiệm bán cơm lấy lời, mà kỳ-thật là một cuộc tổ-chức có ích đến cả toàn-thể xã-hội kia, nghĩa là bớt được sự khó nhọc, bớt được tổn phí, mà lại được ăn những miếng sạch sẽ ngon lành, ngồi ăn-uống thảnh-thơi mát mẻ, đại ước nhà công-trù có ích-lợi như thế. Hoặc có người cho rằng đến bữa vào nhà công-trù ăn thì bẽ-trệ lắm, nhưng nếu nghĩ thế thì không phải, nếu biết ở đời hễ ai làm việc gì, vừa tỉnh-giảm vừa tiện-lợi cho mình, tức là có ích cho mình lắm. Thí-dụ ngay như sự uống nước và sự đưa thơ, hai việc ấy xưa kia vốn là tự tư-gia, nhà ai nhà nấy làm ; nước thì gánh ở chuộm, ao, đầm, vũng, có khi đục mấy cũng dùng, mà đưa thơ thì hoặc gửi gắm phiền-hà thêm một nỗi xa xôi cách trở, tin tức có khi không thông ; thế mà bây giờ gánh nước thì đã có máy, thông tin thì đã có nhà giấy-thép, đều là việc công-cộng làm, lại có tiện-lợi cho công-cộng cả, Ôi ! ăn với uống, là hai bộ-phận lớn nhất trong đời sinh-hoạt của đời người ta ; thế nếu ngày nay, nước uống không nhờ có công-gia đặt ra máy lọc, mà cứ tư-gia đi gánh về mà uống, ao tù giếng đọng, xa nhà xa ngõ, còn có sự gì bất tiện bằng. Đến như liệu-lý việc nấu ăn, so với sự uống nước còn là phiền-phức lôi-thôi hơn nhiều, nay nếu có công-gia lập ra công-trù mà cung-cấp cho mình, thì tất là tiện lắm nữa.

Công-trù lập ra, nếu rộng khắp được cả các hạng người trong xã-hội, ai cũng lấy làm tiện làm vui mà đến, thì trong những nơi đô-thị lớn, nên lập cho nhiều những công-trù to lớn sang trọng, mà nhất thiết đồ nấu nướng toàn dùng bằng máy lấy tiện hơn cả. Tại kinh-thành Luân-đôn nước Anh, đã có một nhà công-trù dùng toàn máy để nấu nướng, thành ra bớt được khó nhọc, giảm được thì giờ mà đồ ăn lại ngon lành, sạch sẽ, tươi tắn, có bổ-ích cho sự vệ-sinh, vả lại làm như thế thì rất mau, mà người phục-dịch cũng chỉ cần có ít. Đã lập lên công-trù là cốt tiện-lợi cho mọi người, vậy nên lập luôn một hàng cơm, thì lại càng tiện hơn nữa. Về việc thi-hành lập nhà công-trù và nhà hàng cơm, nước Anh có mở riêng một tập báo làm cơ-quan, cách-thức cũng là món ăn hằng ngày những gì; tiên-chép kỹ-lưỡng lắm.

Vì bằng chỗ nào cũng lập ra được nhà công-trù, thì tiện cho công-chúng đã đành, mà về sự phân-phối vận-thâu các đồ ăn, lại tiết-giảm được đi vô số. Không những thế mà thôi, trong xã-hội lại còn có những hạng người có cái tính ăn khó, hay là kiêng-khem, thường bữa phải dùng những món đồ ăn khó kiếm, vị như đàn bà chửa, vú sữa, cùng là những con trẻ mới thôi bú, mấy các cậu học trò, mấy bác thợ thuyền, nhiều khi thích ăn món gì, nếu kị-kịch nấu nướng lấy ăn, thì thường có khi ngấy rồi sinh chán, vả cũng lôi thôi, chi bằng nhà công-trù đặt riêng ra một bộ-phận để cung-cấp những khách ấy, thì lợi-tiện biết bao ?

Lập nhà công-trù, về sự nấu-nướng đồ ăn, tất phải có tay chuyên-môn coi sóc cho mới được. Tay chuyên-môn về khoa nấu-nướng, thì làm đồ ăn tất khéo, khỏi phải miếng vãi miếng rơi, mà những món đồ mà tay ấy đã nấu ra, ăn tất dễ tiêu-hóa lắm. Lại nói ngay một cái vấn-đề củi đuốc, nếu cứ tự nhà tư-gia nấu ăn lấy, thì một ngày không biết tốn bao nhiêu củi, mà mùa nóng nực, nhà nào rộng rãi, nhà ở xa bếp đã đành, còn nhiều nhà chật-chội, nhà liền với bếp, đun nấu luôn thì nóng nực khốn-khổ lắm ; nay để ngay nhà công-trù nấu-nướng cho mình ăn, thì mình đỡ tốn củi, mà nhà ở lại mát mẻ dễ chịu, tiện-lợi biết bao nhiêu. Ngoài mấy cái lợi đã kể kể trên kia ra, nhà công-trù còn có một điều lợi-ích rất to, là nhờ thế, mà bọn dàn bà con gái, bớt ngay được thì giờ coi sóc việc nấu ăn trong nhà, thì có thể đi vào các công-xưởng làm việc, hay là làm nghề-nghiệp gì mà sinh lợi ra nữa.

Ngày nay, có người thấy loài người mỗi ngày, một kém đi, thì sợ e có cái nguy nhân-chủng duyệt-vong, nên muốn tìm cái cách để cứu-tế. Thiết-tưởng cái cách cứu cho nhân-chủng khỏi duyệt-vong, nếu không cải-lương ngay cái chế-độ nấu-nướng ăn uống cho cho người ta thì không được, vì trong gia-đình nào cũng vậy, bọn dàn bà con gái, cả ngày chỉ loanh quanh rất là khó nhọc về những việc chợ búa nấu ăn, ăn rồi lại còn rửa ráy dọn-dẹp, thành ra mệt nhọc, không mấy lúc rỗi, mà sẵn sóc đến sự nuôi nấng con cái ; ấy nhân-số ngày một ít đi, đó

là một cái nguyên-nhân to vậy. Nay lập được nhà công-trú, thì bao nhiêu cái bếp của nhà tư-gia, có thể bãi đi được cả, mà bọn đàn bà, không những có thể đi làm nghề nghiệp mà kiếm tiền, lại cũng có nhiều thì giờ trông nom con cái, khỏi được cái họa ươn sài chết yểu, thế thì cái tiền-đồ của loài người, không lo phải giảm bớt đi mấy.

Hiện nay, ở nước nào cũng vậy, hễ ở những thành-thị, thì đã thấy có cái khủng-hoảng về nhà cửa, mà thành ra một cái vấn-đề to, nay muốn cho nhà cửa ở khỏi chen chúc, nên đều theo cái chế-độ lập nhà công-trú, nhà ăn uống chung, nhà tắm giặt chung, và nhà lò nướng bánh chưng, nhờ đó nhà cửa người ở, mới được rộng rãi mát mẻ, tiện-lợi không biết bao nhiêu mà kể. Những nơi đô-thị nào muốn cải-lương, cũng phải bắt chước cách này mới được.

Ở trong nước ta, những nơi đô-thị lớn như Hanoi, Haiphong, Nam-định, Saigon, nhà cửa ở đã thấy chen chúc chật chội lắm, lại thêm một nỗi bếp ở liền nhà, đun nấu cả ngày, trời đông tháng rét thì chẳng nói gì, về mùa nực này, hơi lửa bốc lên, nóng nực khó chịu lắm. Lại còn nào là đồ ăn thức đựng, lắm nhà rất cẩu thả, cho là thế nào xong thôi, mà không biết sự ăn uống là gốc đời sinh-hoạt của mình, không giữ dìn không được, thấy những đấng lao-động, làm ăn khó nhọc cả ngày, đến bữa thì đi ăn cháo chợ cơm đường bụi bặm ruồi nhặng, rất là bẩn-thỉu ; ấy vì những lẽ đó mới sinh ra nhiều tật-bệnh, chỉ tại ta không biết vệ-sinh về ăn-uống, vệ-sinh về nhà cửa mà thôi. Chế-độ lập nhà công-trú là một chế-độ rất hay, bao nhiêu điều lợi-ích đã đã thuật ở trên, tưởng ai cũng phải công-nhận là phải, vậy những nhà lưu-tâm về việc cải-tạo xã-hội của ta, thử thí-nghiệm làm xem, đó là điều hy-vọng rất to của người viết bài này vậy.

QUÁN-CHI

Le journal donc, comme l'écrivain, a deux fonctions, la fonction politique et la fonction littéraire. Ces deux fonctions, au fond, n'en sont qu'une ; car sans littérature pas de politique. On ne fait pas de révolutions avec du mauvais style. C'est parce qu'ils sont de grands écrivains que Juvénal assainit Rome et que Dante féconde Florence.

VICTO HUGO

Un caractère fort est plus utile qu'une instruction forte avec un caractère faible.

GUSTAVE LE BON

Một tờ báo, cũng như một nhà làm sách, phải có hai cái chức-vụ, là chức-vụ về văn-chương và chức-vụ về chánh-sự. Hai cái chức-vụ đó, tuy chia hai mà thiệt thì có một, vì không có văn-chương thì không có chính-sự. Những cái lối văn tầm-thường không bao giờ sui cho người ta làm cách-mạng được. Ấy bởi đều là những tay trước-thuật đại-tài, cho nên ông Juvénal mới sửa đổi được mấy cái thói xấu ở thành La-Mã, mà ông Dante mới mở mang được tỉnh Florence.

Có cái tư-cách mạnh-bạo còn có ích hơn là có học-vấn rộng-rãi mà phải cái tư-cách dê-hèn.

VĂN THƠ'

Xích-bích phú

(Cử-nhân Phạm-văn-Thận dịch)

Thu Nhâm - tuất qua rằm tháng bảy,
Ông Đông-Pha cùng với người quen,
Lênh-đênh thả một con thuyền.
Qua chơi Xích-bích thuận miền xuôi sông.
Gió hay hảy mặt dòng chẳng gợn,
Dang tay tiên chuốc chén tương - phùng.
Tụng bài « minh - nguyệt thanh phong »,
Ca chương « yểu-điệu » giải lòng con con.
Trang phút chốc đầu non rạng dấu,
Lửng lơ chừng sao Đẩu, sao Ngưu.
Ngang sông sương trắng một chiều.
Long-lanh bóng nước liền theo vẻ trời.
Một nắm cỏ ngược xuôi chẳng bận,
Muôn tầm sông cũng lận đi qua,
Mòng-mênh nào biết đâu là,
Nương không, cỡi gió, như là thế chăng?
Tưởng phấp-phới xa chừng đứng một,
Chắp cánh bay mà phút lên tiên.
Khúc vui, vui với bạn hiền,
Có khi lại gõ mạn thuyền cao-ngâm.
Rằng : lan quế làm thuyền, bánh-lái,
Chèo không-minh theo đòi lưu-quang,
Lòng ta rằng rặc nhớ thương,
Nhớ mong người đẹp một phương xa vời.
Có người khách là người cầm-khái,
Thổi tiếng tiêu họa lại vần ca.
Khúc đâu nức nở đậm đà,
Như là oán-mộ, như là khóc than !
Khúc đã đoạn, tiếng còn mãi mãi,
Thêm dài ra như sợi tơ vương.
Hang sâu cựa cái thuồng-luồng.
Thuyền con thổn thức, người-sương một mình.
Ông Tô cũng ra tình buồn bã,
Ngồi ngay lên hỏi cớ sao mà ?
Khách rằng : trăng sáng, sao thưa,
Chim ô quanh quất, ấy thơ họ Tào.
Bên tây ngảnh trông vào Hạ - khẩu,
Quay sang đông nhìn dấu Vũ-xương,
Non sông quanh-quẩn mơ màng,
Họ Tào khi ấy thua chàng Chu-Du,
Từ khi đất Kinh-châu đã phá ;
Đất Giang-lăng đã hạ vừa xong,
Thuận dòng xuôi xuống phương đông,
Thuyền chen chật nước, cờ dong rợp trời.
Cuộc lên nước, vui chơi nhã thú,
Giáo ngang tay, miệng phú bài thơ.
Anh-hùng lừng tiếng đời xưa,
Mà sao thấm thoắt bây giờ cũng không !
Huống chi lữ tạ cùng gập gỡ,
Vui ngư-tiều trên vỡ con sông,
Hươu, nai, tôm, cá bạn cùng,
Thuyền chung một lá, rượu chung một bầu.
Trong trời đất, phù-du nhận gửi,
Hạt thóc rơi vào cõi bể đông.
Thương thay! cái kiếp chốc-mòng,
Ước sao lại được như sông láu dài.
Muốn chắp cánh bay chơi chín cõi,
Ôm vừng trăng mãi mãi không già,
Chắc rằng chẳng được đâu mà,
Nhân cơn gió thảm, gửi và giọng ai!»
Ông Tô nói những lời khuyên giải :
« Nước cùng trăng, khách lại biết chăng ?
Dẫu đi như thế không cùng,
Nhưng mà lại hóa ra không đó mà.
Dẫu khuyết, lại đầy ra, có nghiệm,
Mà vẫn không khi kém, khi hơn.
Thử đem lẽ biến mà bàn,
Có khi chớp mắt lâu hơn cao dầy.

Lẽ chẳng biển, lẽ này cũng có,
Vật với ta, thiên-cổ không cùng.
Thử xem rằng biển, rằng không,
Khéo khen cho một con sông sao dành.

Vả chưng ở trong vành Tạo-hóa
Cái chi chi cũng đã có người,
Của mình không có thời thôi,
Dẫu bao nhiêu nữa cũng coi bằng thừa.

Vui có một gió đưa mặt nước,
Một vầng trăng cao gác sườn non.
Nghe gió thổi, ngắm trăng tròn,
Cũng thanh, cũng sắc, cũng tròn, cũng xinh,
Lấy mà chẳng ai tranh, ai giữ,
Tiêu pha đi mà cứ còn nguyên.
Ấy kho tạo-hóa vững bền,
Ta cùng người vốn tính quen chơi bời.»

Khách nghe nói, tươi cười mừng rỡ,
Rửa chén quỳnh, lại giở tiệc vui,
Quả, hoa, mâm, chén tới bời,
Nằm kheành, quên cả mặt trời rạng đông.

NGHIÊM-XUÂN-LÃM *sao-lục*

Vịnh chùa Hương-tích

Giời Nam thứ nhất động chùa Hương,
Linh-khí nghìn thu rọi một phương.
Mấy ngọn non xanh tro tuế-nguyệt,
Một làn nước biếc giải tang-thương.
Khua tan hồn tục, ba hồi mõ,
Gọi tỉnh lòng từ, mấy tiếng chuông.
Hỏi khách chơi chùa, ai đó tá ?
Bụt nhà thiêng lắm, chớ coi thường.

Vịnh cầu Hàm-rồng

Qua chơi Thanh-hóa, núi Hàm-rồng,
Kìa dịp cầu treo, khéo lạ lùng.
Cao ngất lưng trời, hình bán-nguyệt,
Lố khom mặt nước, tựa cầu-vồng.
Nối đường liên-lạc, người ba xứ,
Tiện lối thông-thương khách mọi vùng.
Kỹ-xảo khen ai bày kiểu mẫu,
Công nên ghi tạc với non sông.

Gà trọi

Khôn-ngoan thế cũng một tòng nhà,
Đá-đáp nhau chi mãi thế à ?
Toạc cổ, sưng đầu, gan vẫn đứng,
Rụng lông, rách thịt, đuôi chưa ra.
Không dưng sao nỡ mua thù-ghét,
Có được ra chăng cũng xót xa !
Tan cuộc trọi rồi ngơ-ngẩn mãi,
Được thua thôi thế cũng thôi mà !

Tiễn bạn đi làm giáo-học

Nghìn dặm quan-san một mảnh tình,
Người đi, kẻ ở, dạ đinh-ninh.
Vườn-đào nghĩa cũ, lòng nhưng tạc,
Dặm liễu đường xa, bước nhẹ thênh,
Trí sáng mở mang nền giáo-dục,
Tài cao rèn đúc thép văn-minh.
Mong sao bể-học ngày thêm rộng,
Đối với non sông chẳng thẹn mình.

Nhớ bạn

Nhớ ai thăm thẳm một phương trời,
Nhớ mãi ru mà, nhớ chẳng nguôi.
Nhớ nghĩa nước non còn tạc dạ,
Nhớ tình đèn sách vẫn ghi lời.
Nhớ khi hóng gió, hồ sen nở,
Nhớ lúc chơi trăng, chén rượu mời.
Ta nhớ, nào hay ai có nhớ,
Đêm thanh thơ thẩn một mình thôi !

Đại-hạn được mưa đêm

Cái sướng đêm qua, sướng lạ lùng,
Trận mưa như rót, nước mênh-mông.
Cỏ hoa đua nở đầy sân ngõ,
Lúa-má xanh om khắp bãi đồng.
Bức-sốt không còn e nắng dữ,
Khát-khao đã thỏa lúc mây trông.
Mùa này hẳn được đầy huân-vựa,
Cái thú nhà quê nhất lão-nông.

NGHIÊM-XUÂN-LÃM

Lữ-hoài

Cố-quận trông vời khuất bóng dâu,
Phương trời lần lữa bấy nhiêu lâu.
Giầm mưa giải nắng, da đen sạm,
Ngán trúc, thương mai, ruột héo nhầu !
Non nước bảng khuâng, chim nhớ tổ,
Lợi-danh ngơ ngẩn, cá vướng câu !

Hỏi ai có biết lòng ta nhỉ ?
Ai biết chăng ai ? biết cũng sầu !

Hai con gà tranh ăn

Tranh-cạnh làm chi lũ chúng bay ?
Hung-hăng khua mỏ, bật cười thay !
Khôn-ngoan thôi cũng phường ăn quẩn,
Bâu-xé nhau vì hạt tấm xay !
Tiếng gáy đã dành ai chẳng tức,
Đá hoài như thế cũng không hay.
Thôi đi bới-nhặt đừng quanh bếp,
Kẻo nữa làm lòng sẽ có ngày !

PHẠM-TUẤN-TÀI

Đêm xuân nhớ bạn cũ

Đêm xuân lác-đác hạt mưa sa,
Đoái cảnh xui nên nhớ bạn mà !
Dan-díu cùng ai câu chuyện cũ ;
Đi về ngại bước chốn vườn hoa.
Trông vời Ninh-tập (1) mây xa tít ;
Ngoảnh lại Côi-sơn (2) nguyệt sẽ tà.
Hội-ngộ trùng-phùng còn lắm lúc,
Vẫn non vẫn nước vẫn đôi ta.

Kim-giang CHU-THẾ-HỰU

Tam thập dạ hoài nguyệt

Gương trời vằng-vặc trên không,
Vừng ngàn lấp-ló vẻ lồng bóng Nga.
Trải bao sương tuyết không già,
Từng quen với mặt sơn-hà xưa nay.
Xem trong một tháng mấy ngày,
Cớ sao lại có khi đầy khi vơi.
Hỏi trăng, trăng chẳng nói cười,
Trông trăng, trăng lại trộng người ngẩn-ngơ.
Biết chăng có một ông Thơ,
Đài-bằng mấy vận, Châu-cơ giải cùng.

Sơ nhất dạ

Nhiệm-mầu thay mấy hóa-công,
Mơ-màng bóng Thỏ trên không tuyệt vời.
Đêm qua người hãy đứng coi,
Hỏi ai đâu đó là nơi Quảng-hàn ?

Sơ nhị dạ

Trời hôm lại giải tiếng đồng,
Tưởng người cung Quảng thẹn-thùng với ai.
Sáng vành mới rõ mày ngài,
Non xanh lần bóng như người lẳng-lơ.

Sơ tam dạ

Ngấn thềm lấp-ló bên trăng,
Hơi men dễ khiến dở-dang cầu thần.
Ấy ai dệt gấm hồi-văn,
Song the liếc mắt tần-ngần trông ai.

Sơ tứ dạ

Gương Nga vừa hé song the,
Cầu-lơn trông đã nhấp - nhe bóng vàng.
Hết thay nét bút chàng Trương,
Giữ-gìn chị nguyệt điểm trang mày ngài.

Sơ ngũ dạ

Đất mờ sáng rõ non kia,
Vẻ tròn một dóa khác gì ngày xưa.
Chớ sầu đêm trước vẫn-vơ,
Trời hôm cũng có bạn như như mình.

Sơ lục dạ

Bóng từng vằng-vẳng chuông đưa,
Vành câu thấp-thoáng cá lờ mờ lênh.
Đêm sau mong gặp hội lành,
Đồ trang đưa đó nửa vành lược thưa.

Sơ thất dạ

Đêm nay xin hỏi Hoàng-cô,
Cầu Ô đã bắc qua đò được không ?
Đầu cành thấp-thoáng treo cung,
Chim bay đã mệt mấy lần vòng kia.

Sơ bát dạ

Trên cung bên đầu thấp-the,
Sông Ngân lai láng bốn bề tứ-tung,
Đã chưa tỏ rạng nửa vùng,
Thang mây đã bắc vào cung Quảng-hàn,

Sơ cửu dạ

Nhởn-nhơ chiếc bóng canh dài,
Nửa vành cung đã miết trời sáng soi.

(1) Tràng Ninh-tập
(2) Núi Gôi

Kìa ai mượn chén vui mời,
Khuôn tròn dẫu chửa vẹn mười
những mong.

Sơ thập dạ

Chuông hôm mấy tiếng bóng trời,
Hương soi đã tỏ dần khơi nửa vành,
Phất-phơ mười lá thềm mình,
Cung tiên man-mát mấy cành quế-
hoa.

Vũ-quí-Thị sao-lục

Cô-đầu gửi tặng tình-nhân
(Ý muốn đòi nợ)

Mười :

Nợ tình chưa giả cho ai,
Khối tình luống để theo đòi mấy
phen !
Cầu Ngân mong bắc cho liền,
Chữ tài có đẹp, chữ duyên mới tròn.

Nói :

Người đâu đó tá ? Nhớ nhau chang, hay đã vội quên nhau ? Xóm Bình-khang cách mặt những bao lâu, giục lòng nhớ tới câu « nan đắc tái ». Ý hẳn ba-sinh còn tức-trái : Hay là đôi lứa vướng tiền-duyên ? Để cho ai trằn-trọc giấc cô-miên, tình với nợ ngày đêm thêm thắc-mắc. Nào khách tình-chung lời hẹn ngọc ! Hờn nhau chi kẻ bắc với người đòng. Nợ tình bao trả cho xong !

Bùi-xuân-Quang

Tiễn bạn đi Ninh-bình

Mười :

Tiễn đưa một chén quan-hà,
Tấm lòng trưởng nhớ biết là có nguôi.
Vừng trăng ai sẻ làm đôi,
Còn về còn nhớ đến người hôm nay.

Nói :

Ninh-bình tối-hận quan-hà trở, tiễn đưa nhau càng để nhớ cho nhau: Nhìn non sông, thâm-thẩm một mầu. Người lên ngựa kẻ chia bào ngao-ngán ! Ngao-ngán nhẽ ! chén hà chưa cạn, mảnh tình riêng nghìn vạn chửa cùng lời. Người đi nghìn dặm xa xôi, biết bao giờ lại nối lời trước xưa. Quản bao năm đợi ngày chờ.

Uống rượu say, không say vì rượu

Túy ông chi ý bất tại tửu, say vì đàu mà tỉnh cũng vì đàu : tiếng xuyên-tâm ai khéo đặt nên chầu, ca một khúc, rượu một bầu là thích chí. Khuynh tàm mãn chước tận tình túy, đắc ý cuồng ngâm vong thị-phi. Cái chung-tình là cái chi chi, tan cuộc rượu mỗi người đi mỗi ngả. Trách con tạo khéo trêu người chi lắm tá, một dường tơ cuốn cả lấy nhau đây. Khi ban hôm, khi chập tối, lúc ban sớm, cơn giữa ngày, thấy chênh-choáng tưởng rằng say mà đã sợ. Chị em hỡi ! phong-trần chưa hết nợ, bước chân ra mà gánh đỡ cho nhau. Thị-phi mặc tiếng mang bầu.

Cô-đầu gửi tặng tình-nhân

Tự cổ đại-nhân bất đa đắc, mỗi hiềm tri-kỷ hữu thùy nhân. Trải biết bao rượu thánh thơ thần, lời vàng đá dã trăm phần gắn bó. Khi trà sớm, khi mây trưa, khi gương soi, khi nguyệt tỏ, mảnh tình riêng đã rõ với nhau cùng. Ấy thế mà có có lại không không, lời nguyền-ước gửi gió đông bay thoảng. Khúc cựu-vũ đương vui sao chênh-mảng, tỳ-bà kia thêm ngán lúc canh thâu ! Còn nhiều hội-ngộ về sau.

Mừng người 70 tuổi được Vua ban trinh-tiết

Trinh-tiết tối nghi đề nữ-sử, trải nghìn thu danh-dự chẳng hao mòn. Bam chín năm giữ chặt tấm lòng son, thề non-nước dã vẹn tròn mọi vẻ. Thất-rật tuyết-tỉ duyên thọ-kỷ : Cửu-trùng vũ-lộ mộc tân-ân. Tổ vinh-hoa dã bõ lúc phong-trần, khen con tạo xoay-vần nên đã khéo. Trước yến-lịch chúc câu cổ-lai-thiểu, khúc vui này thêm lắm điệu du-dương. Chữ trinh giá đáng nghìn vàng.

Nghiêm-xuân-Lâm

Cảnh tàn xuân

I

Nắng giải non sông suốt mấy tuần,
Cảnh trời trông cũng sắp tàn-xuân.
Cây xanh lá đã xanh xanh biếc,
Mà vẻ hoa tươi đã nhạt dần.

II

Cỏ hoa mến tiếc chú đông-hoàng,
Mấy cữ vườn xuân nặng hạt sương.
Lũ yến đàn ong bay loạn-sạ,
Hoa tàn còn vớt lấy mùi hương !

III

Chim hót trên cành nghe dã thưa,
Đào đà sơ-sác, liễu lơ thơ,
Lên đường xanh ngắt cây cùng cỏ,
Trông lối tầm-phương lối khác xưa.

Trịnh-Đình-Rư

TẦU BAY PHÓNG-SỰ

Đã bốn năm nay, tầu bay thành ra một tay trợ-thủ rất tiện-lợi cho các nhà báo. Trong kỳ hạ-tiết vừa qua những nhà nhật-báo ở bên nước Pháp nước Huê-kỳ và nước Anh đều dùng tầu bay chở báo ra bán cho những tầu thủy đang đi ngoài biển. Hai thứ báo, một thứ ở bên Pháp, một thứ ở bên Anh dùng tầu bay đem đổi báo cho nhau thì bao giờ cũng chóng hơn là gửi nhà giây thép những 48 giờ. Tầu bay mà dùng vào việc đó, cốt là để cho chóng mà thôi.

Cách bẩy tám tháng nay mới xuất-hiện một thứ tầu bay phóng-sự (avion reporter) dùng để đi nhặt tin tức cùng là chụp ảnh. Bởi thế cho nên khi mới bắt được tin báo rằng một nhà máy ở Oppau bị nổ, thì lập tức có người giục một người cưỡi máy bay đi chụp ngay được những tấm ảnh kỷ-niệm ở chỗ bị nổ đó. Khi tầu bay đến nơi cứ bay-lượn trên không-trung mà chụp ảnh, rồi bay ngay về Ba-Lê nhanh trước những tin người dưới đất đi khám xét những 30 giờ đồng hồ.

Khi võ-sĩ Carpentier người Pháp và võ sĩ Dempsey đấu võ với nhau tại Hoa-kỳ, thì bấy giờ cũng có một nhà báo lớn ở Huê kỳ tên là **New-York Times** *cho tầu bay bay lượn đi lượn lại ở trên trấn-võ-đài mà chụp ảnh, cho tới khi tan cuộc đấu võ mới thôi.*

Nhưng muốn dùng tầu-bay phóng-sự thì phải chọn người nào cầm máy đã quen công việc về nghề làm báo và biết chụp ảnh lối thực mau thì mới được. Nội các nhà báo ở thế-giới này về việc lấy tin-tức, thì cũng có nhà đã đặt ra sở vô-tuyến-điện riêng, nhưng duy chỉ có báo **New-York Times** *là lấy được tin mau hơn hết, là vì dùng toàn phóng-sự bằng tầu bay.*

TÙY-ĐƯỜNG DIỄN-NGHĨA (1)

NGUYỄN BÍNH-GIAI *dịch-thuật*

— Nhưng mà tôi ở đây lạ cả, còn biết ai biết chơi ngựa đặng tìm đến mà bán ?

— Già giở mắc phải đi bán củi, chớ nếu được thư-rỗi già đưa bác đem đến một chỗ này thì làm gì mà chẳng bán được tiền. . . .

— Vâng; thế cụ biết có chỗ nào xin bảo giùm cho, cụ hãy nghỉ buổi bán củi hôm nay cũng được chớ gì, cụ làm ơn đưa tôi đi bán con ngựa này, nếu bán được, tôi sẽ xin biếu cụ lượng bạc để đền vào cái tiền cụ nghỉ bán củi hôm nay.

Ông già cả mừng mà rằng :

— Thật thế chứ ? Nơi ấy cũng chẳng xa, chỉ cách đây độ 15 dặm đường thôi. Bác sang đây, thế có nghe tiếng ông Đơn Hùng-tín không? Ông là con thứ hai, nên ở đây chúng tôi vẫn quen gọi là « nhị Viên-ngoại » ông là người hào-kiệt trong vùng này, kết-giao những tay hào-hiệp nhiều lắm, ông thường tậu ngựa phân-phát cho bạn-hữu. Ấy chỉ đưa tới đó mà bán thì được giá ngay, chẳng khó lòng chi hết. Bác cứ quyết thế nhé ? Ừ, thế thì già gửi gánh củi lại đây đưa bác sang đấy....

Thúc-bảo nghe thấy ông lão nói đến Hùng-tín, chợt mới nghĩ ra : « Chết chửa ! thế mà ta quên bẵng ngay mất, ở nhà ta vẫn nghe thấy tiếng « Nhị-hiền-trang » ở Lộ-châu, Hùng-tín là người hào-hiệp ở vùng đây, nay sang tới nơi lại quên phắt đi mất ! . . . bây giờ thấy nói mới nhớ ra thì chậm quá mất rồi ! Mình chưa quen biết bao giờ, nay lam-lũ tiều-tụy thế này mà vác mặt sang thì coi sao cho tiện ? . . . . Nhưng mà... nếu không nhân dịp này mà sang thì còn đợi đến dịp nào... Âu là bây giờ ta cứ đánh liều đem ngựa sang bán, nhưng mà hãy không nói gì đến chuyện... kia vội cũng được chớ gì... » Nghĩ vậy, rồi nói với ông lão rằng :

— Thưa cụ, tôi đã thưa cụ, là thưa thật, chớ dâu dám nói sai. Xin cụ cứ làm ơn đưa tôi sang, nếu bán được con ngựa này, thế nào cũng xin biếu cụ số tiền tôi hứa đó, cụ không phải ngại !

Ông lão nghe nói, đành gửi gánh củi lại nhà hàng dậu-hủ ở đó rồi dẫn đường cho Thúc-bảo dắt ngựa đi bán. — Thúc-bảo dắt ngựa đi theo ông lão chừng ngoại mười dặm thì đến một nơi : cây cối um-tùm, suối khe quanh-quất, dịp cầu nho-nhỏ bắc ngang, cảnh-vật thanh-u, rõ ra nơi u-cư của trang kiệt-sĩ. Một lối đi thẳng vào, trong có tòa lâu-các đột-ngột, qui-mô rất hùng-tráng

(1) Kỳ báo trước (số 38), trong Tiểu-thuyết này, trên đoạn : « Vương Tiểu-nhị chờ hết ngày ấy sang ngày khác không thấy ông bạn của Thúc-bảo sang,... », còn có chữ « *Hồi thứ VIII* » Vậy bổ-chính cho đúng.

Ông lão đi vào trước. Thuc-bảo buộc ngựa vào gốc cây bèn nấy cái cầu nhỏ đứng đợi, thấy con ngựa có dáng buồn-rầu củ-rũ rươm-rướm nước mắt chạy quanh, thì vuốt-ve mà khẽ nói một cách rất đau-đớn rằng : « My ở với ta bấy nay, thầy-trò sớm-tối có nhau, my thật đã giúp ta rất nhiều, my thật đã hết lòng ở với ta là Thúc-bảo này là chủ my.....Nay.....nay ta không nuôi nổi my, đem my gán vào tay người khác, ta thật phụ my nhiều lắm ! nghĩ càng hổ thẹn trăm chiều !... » Con ngựa nghe chủ nói, hình như trông cái nét mặt ái-ngại của chủ mà cũng hiểu ý, rền-rĩ kêu một cách rất buồn-rầu thảm-thiết. Thúc-bảo bấy giờ trong lòng càng cảm-động, lần-ngần đứng lặng, chỉ cắm mặt xuống mà thở dài....

Hùng-tín vốn là một nhà phú-hào ở nhà quê, bấy giờ gặt-hái đã xong, vô-sự đương ngồi chơi ở nhà khách; ông lão ở ngoài cửa đi thẳng vào đến thềm nhà khách, chào Hùng-tín rồi nói rằng :

— Thưa ngài, tôi nhân gánh củi đi bán, có gặp một người dắt con ngựa sắc thổ-hoàng tốt lắm, nói rằng người ở Sơn-đông qua đây, lỡ độ đường phải đem ngựa đi bán. Người ta lạ-lùng, có hỏi tôi mách chỗ cho để bán, tôi thấy con ngựa dẫu gầy-ốm nhưng là ngựa hay, hộa chăng vùng này chỉ ngài là mới biết mà chịu mua thôi, nên tôi đưa người ta dắt tới đây hầu ngài, hiện người ta đã dắt ngựa đến chờ cả nơi cổng ngoài, xin rước ngài ra coi thử xem.

— Chà, ông lão mới có công chớ ! Ngựa tốt thật à ? Ừ thì ông lão đợi đó, tôi sẽ ra xem sao.

Rồi đứng dậy bước xuống thềm bảo ông lão cùng đi ra. — Thúc-bảo đứng ngoài xa trông thấy Hùng-tín người cao-lớn vạm-vỡ, rõ ra đường đường một đấng anh-hào, ngó thấy cái khí-vũ lẫm-nhiên sừng-sực đi tới, tự-cố mình nhem-nhuốc tiều-tụy như thằng ốm-đói, thì bất-giác bàng-hoàng thất-thố, sửng-sốt cả người, vội-vàng bỏ cả ngựa, chạy lẫn ra đứng nấp dẳng sau gốc cây cổ-thụ, phầy giũ cái bộ quần-áo lang thang xốc-xếch cho ngay-ngắn tử-tế lại một chút. Hùng-tín vốn sành ngựa lắm, thoạt trông qua đã biết ngay là con ngựa hay; liền vội-vàng rảo bước đến gần vỗ-về ngắm-nghía hồi lâu, đích thật là con ngựa tốt lắm, chỉ phải tội ốm-đói một chút mà thôi. Hùng-tín vì trông thấy con ngựa hay thích quá, mải xem quên bẵng đi mất, mãi sau xem đã chê-chán rồi mới hỏi đến chủ ngựa, Thúc-bảo nấp dẳng sau gốc cây, thấy Hùng-tín hỏi đến mình, bất-đắc-dĩ phải đánh liều ra chào, có ý ngại-ngùng ngượng-ngập nói lúng-túng không ra lời. Hùng-tín vô-tình cũng tưởng là anh lái ngựa thôi, bèn hỏi ngay một cách sỗ-sàng rằng :

— Anh định bán con ngựa này phải không?

— Vâng..... con ngựa này nguyên tôi tậu đã lâu, vẫn dùng để cưỡi, nay qua đây lỡ độ đường phải đem bán, chớ tôi cũng không phải là lái bán ngựa, xin ngài xem có dùng được, ngài mua giùm cho.

— Vậy chớ anh định bán bao nhiêu?

— Thưa ngài, tôi bây giờ nhân-bần vật-tiện, có dám nói chi đến giá-cả mua bán; nhân tôi thiếu mất

đám chục lượng tiền cơm trọ ở đây và ít tiền ăn đường trở về, chỉ xin ngài ban cho số đó là đủ.

Con ngựa này thì tốt thật đấy, anh đòi 50 lượng bạc cũng là giá phải-chăng; nhưng tôi chỉ ngại nó khặc-khừ ốm-đòi thế này, không chắc có nuôi cho lại được chăng, tôi thấy anh có ý khẩn-khoản, cũng là giúp anh mà mua liều đó thôi, chớ con ngựa này tôi coi chừng cũng khó lòng mà nuôi được. Vậy thì tôi giả cho anh 30 lượng, tôi chỉ có thể mua được cho anh giá ấy thôi đã là quá rồi, anh có bằng lòng thì dắt vào trong này cho tôi mà lấy tiền.

Rồi quay mặt đi trở vào, hình như ý cũng không lấy gì làm đắm mua cho lắm. Thúc-bảo thấy vậy, biết là không thể nài thêm được nữa, liền vội-vàng chạy theo mà rằng :

— Vâng, thôi thì tùy lượng ngài trả cho được thế nào cũng xin vâng!

— Ừ, thế anh hãy đứng đợi đó một chút.

Hùng-tín đi vào tới thềm nhà, đứng bước đứng lại, gọi gia-đinh bảo ra dắt ngựa vào tàu lấy thóc và cỏ cho ăn thử xem sao. Con ngựa đói ăn đã lâu, thấy lon thóc và bó cỏ, cắm cổ ăn miết, chỉ thoáng cái đã ăn hết sạch cả mà vẫn có ý còn thèm ăn nữa. Tên gia-đinh thấy vậy, vội vàng lên nói với chủ, Hùng-tín có ý mừng thầm, nhưng ngoài mặt làm ra bộ bất-mãn, gọi Thúc-bảo vào mà rằng :

— Này, con ngựa của anh, tôi vừa bảo lấy thoc và cỏ cho ăn thử, mà nó không chịu ăn uống chi hết, tôi ngại lắm, anh ạ ! Nhưng tôi đã chót hứa mua cho anh số đó, thôi tôi cũng là nể mà mua giúp anh.

Thúc-bảo thấy bảo ngựa không chịu ăn, thì cũng ừ vậy chớ có biết thực hư thế nào, bèn ngẩn-ngại mà rằng :

— Vâng, thôi thì xin tùy lượng ngài ! . . . .

Hùng-tín đi vào nhà trong lấy tiền Thúc-bảo cũng bước lên thềm vào trong nhà ngồi đợi, một lát Hùng-tín nét mặt vui-vẻ cầm 30 lượng bạc ra, Thúc-bảo toan giơ tay ra đỡ lấy, Hùng-tín ngừng lại hỏi rằng :

— Anh ở bên Sơn-đông, vậy chớ anh ở về phủ nào ?

— Thưa ngài, tôi ở về Tế-châu.

Hùng-tín nghe nói ở Tế-châu, thì sững người ra như có ý ngỡ-ngợi...

HỒI THỨ IX

Nguyên Hùng-tín vẫn nghe tiếng ở Tế-nam (Tế-châu) có nhiều kiệt-sĩ, bấy nay ao-ước tìm đến kết-thân mà chưa có dịp nào, nên thấy nói đến hai chữ « Tế-châu » thì có ý mừng rỡ lắm, ngẩn người ra một lát rồi hỏi :

— À thế ra bác ở Tế-châu đấy ? vậy mà tôi không biết ! Mời bác hãy ngồi chơi thư-thả uống với tôi chén nước đã, tôi muốn hỏi bác câu chuyện này. . . .

Bèn gọi gia-đinh pha nước chè đưa ra, mời Thúc-bảo cùng ngồi uống nước. — Ông lão bán củi bấy giờ dừng đợi ở ngoài cửa sổ dòm vào coi — Hùng-tín nói :

— Quan bác ở Tế-nam ? lâu nay tôi vẫn được nghe tiếng ông Tần Thúc-bảo dầu cũng theo làm việc ở nha phủ Tế-nam thì phải ? thấy nói ông là người hào-kiệt ở vùng ta, giao-du rộng lắm, quan-bác có quen

không ? tôi vẫn ao-ước rằng có dịp nào qua chơi được thừa-tiếp ông, mà bận quá chưa lúc nào đi được !

Thúc-bảo thấy nói đến tên mình, liền sửng-sốt người lên, tự-cố mình tiều-tụy quá, ngượng mặt không dám tự-nhận, bèn thoái-thác mà trả lời một cách tự-nhiên rằng :

— Thưa có, tôi có biết ; bác ấy chính là bạn đồng-sự với tôi...

— Chết chửa ! thế mà tôi không biết ! xin quan bác tha lỗi cho nhé ! Vậy xin quan bác cho tiểu-đệ được hay qui-tính là gì ? thật là tình cờ mà may quá, lần này mới được thừa-tiếp quan-bác là lần thứ nhất....

Thúc-bảo bấy giờ hơi có ý luống-cuống, nhân trong lòng bấy nay vẫn canh-cánh không yên về sự thiếu tiền của Vương Tiểu-nhị, vừa chợt Hùng-tín hỏi đến họ, phân-vân không biết nói dối quanh thế nào cho trôi, liền buột miệng nói ngay :

— Thưa tôi họ Vương . . .

Bác Vương ! không mấy khi, cũng là sự tình-cờ, may mà được thừa tiếp quan-bác hạ-cố đến đây, vậy xin mời quan-bác ở lui lại thư-thả một chút sơi với tôi bữa cơm rau, tôi muốn rằng nhân được thừa-tiếp quan-bác ở đây, tôi dám phiền nhờ quan-bác gửi bức thư sang thăm bác Tần được thì hay lắm. Chẳng hay quan-bác có rộng ơn cho được thế không?

— Cảm ơn ngài, ngài để cho khi khác, hôm nay tôi thật gấp lắm không sao, ở lui lại hầu ngài được, xin rộng thứ cho, ngài có gửi thư sang cho bác Tần tôi thì xin vâng, tôi xin đợi lui lại để chờ ngài được.

Hùng-tín biết không thể cố lưu ở lại ăn cơm được, bèn mời ngồi đợi, rồi chạy vào thư-phòng viết vội-vàng một phong thư nhờ đưa về Tế-châu cho Tần Thúc-bảo. Đoạn trả 30 lượng bạc tiền mua con ngựa và ngoài lại tiền riêng Thúc-bảo thêm 3 lượng bạc tiền hành-phí và 2 tấm hàng trừu của nhà dệt lấy nữa. Thúc-bảo cố ý từ-chối mãi không được, sau đành phải nhận lấy, rồi cám ơn xin lui ngay, vì sợ Hùng-tín cố giữ lại ăn cơm, ngồi lâu nói chuyện lỡ sơ-ý nói lộ ra cho Hùng-tín biết mình chính là Tần Thúc-bảo chăng. Hùng-tín ân-cần tiễn chân ra đến tận cửa ngoài để khách đi khỏi rồi mới trở vào.

Thúc-bảo bán được con ngựa, đã chắc có tiền để trả nhà-trọ mà trở về nhà, trong lòng bấy giờ thấy khoan-khoái dễ chịu, nét mặt vui-tươi, vừa đi vừa chuyện-trò với ông lão rất vui-vẻ, quên mất cả lời hứa với ông lão buổi sáng, ông lão thấy gần về tới nơi rồi mà chuyện phiếm mãi không thấy đưa tiền cho, liền cất lời hỏi. Thúc-bảo bấy giờ cũng mới nhớ ra, bèn giở khăn gói lấy ra 1 lượng bạc đưa cho ông lão, lão mừng-rỡ lắm, cám ơn mãi cho tới lúc về đến hàng đậu-hủ lấy gánh củi gửi ở đó khi sớm, đoạn Thúc-bảo cũng cảm ơn ông lão, rồi chia nhau mỗi người rẽ đi một ngả.

Thúc-bảo về đến cửa tây, trời đã thằng buồi, những hàng cao-lâu đương vào buổi ăn, hiệu nào hiệu nấy khách vào ăn rộn-rịp tấp-nập, mùi sào mùi nấu thơm ngào-ngạt cả phố. Thúc-bảo vốn là người ăn được xưa nay, bấy giờ bụng đương đói cào, túi lại sẵn xu, vừa chợt đi qua một cửa hàng cao-lâu mới mở, coi sạch-sẽ ngon mắt, liền vào đó đánh chén. Trong hiệu rộng-rãi cao-ráo, trần-thiết trang-hoàng, toàn đồ mới cả trông choáng-lộn. Hầu-

sáng thì thấy Thúc-bảo ăn mặc lam-lũ thì có ý mạn, liền đưa vào ngồi trong một cái phòng nhỏ sơ-sài. Thúc-bảo gọi lấy rượu và làm mấy đĩa đồ ăn xoàng đưa ra, đương ăn cơm nghe ở nhà ngoài chủ hiệu gọi hầu-sáng bảo có hai vị hào-khách vào hàng uống rượu, thì thấy trong hiệu tấp-nập rộn-rịp, rồi có hai người khách ăn vận tử-tế đi vào, ngồi ngay ở bàn gian giữa. Thúc-bảo ngồi ở trong phòng cũng liền ngay đấy, khẽ vén màn cửa dòm ra, thì nhận rõ hai người đó một người là Vương Bá-đương là bạn cũ của mình. Thúc-bảo bấy giờ có ý luống-cuống, sợ Vương Bá-đương trông thấy mình tiều-tụy thế này có điều không tiện chăng, bèn quay mặt vào trong, cầm cổ ngồi ăn, không dám nhìn ra nữa. Vương Bá-đương bấy giờ mới vào hàng, pha nước chè uống xong, còn phải dợi nhà hàng làm đồ rượu, bèn đứng dậy đi vòng quanh xem khắp cả trong hiệu, dòm vào trong phòng thấy Thúc-bảo, liền nhận ngay ra, lên tiếng hỏi :

— Bác Tần đó phải không ?

Thúc-bảo choáng người lên, ngẩng mặt nhìn ra, đã thấy Bá-đương đứng lù-lù ở ngoài cửa sổ :

— Phải ! Ấy chào bác !

Bá-đương chạy ngay vào phòng vỗ vai Thúc-bảo :

— Bác đi đâu thế ? Sao lại lạc-lõng tới đây ? ủ-rột thế, bác ? Bác ra ngoài này ngồi chơi nói chuyện đi, đấy cũng là ông bạn tôi, cũng anh em mình cả đấy, có ai lạ đâu. Bác sang đây bao giờ, việc gì ? Tình-cờ tôi lại được gặp bác ở đây !... Đi ra ngoài này ngồi chơi đi, bác !

Thúc-bảo có ý ngượng-ngập đứng dậy kể duyên-do sở-dĩ phải lạc-thác đến đó cho Bá-đương nghe, đoạn rồi cùng ra. Bá-đương giới-thiệu cho hai người (Thúc-bảo và người bạn đi với Bá-đương) xong rồi mời ép Thúc-bảo phải ngồi lại cùng uống rượu nữa. Thúc-bảo bấy giờ xem vẫn có ý hơi ngượng-ngập không yên lòng, Bá-đương biết ý, vỗ vai Thúc-bảo mà rằng :

Bác Tần ! Sao bác câu-nệ thế, cũng là anh em mình cả, có phải ai đâu. Bác Lý-Mật đây tiều-tự là Huyền-thủy, thế-tập là Bồ-sơn-quận-công, hẳn bác cũng đã thường nghe tiếng rồi chớ ?

— Vâng, tiểu-đệ cũng vẫn được nghe phương-danh mà chưa được thừa-tiếp lần nào.

— Ấy, bác Lý đây với đệ cũng như đệ với quan-bác đó, cũng là anh em mình cả đấy mà. Khi ở Trường-an, bác Lý với đệ cùng làm Điện-tiền Tả-thân-thị, sau nhân việc mộng-xấm, Thánh-thượng có ý nghi kỵ người họ Lý, thành ra phải từ-quan về; còn đệ thì hồi đó rồi sau cũng vì Dương-Tố thiện-quyền, chẳng ra làm sao, đệ cũng chán, cáo về ở nhà... À này, thế bác sang đây, đã qua thăm bác Đơn Hùng-tín chưa ? Bác Đơn cũng ở gần đây, tiện đường lắm, bác ạ.

Thúc-bảo ngồi ngẫn ra một lát rồi nói :

— Ấy đệ sang đây, gặp lúc yến-kiến quá quên bẵng đi mất... Nhưng đệ cũng có sang... nhưng... giáp mặt mà phải giấu tên, thế mới lạ chớ!... Ấy đệ vừa sang bác Đơn sáng hôm nay đấy...

— Sao lại thế ?

Ấy đệ chờ mãi Kiến-uy không thấy sang, hết tiền trả nhà trọ, cực chẳng đã sáng nay phải đem con ngựa thồ-hoàng đi bán, con ngựa ấy bác cũng đã biết đấy chớ ? vo-vẩn gặp ông lão bán củi dẫn lối cho đệ đi bán, thành ra mới đến nhà bác Đơn, nhưng đệ đương lúc vận sủi, bất-đắc-dĩ phải giấu không dám xưng danh, chỉ nói là người Sơn-đông thôi. Sau bác Đơn có hỏi đến Thúc-bảo, đệ phải nói dối quanh là bạn đồng-sự với Thúc-bảo, không dám nhận là chính mình. Bác Đơn cố lưu đệ lại ăn cơm, nhưng đệ không nghe. Này đây, có cái thơ của bác Đơn gửi đệ đưa cho Thúc-bảo đây, thế mới nực-cười chớ !

— Sao lại có chuyện buồn cười thế ! Thế con ngựa ấy bác Đơn trả bác được bao nhiêu ?

— Ấy, đệ đã nói bác nghe rằng đệ sang đây gặp lúc vận sủi không ra sao, quên mất không sang yết-kiến bác Đơn trước, để đến hôm nay vì bán ngựa mà sang, thì còn ra sao nữa, nên đệ không dám xưng-danh.... tưởng bác Đơn có biết cũng lượng cái khổ-tâm ấy cho đệ... Con ngựa vì gầy yếu quá, đệ đưa sang bán, đặt giá có 50 lượng bạc mà bác Đơn lại trả cho có 30 lượng !

— Có 30 lượng thôi ? Câu chuyện kỳ nhỉ ! Nhưng cái đó là tự bác, bác giấu không cho bác Đơn biết. Bây giờ, bác ạ, anh em mình ta cùng sang chơi với bác Đơn một thể, lâu nay bác Đơn vẫn ước ao gặp bác lắm, bác cứ đi sang chơi với chúng tôi, rồi lấy lại con ngựa để cưỡi mà trở về, chớ từ đây về Tề-châu mà bác đi chân thì làm thế nào ?

— Hai bác dạy cũng phải, nhưng xin để chuyến khác, vì đệ đi chuyến này lâu quá rồi không về phục-mạnh, vả nhà có mẹ già đi xa lâu ngày thật nóng ruột quá ; lại còn một lẽ nữa là đệ sang đây mà không qua yết-kiến bác Đơn trước ngay được, đã là không phải, vì bán ngựa mới sang, mà sang thì lại nói dối giấu quanh, bác Đơn thấy nhận là bạn của Thúc-bảo, tiếp-đãi một cách ân-cần quá, mà đệ thì vô-nghĩa-lý như thế, làm phụ mất cả cái tấm lòng khẩn-khoản của bác Đơn, anh em mong ước bấy nay, lúc được giáp mặt thì lại phải giấu quanh không được rãi-bày tâm-sự với nhau, tự sáng đến giờ nghĩ thật lấy làm hổ thẹn và tiếc quá ! Song sự đã trót lỡ như thế, vừa nói dối lúc nãy, bây giờ nếu lại vác mặt dẫn sang ngay, đã hay rằng chỗ anh em mình, chắc bác Đơn cũng chẳng chấp-trách chi điều ấy, nhưng tự nghĩ ngượng quá, hai bác ạ ! Vậy xin hai bác để cho chuyến khác, thật đệ không thể nào ở lui lại được nữa, mà bây giờ nếu đi với hai bác sang bác Đơn, thì thể nào cũng lại phải ở chậm lại mất một vài ngày nữa, thành ra lỡ mất việc quan, xin hai bác lượng thứ cho, đệ không theo được lời hai bác dạy, thật cũng biết thế là không phải lắm. Thư-thả hai bác có sang chơi bác Đơn, xin cũng vì đệ mà nói giúp với bác Đơn cái sự-thể của đệ sang đây chuyến này và xin lỗi với bác Đơn giúp cho. Đệ về nhà, trong dăm ba bữa nửa tháng thế nào cũng xin sang bái-tạ bác Đơn và hầu hai bác sau.

Lý-Mật nói :

— Bác nghĩ thế cũng phải ; nhưng chả mấy khi bác sang đây, anh em gặp nhau chưa kịp trò-chuyện gì, chúng tôi muốn rằng bác hãy ở lui lại một vài bữa, ừ thì bác ngại không muốn sang bên bác Đơn sợ lỡ việc quan, vậy để ngày mai chúng tôi rủ cả bác Đơn qua chơi đây thăm bác một thể, kẻo bác Đơn vẫn hằng mong-mỏi ước-ao được tiếp bác lắm. Bác ở đây trọ tại hàng nào, xin cho biết để tiện sớm mai anh em đến thăm bác.

Vương (Bá-đương) và Lý (Mật) cố-ý vãn-lưu, Thúc-bảo hết đường từ-chối, sau đành phải miễn cưỡng nhận lời mà rằng :

— Nể lời hai bác lắm, chớ thật dệ nóng phải về quá. Dệ sang đây vẫn trọ ở nhà hàng của Vương Tiểu-nhị ở ngay dãy phố trước cửa phủ trông sang. . . .

Vương Bá-đương nghe nói đến Vương Tiểu-nhị, có ý ngạc-nhiên mà rằng :

— Chết nỗi ! ở phố đây thiếu gì nhà hàng tử-tế bác không trọ, lại trọ nhà Vương Tiểu-nhị làm gì ! Tiểu-nhị ! nó là quân cỏ-rả lắm đấy mà, ở đây những người tử-tế ai cũng phải gớm mặt nó mà chửa cái cửa hàng của nó ra cả đấy, bác ạ !

Thúc-bảo tuy vẫn căm-giận Vương Tiểu-nhị, song nghĩ đến mụ vợ hắn là người tử-tế biết điều, nên không nỡ đem những sự đểu-rả của Tiểu-nhị đối-đãi với mình nói lại cho bạn nghe, bèn nói luôn rằng :

— Không ! hai bác ạ, dệ xem từ khi dệ đến trọ tới nay, vợ chồng hắn tiếp-đãi cũng tử-tế, không có điều gì, mà mụ vợ hắn lại là người biết điều và khá lắm. Hoặc-giả hắn thấy là khách lạ ở xa mới đến và lại là người nhà-quan, mà hắn còn e-nề, chưa giở cái thủ-đoạn gì ra chăng ?

Ba người uống rượu vui-vẻ lắm, lan-man chuyện-vãn suốt cả buổi cho đến mãi sầm tối mới đứng dậy ra về. Ra đến ngoài cửa hiệu, ba người vẫn còn giùng-giằng trò-chuyện mãi không dứt ra đi được, Vương, Lý lại nắm tay Thúc-bảo mà nhắc lại rằng :

— Bác phải giữ lời cho mới được, thế nào sáng mai bác Đơn và anh em tôi cũng tới trọ thăm bác đấy . . .

— Xin vâng ! dệ xin ở lui lại ngày mai để chờ đón ba quan bác. Thôi, bây giờ trời tối, xin hai bác trở về kẻo muộn, dệ cũng xin trở về trọ nghỉ.

Đoạn rồi Vương, Lý lên ngựa đi sang chơi nhà Đơn Hùng-tín ; Thúc-bảo cũng rảo bước trở về trọ.

(Còn nữa)

Cái suối hoàn-đồng

Ngày xưa ở nước Nhật - bản, tại một cái đảo kia, có hai vợ chồng nhà tiều-phu đã già ở đó.

Hai vợ chồng thực là hiền-hậu, ở với nhau non sáu mươi năm trời, không hề có to-tiếng với nhau bao giờ, người ở đảo ấy ai cũng có lòng yêu mến cả.

Vợ chồng lấy nhau từ lúc còn trẻ lắm. Chồng nguyên là một chàng trẻ tuổi mà đẹp trai, lanh-lẹn, khoẻ-mạnh, vợ cũng là một cô con gái nhan-sắc nhu-mỳ. Lấy nhau được ít lâu thì đẻ luôn trong sáu năm được ba đứa con trai. Ba con lớn lên, đều cho làm nghề đánh cá cả.

Một hôm không may gặp cơn dông-tố, ba người con cùng gửi thân vào nơi bụng cá, mà để bố mẹ già lắt-lẻo lại chốn trần-gian.

Hai vợ chồng già chỉ có ba đứa con, mà trời đã vội cướp đi như thế, buồn khổ biết là nhường nào ! Tuy vậy, trời đã bắt tội, buồn lắm cũng chẳng làm gì, hai vợ chồng đành phải gượng sầu làm khuây cho qua ngày tháng. Chồng thì ngày ngày vào rừng chặt củi ; vợ ở nhà thu xếp quét-tước trong nhà cho gọn - gàng sạch-sẽ. Lúc có sự buồn - rầu, cái cách giải buồn, duy chỉ có làm cho mình bận việc nọ việc kia thì cũng khuây-khỏa được đôi chút. Nhưng cái buồn như cái buồn của hai vợ chồng nhà này thì giải sao cho được. Lúc nào bận việc thì thôi, chớ lúc ngồi nhàn thì hai vợ chồng lại cùng nhau than khóc. Lại thêm một nỗi ngày tháng thoi đưa, cái già cứ sồng-sộc đến mãi : trên đầu tóc rụng, ngoài mặt da dăn, chân tay yếu đuối. Hồi tưởng đến những lúc đầu xanh tuổi trẻ, con-cái sum-vầy thì xiết bao ngậm-ngùi thương-tiếc. Hai vợ chồng thường bảo nhau rằng :

— Ước gì cải-lão hoàn đồng được, thì vui-thú đến đâu nhỉ !

Trong nhà có thờ một cái tượng thần Hạnh-phúc phù-hộ cho những người già, (Tục Nhật-bản ngày xưa hay thờ thần ấy, gọi là Foukouro-koujou) bộ râu rất dài, đầu đội cái mũ cao mà nhọn, tay chống một cái gậy. Hai vợ chồng than-vãn chuyện-trò với nhau, ông thần ấy nghe thấy cả. Nghe cũng thương tình, song phù-hộ cho trẻ lại thì phù-hộ sao được, vì người ta sống ở đời, tránh sao khỏi được một lần già yếu ; luật trời đã định, phép thần cũng phải chịu thua. Tuy vậy, thần cũng muốn làm cho hai vợ chồng kia biết rằng tiếc than cũng là vô-ích, chớ không trẻ lại được đâu.

Một hôm về mùa thu, lão tiều-phu dậy sớm lắm, mặt trời chưa mọc, vợ cũng chưa dậy, lão ta lại ngủ lại, thì mơ-màng bên tai có tiếng bảo rằng :

— Hôm nay trời mát-mẻ, anh nên ra rừng kiếm củi sớm, tất sẽ gặp cái lạ.

Lão ta cũng không biết rằng ai bảo mình thế, nhưng thấy lạ thế thì cũng muốn đi xem sao. Vội vàng khoác áo cầm rìu đi ngay, không đánh thức vợ dậy nữa.

Ra đến cửa rừng quả nhiên thấy lạ thực, vì xưa nay mình vẫn không thấy có cây phong ở đấy bao giờ mà hôm ấy thì trong đám thông xanh-

om lại có một cây phong nhuộm mầu thu là phơi sắc đỏ. Lại lạ nữa là ở đấy xưa nay không có suối mà hôm ấy lại thấy một dòng suối nước chảy trong veo.

Trông cái dòng nước trong quá, sạch quá, mát quá, lão ta liền vốc một vốc tay lên uống.

Lạ thực ! Vừa uống xong, trong mình thấy khác, cái xuống mặt nước nhìn thì thấy diện-mạo mình cũng khác cả : Tóc đen rưng-rức, mắt sáng như sao, diện-mạo phương-phi, chân tay khỏe mạnh, khác hẳn cái mình già thân yếu lúc chưa uống nước vào. Thì ra lão ta đã uống nước ở một cái suối hoàn-đồng !

Lão ta thấy mình bỗng dưng trẻ lại như thế, mừng quá, vội - vàng chạy ngay về nhà khoe với vợ.

Vừa về đến nhà, bà lão trông thấy không biết là ai, vì đó là chàng thiếu-niên, chớ không phải là ông lão nữa. Bà lão trong bụng ngờ-ngợ, hình như có quen-biết bao giờ, sau nhìn mãi mới nhận ra chính là chồng mình thủa non sáu mươi năm về trước. Bà ta tự nghĩ không lẽ nào chồng ta lại trẻ lại được, hay là ta mê-hoảng mà trông lầm chăng. Cứ ngơ - ngẩn mãi...

Chàng thiếu-niên ấy kể cho bà lão nghe những điều mình nghe thấy và những điều mình mới gặp ở ngoài rừng. Bà lão mừng quá, cũng đòi ra rừng uống nước ở cái suối kia, bụng nghĩ hẳn phen này đổi được cái bộ mặt dăn-deo ra làm đôi má hồng tươi tốt, được bà lão tám mươi mà thành ra có con gái đôi mươi mười tám, vợ chồng sẽ lại được ăn ở với nhau, vui - vầy sung-sướng, ngày xuân còn dài.

Chồng muốn đưa vợ cùng đi ra ngoài suối, nhưng vợ không nghe, xấu hổ rằng mình còn là bà lão mà chồng mình đã hóa ra con trai thì đi với nhau không xứng. Rồi một mình tất-tả chạy ra rừng.

Chồng ở nhà đợi xem vợ mình lại trẻ lại như lúc mới cùng nhau kết tóc xe tơ. Nhưng đợi mãi mà không thấy về, hết đi bách-bộ khắp trong nhà, lại chạy ra cửa ngóng, mà mài mãi chẳng thấy bóng hồng. Sau nóng ruột quá, lại lo có sự gì ý-ngoại xảy ra chăng, liền chạy ra rừng để đón vợ.

Ra đến nơi, vẫn thấy lá phong đỏ hồng, suối tuôn róc-rách, duy bà lão chẳng thấy mà có con gái cùng không. Chạy quanh cả các gốc cây bụi rậm tìm cũng không thấy ai hết. Sau nghe có tiếng trẻ-con khóc nhoe-nhoẻ, chạy đến chỗ tiếng khóc thì thấy một đứa con gái mới đẻ độ vài tháng, nằm tròn lấp trong đám cỏ ở bên bờ suối : đứa bé chưa biết nói nang gì, thấy chàng kia thì giơ tay ra theo...

Chàng ta ẵm lấy đứa bé con, rồi nhìn nhận mãi, hình như đứa bé muốn nói gì mà không nói được. Ngắm-nghía đầu mày cuối mắt thì tựa-tựa giống ai... Sau chàng ta mới hiểu ra rằng đứa bé ấy chính là bà lão vợ mình, vì vợ mình uống nước ở cái suối hoàn-đồng kia nhiều quá, cho nên đã hóa ra trẻ con.

Biết vậy, thở dài rồi bế đứa bé về nhà, nghĩ mà buồn quá, cửa nhà vắng vẻ, vợ trẻ như xưa đã chẳng thấy đâu, bà già khuya sớm với mình cũng vắng nốt nữa, lại dèo thêm một đứa bé con, phải ẵm phải du, phải nuôi phải nắng. Trẻ lại như vậy, chẳng thà cứ yên cảnh già như trước cho xong.

Đặt đứa bé con nằm trong giường xong, rồi chàng ta một mình ngồi nghĩ vẩn-vơ mà buồn thay cho cảnh-ngộ. Chợt chàng ta trông lên cái tượng thần trên ban thờ, hình như vị thần ấy cũng đương nhìn chằm-chặp vào chàng ta mà miệng cười tủm-tỉm. Chàng ta bụng bảo dạ rằng : « Có lẽ ngài rườm tai vì những lời vợ chồng ta than-thở vớc ao khi trước mà cố bày ra cái trò này để trêu-ghẹo ta chăng ? » Rồi chàng ta khấn vái rằng :

— Lạy ngài vạn lậy, bấy nay ngài vẫn phù-hộ cho vợ chồng chúng tôi, thì xin ngài thương cho trót.

Khấn xong rồi chàng ta mắt nhắm lại, thiu thiu ngủ một mạch.

Khi thức dậy, trông chân tay lại dăn-deo như cũ, sờ lên đầu tóc đã rụng hết bao giờ, trong mình yếu-đuối, không thấy mạnh-mẽ như lúc mới ở suối về ; thì ra mình đã già lại lúc nào rồi ! Chạy đến chỗ giường thì thấy nằm ngủ đấy không phải là đứa bé ẵm ở suối về mà là bà lão già vợ mình bấy nay vẫn cùng nhau khuya sớm.

Thế là hai vợ chồng lại già yếu hoàn-nguyên như cũ. Chồng đánh thức vợ dậy. Bà lão mở choàng mắt nói :

— Ô hay ! Ban nầy tôi là đứa bé con kia mà ! Bấy giờ tôi muốn nói với ông mà không nói được, tức quá. Ông thì là một người trai-trẻ, ông ẵm tôi ở suối về. Chết nỗi ! Hay là tôi mơ ngủ ?

Lão tiều-phu nói :

— Không, không phải mơ ngủ đâu, tôi cũng còn nhớ phân-minh cả. Bấy giờ chừng bà mày uống nhiều nước quá ở cái suối kia cho nên hóa ra đứa bé con, tôi phải ẵm ở suối về. Lúc ấy tôi thực bối rối không biết làm thế nào....

Vợ lại hỏi :

— Thế ai dã hóa phép ra thế ? Ai lại biến phép đi thế ?

Người chồng tay chỉ vào cái tượng thờ trên ban mà rằng :

— Có lẽ vị thần kia muốn dạy cho ta một bài học đấy.

— Ừ, dễ thế. Tôi lại chạy ra suối ấy uống nữa, nhé. Lần này tôi không dại như trước nữa đâu.

— Không chắc có còn cái suối đó không.

Hai vợ chồng dắt nhau ra rừng xem, quả nhiên không thấy cây phong cùng cái suối đâu nữa.

Chồng bảo vợ rằng :

— Ở đời cái gì số-phận đã định thế nào thì cứ nên chịu như thế là phải. Cái suối hoàn-đồng kia không làm cho ta có được những sự sung-sướng mà ta mơ-tưởng đâu. Sung-sướng thì không gì bằng ta cứ an-nhàn với nhau mà hưởng cho hết cái ngày trời tháng bụt.

— Phải đấy. Ở đời còn gì êm-ái bằng ngắm những bông hoa anh-đào đua nở trước ngọn gió xuân ; nhưng khi hoa kia đã rụng, thì dù ta thương tiếc mấy cũng không làm cho nó lại nở ra lần nữa được.

NGUYỄN THƯỢNG-HUYỀN thuật

THỜI-ĐÀM

Các ông Nghị-viên mới

Các ông Nghị-viên Tư-vấn Bắc-kỳ khóa này, thì hai buổi bầu-cử ngày 15 và 22 Avril vừa rồi công việc đã xong cả. Tiếc rằng khi bản-chí ấn-hành, thì công việc bầu-cử tuy đã xong, mà danh-sách các ông Nghị mới ở các nơi chưa thấy đệ về phủ Thống-sứ. Cho được chắc chắn và khỏi sự lầm-lẫn, thì phải đợi ít bữa nữa có những bản danh-sách rõ ràng, kỳ sau bản-chí sẽ xin lục đăng để công-đồng-lãm.

Từ Biên-hòa ra Hanoi hơn 8 giờ đồng hồ

Từ Biên-hòa (giáp Saigon) ra đến Hanoi, xa đến hơn một nghìn ki-lô-mét đường-trường, cứ đi bộ từng cung đường từng trạm-dịch như ta ngày trước, thì gần hai tháng trời mới tới, bây giờ có ô-tô nhanh lắm cũng phải bốn ngày mới đến nơi, đi đường biển thì tầu chạy thẳng cũng phải hai ngày rưỡi ; đủ biết đường đi lại Bắc Nam là xa lắm, thế mà bây giờ có thể đi từ Biên-hòa ra Hanoi chỉ có hơn 8 giờ đồng hồ, thì duy có tầu bay mới nhanh được đến thế thôi,tức là cuộc bay Biên-hòa—Hanoi của quan Trung-úy (Lieutenant) Gédéon Dumas mới rồi vậy.

6 giờ rưỡi sáng hôm 12 Avril, quan Trung-úy Dumas ở Biên-hòa lên máy bay ra đi, đến Savannakhet 11 giờ 32, đến Thanh-hóa 1 giờ 55, đến 2 giờ 43 phút thì đến trường bay Bạch-mai (Hanoi), vậy là chỉ hết 8 giờ 25 phút, mà bay được 1.225 ki-lô-mét đường trường, bay luôn không nghỉ một chỗ nào, tính ra mỗi giờ đồng hồ bay được 145 ki-lô-mét 500 thước.

Lúc đương giữa đường, vào đoạn Nghệ-an, vì trời xấu nên phải chậm lại mất một ít, nếu không thì đến Hanoi sớm được đến 15 phút. Cứ cái sức mau trung-bình, thì quãng đường từ Savannakhet đến Thanh-hóa, ông bay mỗi giờ 197 ki-lô-mét.

Chiếc máy bay của quan Trung-úy Dumas bay từ Biên-hòa ra Hà-nội đó gọi là *Bréguet 14 A-2*, chính là chiếc máy bay đánh trận, sức nhanh tới 300 mã-lực ; kiểu máy thuần-nhiên là người Pháp chế ra.

Trước khi sắp sửa bay đi, sở Phó-soái và nhà Giây-thép có đem ra gởi mấy ki-lô vừa công-văn vừa thư từ để đem ra Hanoi. Quan Trung-úy lên máy có đem theo đủ dầu *sáng*, đủ thuốc-men, đủ khí-giới, cần nhất là dầu chạy máy thì đem theo phòng chạy được trong 12 tiếng đồng-hồ, kể tất cả thì trọng-lượng chiếc tầu là 2.080 ki-lô ; ông còn xem xét máy móc thiệt cẩn-thận rồi bấy giờ mới mở máy đằng-không....

Cuộc bay này của ông mạo-hiểm thật, mà rất có ảnh-hưởng đến sự không-trung vận-tải ở xứ mình, vì bằng từ Saigon ra Hanoi, những thư-từ giấy má chở bằng tầu bay thì có phần mau mắn hơn. Xem ngay như chiếc tầu *André Lebon* ngày 9 Avril ở Saigon ra đi, nghĩa là đi trước ông Dumas 18 giờ đồng hồ, thế mà cũng 11 Avril, nếu chậm ra thì sáng 12 mới tới Haiphong, thì tối hôm ấy Hanoi mới nhận được thơ; đằng này sáng sớm hôm 12 ông Dumas mới đi, mà quá trưa đã tới Hanoi, thế là đi thì đi sau, mà vượt được tầu 65 giờ đồng-hồ, nghĩa là nhanh được 2 ngày rưỡi, sự lợi-

tiện mau chóng như thế, đã trông thấy trước mắt, ông Dumas bay chuyến ấy, là cốt chỉ tỏ cho người ta biết rằng Saigon và Hanoi tuy xa nhau, nhưng mà thư từ đi lại chỉ trong một ngày là đến nơi vậy.

Từ khi xứ Đông-Pháp mình đây có mấy sở máy bay lập ra, máy tốt hay xấu, ta không được biết, người giỏi hay không, ta không được biết, duy ta chỉ biết rằng ở xứ mình có cuộc bay xa đến thế, thì mới có ông Trung-Uý Dumas là một, vậy ta cũng nên biết qua cái lịch-sử của ông Dumas ra làm sao?

Ông Dumas xuất-thân là đăng vào cơ máy bay ngay, có tư-cách, có can-đảm, nên quan trên yêu-mến lắm, được mấy năm thì có cuộc đại chiến-tranh, ông ra hàng trận, về trận Verdun, ông được thưởng Chiến-thứ bội-tinh, rồi đến năm 1918, từ tháng 4 cho đến tháng 10, ông đánh đổ được ba cái tầu bay của Đức, nhân công lớn đó, ông được thưởng Bắc-đẩu bội-tinh. Đến năm 1919, ông được cải-bổ sang vào đội phi-cơ bên Đông-Pháp này, năm 1921, ông cầm máy bay đưa quan Toàn-quyền từ Khong đi Saigon; cách mấy tháng sau, ông bay từ Kratié-Vientiane đến Luang-Prabang đã là một cuộc bay khá dài; đầu năm nay ông lại ngồi máy bay đưa quan Nguyên-súy Blondlat từ Saigon ra Huế. Ngay mới rồi, chưa đầy 9 giờ đồng hồ, ông bay từ Saigon ra đây. Xem đó đủ biết ông là người có gan và sở-trường về nghề máy bay lắm.

Ông có cái chí bay thẳng từ Saigon ra Hanoi đã lâu, nên trước kia ông có yêu-cầu quan trên trợ-cấp cho ông để thành được cái chí của mình, song bị từ-chối là không có tiền; chuyến mới rồi, ông xin phép cứ cho ông bay, bao nhiêu tiền phi-tổn ông chịu cả, trước khi sửa soạn ra đi, ông nghĩ mình bay chuyến này cũng hơi lộng-hiểm đôi chút, đã dặn dò vợ con và cho lưu ở lại Saigon, thế mà có gan có tài, quả nhiên ông thành được công lớn, nên ai cũng phải khen-phục ông, vì khen phục ông là đích đáng lắm.

* * *

Ông Trần-Quang-Nghiêm tại Bản-quán.

Ông Trần-Quang-Nghiêm, phó Hội trưởng hội Khuyến-học và hội Công-Thương Nam-kỳ, kỳ đầu tháng Avril mới rồi, ông đại-biểu cho hai hội ấy ra Bắc-kỳ, có hai cái mục-đích rất lớn. Thứ nhất là biểu đồng-tình cùng hội Khai-Trí-Tiến-Đức làm quyển tự-điển tiếng An-nam, để điều-hoà tiếng Nam và tiếng Bắc. Thứ hai, tìm cách gì làm cho kỹ-nghệ sản-vật Bắc-kỳ có một cái tiêu-lộ rộng rãi vào trong Nam. Vì ông đại-biểu cho hai hội lớn trong Nam-kỳ mà ra Bắc có hai cái mục-đích trọng-yếu như thế, nên ai cũng hoan-nghinh ông, hoan-nghinh ông một cách trân-trọng đối với một nhà đại-biểu, hoan-nghinh ông một cách thân-thiết như anh em trong một nhà.

Ngày 22 Avril mới rồi là ngày Đại-hội-đồng hội Công-thương Đồng-nghiệp, có đủ các phái-viên các chi Hội tề-tựu tại Hanoi, nên chi 11 giờ sáng hôm ấy, Bản-chí đồng-nhân họp cùng tòa Trị-sự Hội-chánh đặt một tiệc tại Báo-quán để đón các phái-viên các tỉnh, cùng nhau hoan-nghinh ông Trần-Quang-Nghiêm, trước là để tỏ tình anh em, sau để cùng bàn với nhau làm thế nào cho sự buôn bán Bắc Nam được thịnh hơn trước. Bữa tiệc không ấy là bữa tiệc p'iếm vậy.

Đến lúc uống xâm-banh, thì ông Hội-trưởng Nguyễn Huy-Hợi đứng lên cảm ơn các phái-viên các chi Hội, xong rồi nói với ông Trần Quang-Nghiêm rằng : Ngài đại-biểu cho hội Công-thương Nam-kỳ ra đây, có đem theo cái mục-đích rất lớn là nghiên-cứu cái cách làm sao cho kỹ-nghệ và sản-vật Bắc-kỳ tiêu-thụ vào trong Nam cho nhiều. Điều đó chúng tôi vẫn mơ ước lâu nay, mà nay ý ngài muốn thi-hành ra sao, chúng tôi cũng đã hiểu, nghĩa là ngài muốn ngoài Bắc này chúng tôi nên lập ra một hội Thương-mại để giới-thiệu hàng Bắc vào trong Nam. Những hạng người thức-thời, thì sở-kiến cũng như nhau, nay muốn làm cho đạt tới cái mục-đích đó thì chúng tôi đây đã từng chỉnh-bị đủ cả rồi, nghĩa là hội chúng tôi có đến ngoài 3000 người toàn là trong đảng công-thương cả, lại có báo Hữu-thanh làm cơ-quan ; bây giờ bàn đến câu chuyện buôn bán thì rất thích-hợp với chúng tôi, chúng tôi xướng lên là làm được ngay, tất không phụ bụng ngài đã mong muốn. . . »

Bản-chí chủ-nhiệm là ông Nghiêm-Vịnh nói tiếp rằng : « Tạp-chí Hữu-Thanh của chúng tôi là cơ-quan rất lớn của Hội Công-Thương Đồng-Nghiệp và Ích-Hữu Thư-Xã ; chỉ vì năm ngoái, Thư-xã biến-động, mà liên-lụy đến báo Hữu-Thanh phải ra chậm-trễ, tôi ra gánh vác lấy cái gánh nặng gần trót một năm trời nay, tài sản bỏ ra đến mấy cũng không kể, dan lao mấy đi nữa cũng không từ, miễn là bảo-toàn cho được cái công-cuộc mà hàng mấy ngàn người lập lên và cả cuộc-dân hy-vọng vào mà thôi. Hiện nay các công việc đương tiến hành, đến cuối tháng bẩy tây này báo sẽ ra được đúng kỳ, và bắt đầu sang năm thứ ba, tôi sẽ chỉnh-đốn lại báo Hữu-Thanh rất mới và có cái thế vững bền. Lúc bấy giờ, hội Công-Thương Đồng-Nghiệp chúng tôi lập ra một ủy-viên-hội để giới-thiệu hàng Bắc vào trong Nam, mà Tạp-chí Hữu-Thanh tức là cơ-quan cổ-động riêng về sự buôn bán Nam-Bắc, những nhà kỹ-nghệ thương-mại nào muốn bán hàng vào Nam-kỳ, thì đăng quảng-cáo vào báo Hữu-Thanh, các nhà buôn bán trong Lục-châu muốn buôn hàng Bắc mà có lẽ gì chưa tường, xin cứ việc viết thơ lối báo Hữu-Thanh, Hữu-Thanh rất vui lòng mà ứng-đáp, xin ngài cũng đem tấm lòng thành-thiệt của chúng tôi đó mà giải-tỏ giùm với anh em trong Nam ta. Rồi hội Công-thương trong ấy và hội Công-thương ngoài này hô-ứng với nhau, tôi xin để tập báo Hữu-Thanh làm tập báo cổ-động luôn luôn về việc liên-lạc, việc buôn bán, việc di-dân. Cái tấm lòng ái-quốc của chúng ta là phải làm thế nào cho tới nơi chớ nói hoài mà không làm thì cũng vô ích. »

Ông Trần Quang-Nghiêm đứng dậy trước hết tạ cái thịnh-tình của hội Công-thương Đồng-nghiệp và Tạp-chí Hữu-Thanh đối với ông trân-trọng như vậy, lại bày tỏ mấy cái ý-kiến rất cao-xa thiết-thời, ông lấy làm cảm-động lắm. Rồi ông nói tiếp rằng :

« Hội Công-Thương Đồng-Nghiệp từ khi lập ra cho tới bây giờ, tình-hình và hành-động thế nào, tôi tuy ở trong Nam mà xem báo cũng hiểu-biết hết, ban đầu mới có vài trăm người, mà bây giờ đã kết đặng một đoàn-thể hơn 3000 người, toàn là người trong công-thương-giới, thiệt là một đảng lớn lắm. Các ngài cố lên, mà làm thế nào cho trọn cái chủ-nghĩa của mình là cái chủ-nghĩa hữu-ái, dầu trong khi mới nhóm lên, có việc chi khó-khăn, gắng mà

vượt qua, hay ở ngoài có ai ghen-ghét mà bình-phẩm gì ta, ta cũng làm thinh như không nghe tới, cứ việc làm nghĩa-vụ của mình, kỳ cho trọn vẹn thì thôi. Các ngài lại có báo Hữu-Thanh làm cơ-quan rất lớn. Báo Hữu-Thanh đứng vào mặt trong Hội, là một cuốn kinh « hữu-ái », mà đứng ra mặt quốc-dân, thì là một món lợi-khí, để thâu-nhập tư-tưởng, truyền-bá văn-minh, bề nào cái trách-nhiệm của các ngài cũng nặng, các ngài phải đem giọt máu nóng làm việc cho mình làm cho dân cho nước mới đặng. Tôi đọc báo Hữu-Thanh, thấy có bài thơ vịnh « cái trứng vịt » (1) như vầy :

Tạo-hóa gây hình bé tí-hon,
Nước da trắng trẻo tấm thân tròn.
Trước vì hàn-nhiệt còn là cái,
Nay gặp ôn-hòa đã hóa con.
Tuy với cha gà mang tiếng bạc.
Nhưng cùng mẹ vịt vẫn lòng son.
Ít lâu mọc đủ lông cùng cánh,
Ngang giọc tha hồ chốn nước non.

đủ vịnh cái cảnh cái tình của quý-hội và quý-báo lắm. Nghĩa là cái công-cuộc của người mình làm bây giờ, nhỏ nhoi quá sức, khác nào như quả trứng, song một mai nở ra, mỗi ngày mỗi lớn, tới khi đủ lông đủ cánh, thì tha hồ ngang-giọc nước non. Cái ngày đó có khi cũng có đặng, không những các ngài mong, mà tôi cũng vị các ngài mong lắm.

Còn về phần tôi ra ngoài này, có mấy cái trách-nhiệm lớn, các ngài hứa giúp tôi, tức là giúp cho dân xứ Nam-kỳ, mà tức là vì nghĩa-vụ quốc-dân mà làm, tôi có thể trông cậy nơi các ngài đặng. Các ngài đã nói với tôi một lời nói danh-dự, tưởng các ngài không bao giờ quên.

(1) Bài thơ này của ông Nam-hương Bùi-Huy-Cường đăng trong bản-chí số 30 ngày 15 Octobre 1922.

Sự buôn bán của Nam, Bắc hai kỳ hiện nay có nhiều điều chẳng tiện lắm, phần là bởi đường vận-tải của ta còn khó-khăn, phần là bởi mặt quảng-cáo của ta còn hẹp, lại còn phần là bởi mấy nhà buôn của ta ham lợi quá đỗi, mà mất tín-nhiệm với người mua. Cho nên trong Nam-kỳ tôi, muốn buôn hàng Bắc lắm, muốn dùng hàng Bắc lắm, mà muốn mua thẳng tại ngoài Bắc, song vì không đặng biết rõ những thổ buôn bán ngoài này ra làm sao, thường khi bị mất hay bị lầm, nên lắm khi hầu phải ngã lòng, nếu không sớm lo sửa-sang, e sự thông-thương Bắc, Nam có một ngày kia đoạn-tuyệt. Nay các ngài lấy tư-cách là một đảng Công-thương, và báo Hữu-thanh làm cái cơ-quan quảng-cáo, luôn luôn để ý vô việc buôn bán, mà sẵn lòng giới-thiệu về sự mua hàng Bắc cho trong Nam, đó là một nghĩa-vụ nên làm, mà cơ-hội nên làm lắm.

Còn về sự liên-lạc ba Kỳ, mà ngày nay ta chỉ nói miệng không thôi, thì không bao giờ có kết-quả hay, chi bằng đương lúc nầy trong xứ tôi cần dùng nhơn-công, vậy thì ngoài nầy đất hẹp người nhiều, sao không di-dân vào trong Nam-kỳ trước là kiếm kế độ-thân, sau là giúp nhau trong việc khai-khẩn và nghề-nghiệp. Bao giờ dân ba Kỳ năng đi lại với nhau, năng ăn ở cùng nhau, năng kinh-dinh với nhau thì khi đó không lo chi tiếng nói không thống-nhất, phong-hóa không thống-nhất, cảm-tình không thống-nhất, nếu bây giờ chúng ta làm luôn đi, thì tính đốt ngón tay, cái ngày đó cũng sẽ tới mau mau đặng.

Tôi về Nam-kỳ sẽ đem cái công-cuộc và ý-kiến của các Ngài mà bày tỏ cùng anh em trong hội chúng tôi, chắc ai cũng vui mừng và trông đợi lắm. »

Ông Trần nói rất thong-thả rất rõ ràng, mà có điệu bộ hay ; trong khi ông nói, cử-tọa vỗ tay đến mấy lần tỏ ý nghe lời ông nói mà sinh lòng cảm-động lắm. Đến 1 giờ thì bãi tiệc. Chiều bữa đó ông lại tới dự lễ mừng ông Bạch Thái-Bưởi.

* * *

Tiệc mừng ông Bạch-Thái-Bưởi

Ngày chủ-nhật 22 Avril mới rồi, sau khi Đại-hội-đồng Công-thương đồng-nghiệp đã giải-tán vào hồi 5 giờ, hội C. T. Đ. N. có đặt một tiệc *Champagne* tại nhà hội-quán hội Trí-tri phố hàng Đàn để mừng ông Bạch Thái-Bưởi là Tán-trợ hội-viên được ân-thưởng Đệ-ngũ-đẳng Bắc-đẩu bội-tinh (Chevalier de la Légion d'honneur).

Bữa tiệc hôm ấy vui-vẻ thế nào, trang-trọng thế nào, về phần kỷ-yếu các việc của hội C. T. Đ. N. đã kỹ-thuật rõ-ràng, tưởng cũng không cần phải nói lại lượt nữa. Nay bản-chí nối thêm mấy lời mừng ông được thưởng bội-tinh ấy thực đã xứng-đáng với cái tài-trí và sự-nghiệp của ông.

Cách tìm trẻ con lạc mất

Ta thường hằng ngày đọc báo thấy đăng tin người mất con luôn. Mới đây xem các báo tây nói số trẻ con bên Pháp mỗi năm lạc mất có tới hai nghìn đứa, kể thế cũng là một số khá to, mà xem như bên Hoa-kỳ thì số trẻ lạc mất ấy lại còn to hơn nữa.

Cứ theo lời trình của sở Cảnh-sát thì trong năm 1921 số trẻ con lạc mất ở bên Hoa-kỳ có tới 12.668 đứa trẻ vừa lạc vừa vô-thừa-nhận ; thậm-chí sau các bà đến để ở các nhà Hộ-sinh đọc thấy những chuyện đăng trong nhật-trình thì họ vẫn tưởng đó là vì vú em đặt lầm võng (berceau), đến lúc đi tìm thì chỉ thấy trẻ con người khác.

Những quan cai-trị thành Chicago (thuộc nước Hoa-kỳ) vừa rồi có bị một việc rất là rắc rối, bèn đặt ra một cái phương-kế rất mới lạ thần-tình để trừng-trị những quân gian-dối.

Có một người đàn bà vợ một người lính, vào đẻ được một đứa con trai, cách hai hôm sau người đàn bà ấy nhất định không chịu nhận là con mụ, ông chủ nhà Hộ-sinh nói : « Chắc là mụ lầm, mà những bà đỡ cũng chẳng dám đặt đứa trẻ-nít võng nọ vào võng kia thì phải, vì họ chỉ có việc trông nom những đứa trẻ con mới đẻ đó mà thôi ! »

Ông chủ nhà Hộ-sinh rất lấy làm phân nàn về nỗi khó khăn của các bà đến nhà-đẻ của mình, sau có người khuyên ông ta nên điều-tra quyển nhật-ký của ông ra xem, thì quả nhiên thấy trong sổ có biên trong 24 giờ ngày hôm ấy có ba đứa bé mới đẻ cùng một ngày : một đứa nói da đen, một đứa nói da vàng, người đàn-bà ấy bấy giờ mới chịu nhận con, vì con mụ là nói da trắng trông không khi nào lại lẫn với những đứa con tây đen hay là con chú chiệc được.

Từ đấy trở đi ông chủ nhà Hộ-sinh tức mình lập sổ căn-cước cho những đứa trẻ mới đẻ, đã toàn lấy dấu bàn tay chúng nó để làm bằng-cứ, song những nét gạch trong bàn tay của chúng nó không được rõ ràng cho lắm, vả lại trong mấy tháng mới đẻ thường hay đổi luôn luôn như nét mặt vậy. Bởi thế cho nên không thể lấy dấu bàn tay lập sổ căn-cước cho đứa trẻ mới đẻ được.

Sau phải lấy dấu bàn chân thay vào, vì những nét gạch ở dưới gan bàn chân thì rõ ràng và không có bao giờ thay đổi, dẫu khi đứa trẻ con ấy lớn lên thì những nét gạch ấy cũng chỉ lớn hơn lên, cho đến lúc già chết đi những nét gạch ở dưới bàn chân cũng vẫn còn y-nguyên như khi mới đẻ, chớ không có thay đổi chút nào. Cái phương-pháp ấy bắt đầu thi-hành từ ngày 31 tháng 7 năm 1922 trở đi, hễ có đứa trẻ nào đẻ ra thì ngay cái giờ nó đẻ ấy phải lấy dấu bàn chân ngay.

Công việc cũng không có gì là khó khăn cả, làm chỉ trong một vài giây đồng hồ là xong.

Trước hết lấy một mảnh giấy trải vào gầm bàn chân đứa trẻ rồi lấy một cái bông có tẩm mực xoa qua đi một lượt, thì hai cái dấu bàn chân ấy in ngay liền nhau, một cái trên, một cái ở dưới vào hai tờ giấy, rồi gián vào mảnh giấy cứng, có viết tên và họ đứa bé, được bao nhiêu cân, và đẻ giờ nào. Một bản thì để nhà Hộ-sinh giữ, một bản thì khi nào người mẹ đứa bé ẵm con ra về thì giao trả ; thế thì không còn bao giờ lầm lẫn được nữa. Cái bản giấy có gián hai cái dấu bàn chân đứa bé ấy thì gián ngay vào giấy khai-sinh và thẻ căn-cước ; thế là về sau đứa bé có lạc mất cũng rất dễ tìm.

CÔNG VIỆC HỘI

CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

HỘI-CHÁNH HÀ-NỘI

Đại Hội-đồng thường-niên.

Họp tại nhà hội-quán hội Trí-tri số 59 Phố Hàng Quạt, ngày 22 Avril 1923. — Hiện-diện Hội-viên Hanoi có 60 viên, danh-sách theo như ở tờ ký tên các Hội-viên có mặt lưu ở hội-quán, giấy giao-quyền các nơi 126 Hội-viên, đại-biểu Chi-hội Haiphong có những ông Nguyễn-xuân-Đài, Nguyễn-đức-Hàn, Nguyễn-thái-Định, Đặng-văn-Ngần thay mặt Chi-hội 300 Hội-viên ; đại-biểu Chi-hội Nam-định có những ông Nguyễn-văn-Thịnh, Vũ-quang-Khánh thay mặt Chi-hội 113 Hội-viên ; đại-biểu Chi-hội Việt-trì có những ông Trần-đức-Mưu, Nguyễn-Liên thay mặt cho Chi-hội 76 Hội-viên ; đại-biểu Chi-hội Uông-bi có ông Đỗ-Tế-Khẩm thay mặt cho Chi-hội 60 Hội-viên ; còn các Chi-hội ở xa quá không thể cử đại-biểu về được thì có gửi giấy giao-quyền và phiếu bầu về.

Ông Nguyễn-huy-Hợi làm chủ-tọa, khai hội-đồng hồi 2 giờ rưỡi. Đại-hội-đồng cử ông Nguyễn-đức-Hàn làm Thư-ký ; ông Nguyễn-thái-Định và ông Vũ-quang-Khánh làm Kiểm-phiếu-viên.

Ông Chánh Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi thay mặt hội-đồng Trị-sự Hội-Chánh trình các công-việc của toàn-thể Hội như sau này :

Thưa các quí-hữu.

Hôm nay là ngày Đại-hội-đồng thường-niên của hội Bắc-kỳ Công-Thương đồng-nghiệp ta, trước khi trình các công-việc hội, tôi xin thay mặt hội mà cảm ơn các quí-hữu đã tới dự đông-đủ như thế này, thực đã bày nên một cái cảnh-tượng rực-rỡ của các nhà Công-Thương đồng-nghiệp ta, kết nên toàn-thể rất to rất mạnh. Họp mặt tại hội-đồng đây, có người ở mạn ngược, có người ở miền suôi, có người ở thành-thị, có người ở thôn-quê, có người tòng-sự ở sở lớn, có người tòng-sự ở sở nhỏ, sĩ, nông, công, thương, tứ-dân gồm đủ, mà cái gương đồng-tâm liên-lạc, tương-ái tương-thân của bọn ta lại có thể cao treo vẳng-vặc một góc trời Nam được nữa ! Anh em trong hội ta mà được cố-kết với nhau như thế để nên vẻ-vang trang-trọng với đời, toàn-nhiên là nhờ ở cái hồn « hữu-ái », thiêng-liêng nó dìu-dắt cho ta gây nên đoàn-thể.

Hai chữ « hữu-ái » là luân-lý trong anh em. Sách nho có câu rằng : « Tứ hải chi nội, dai huynh-đệ dã ». Người trong bốn bể còn có thể là anh em, huống chi sinh cùng tổ-quốc, nghĩa nặng đồng-bào, hai mươi lăm triệu, một giọt máu đào, thật là anh em với nhau mà không coi nhau là anh em được hay sao ? Thật là anh em với nhau mà không có tình hữu-ái với nhau được hay sao ? Tình hữu-ái ở quốc-dân tưởng ai ai cũng đều có ; nay anh em ta hằng ngày hô-hấp trong luồng không-khí « hữu-ái » há ta lại không muốn đem cuộc hạnh-phúc của ta mà cùng ai san-sẻ ? Vậy từ nay cửa bản-hội nên mở rộng, đường vào hội nên ban bằng, để các bạn đồng-chí ai ai cũng đều có thể vui chân đưa gót thẳng tới nơi vườn « Phúc-hựu » của anh em ta đã dựng.

Vậy tôi xin trình-bày cùng các qui-hữu cái hiện-tình của toàn-thể hội ta đã bồng-bột được đến đâu rồi. Hội ta thành-lập từ ngày 17 Octobre 1920, hội-viên vào hội mới được ngót một trăm ông, đến ngày nay chưa đầy ba năm trời mà số hội-viên trong hội đã tới hai ngàn rồi ! Xem như vậy thời đủ rõ cái sự thịnh-đạt của hội ta đã được bồng-bột như lôi-hành phong-động rồi vậy. Hội ta trong vòng năm 1922 đã được thêm ba chi-hội mới thành-lập, là những Chi-hội Việt-trì, Uông-bí và Tourane. Chi-hội Việt-trì nhờ có ông Nguyễn-thế-Long, hiện làm chi Hội-trưởng, ông Trần-đức-Mưu, ông Nguyễn-văn-My, ông Trần-bá-Quí vân vân hết lòng cổ-động nên khi đầu mà số hội-viên đã nô-nức vào hội rất đông, nghiễm-nhiên thành một chi-hội rất lớn làm nơi trung-tâm-điểm cho các hội-viên ở rải-rác trên miền Thượng-du xứ Bắc-kỳ. Ngày 28 Mars mới đây, chi-hội Việt-trì họp kỳ Đại-hội-đồng thường-niên, quang-cảnh xem ra có thể thịnh-đạt lên nhiều lắm.

Chi-hội Uông-bí được các anh em công-sự trong các mỏ Mỏ Than Đông-triều cổ-động, khi đầu thấy ông Nguyễn-bá-Lương, ông Quang, ông Phác, ông Tư vân vân có thư-từ luôn về Hội-chánh chúng tôi xin phép lập-thành Chi-hội, chẳng bao lâu thấy sổ hội-viên đưa về được sáu mươi ông, đến ngày 15 Avril vừa rồi Chi-hội họp kỳ Đại-hội-đồng thành-lập thì số hội-viên đã tới ngoài tám mươi ông rồi ! Ông Vũ-bá-Lương, chi Hội-trưởng nói rằng từ giờ đến cuối năm số hội-viên của chi-hội có thể lên tới ba trăm ! Khá mừng thay, một chi-hội thành-lập sau mà đã có vẻ hưng-thịnh như vậy, thì cũng khá để cổ-võ cho các chi-hội khác mau mau thành-lập cho hội được nhiều chân tay phù-trì cho hội ngày thêm có thế-lực, có giá-trị vậy. Chi-hội Uông-bí lại mới làm xong nhà hội-quán, toàn-nhiên là công của của các hội-viên trong Chi-hội xây-dựng nên, nhà Hội-quán của chi-hội Uông-Bí là tòa nhà thứ nhất mà hội ta đã dựng được, vậy xin các ngài cùng tôi chúc-mừng cho chi-hội Uông-bí và cảm ơn các viên-chức trong tòa Trị-sự chi-hội Uông-bí đã hết lòng lo-lắng cho hội.

Chi-hội Tourane được nhờ mấy anh em là những ông Ưng-Hạ, Tôn-thất-Quán, Trần-như-Bích vân vân đều nhiệt-thành cổ-động nên số hội-viên đã được đông, chắc sau này còn có thể bành-trướng ra vô-cùng vô-tận được, vì chi-hội Tourane sẽ làm Đại-biểu cho hội ta

mà đem chủ-nghĩa hội ta truyền-bá trong khoảng từ nơi Đế-đô cho tới mấy tỉnh vùng Nam xứ Trung-kỳ. Chi-hội Tourane đến ngày nay chưa họp kỳ Đại-hội-đồng thường-niên được là vì muốn còn chờ đợi thư nhận lời của các quan mà hội đã mời nhận những chức Danh-dự Hội-trưởng, Danh-dự Hội-viên và Tán-trợ Hội-viên cho hội. Khi nào định được ngày thì Chi-hội sẽ bá-cáo cho các hội-viên trong hội biết, và sẽ làm một lễ đại-khánh-thành như của chi-hội Uông-bí vừa rồi để cho hội được vẻ-vang vậy.

Đó là tình-hình của ba chi-hội mới thành-lập, hiện nay sự kết-quả đương như đóa hoa mùa xuân mới nở, tôi xin Đại-hội-đồng hôm nay chúc-mừng cho ba chi-hội thịnh-trường !

Trong các chi-hội cũ của hội thì có chi-hội Haiphong là lớn nhất, và vững-mạnh hơn nhất, lập-thành ngay sau khi Hội-chánh Hanoi được phép Chính-phủ họp kỳ Đại-hội-đồng sáng-lập. Chi-hội Haiphong sở-dĩ mà được mạnh như vậy là vì thành-phố Haiphong là một nơi đô-hội lớn về phương-diện thương-mại, kỹ-nghệ thì vào bực nhất trong nước ta, vì trong thành-phố sở công-thương nhiều, nên bạn công-thương cũng lắm, lòng nhiệt-thành của các bạn hun-đúc nên một Chi-hội to nhất cho hội, vậy công lao của các nhà sáng-lập ra chi-hội bao giờ hội cũng vẫn nhớ đến. Hội-viên trong chi-hội đã hết dạ nhiệt-thành, các viên-chức trong ban Trị-sự lại hết lòng làm nghĩa-vụ; cho nên cái thế-lực của chi-hội ngày càng củng-cố như núi sông, mà cái thanh-thế của chi-hội lại ngày càng bành-trướng lẫy-lừng như ngọn thủy-triều ở ngoài Đông-hải vậy.

Trong toà trị-sự chi-hội Haiphong, có ông chi Hội-trưởng Phạm-cao-Kương là một nhà lão-thành đứng-đắn, anh em trong hàng hội ai ai cũng có lòng yêu mến; hai ông Phó Hội-trưởng Nguyễn-xuân-Đài và Vũ-đức-Hồi, là những nhà đã lịch-duyệt thiệp-thế, lại rất có công với hội từ khi đầu, ông Thư-ký Nguyễn-đức-Hân, hết lòng chu-tất việc từ-hàn cho hội từ trước đến giờ, thực công ông cũng chẳng nhỏ, ông Nguyễn-thái-Đỉnh, ông Vũ-thiện-Nghị, vân vân, ông nào cũng hết dạ nhiệt-thành làm chức-vụ mình; nên tại kỳ Đại-hội-đồng thường-niên của chi-hội ngày 28 Mars vừa rồi hội-đồng lại có lòng tín-nhiệm mà bầu lại cả tòa Trị-sự cũ. Chi-hội Haiphong đã nên vững-mạnh, lại mới đây mua được một miếng đất, đáng bảo thì về kiểu, để nay mai dựng nhà Hội-quán cho chi-hội. Hội mà dựng được nhà Hội-quán là đã có cơ-sở vững-bền, có chỗ cho hội-viên lui tới cùng nhau họp mặt tỏ nghĩa tương-thân, luận-bàn nghĩa-lý, vân-chương cùng điều ích-lợi, như vậy thời cái sự đằm-thắm trong sự liên-lạc của các hội-viên càng được rồi-rào, mục-đích hội càng thêm trọn-vẹn. Hội ta từ đây về sau, các khoản phí về việc thành-lập đã hết rồi thời ngoài các món tiền trợ-cấp, ta có thể để ra, rồi mở cuộc lạc-quyên lấy thêm tiền lần lần dựng nhà hội-quán cho các chi-hội, hội ta mà dựng được nhiều nhà hội-quán rồi thì cơ-sở của hội ta mới thật là được vững chãi và mới thi-hành được nhiều điều ích-lợi, ta cứ xem ngay như hội Trí-trì mà hội ta ngày hôm nay nhờ nhà hội-quán họp Đại-hội-đồng đây thì đủ rõ. Hội-quán ở nơi nào thời cũng vẫn là công của của hội cả, vì hội là hội chung, của để đâu cũng là của hội cả, hội-viên này ở tỉnh này mai dời tỉnh khác, bất cứ ở đâu, đóng-góp vào đâu, lúc biến-cố thời ở đâu hội cũng phải giúp-đỡ thăm-nom; như vậy hội ta mới có thể thi-hành câu « bốn bể một nhà, ba kỳ một hội » được.

Nay mai chi-hội Haiphong sắp dựng nhà hội-quán, hội muốn xây hẳn nên một cái nhà nguy-nga tráng-lệ để làm vật kỷ-niệm của hội để mãi ngàn thu, thì hội phải cần đến một số tiền khá to để làm cho hoàn-thành cái công cuộc đó. Hội sẽ trích một ít tiền công-quĩ của hội mà thôi, vì quĩ hội cũng không lấy gì làm to-tát cho lắm, còn thời hội phải mở cuộc lạc-quyên, trước là quyên tiền của anh em hàng hội, sau là quyên tiền của các ngài Tán-trợ, để kẻ ít người nhiều ai ai cũng được dự phần vào việc công-ích, để lại vĩnh-viễn cái sự-nghiệp chung của anh em ta ngày nay. Khi đó tôi dám chắc rằng chẳng những riêng anh em trong hội ta cũng đã có thể quyên lấy một số tiền khá to rồi, vì ai ai cũng có hằng-tâm hằng-sản mà làm hết nghĩa vụ mình đối với việc công-ích của hội. Chi-hội Haiphong sắp có nhà hội-quán, thực là một sự đáng mừng; hôm nay chúng ta hãy nên cùng nhau cám ơn các viên-chức trong tòa Trị-sự đã khéo lo-toan cho hội được chóng có kết-quả tươi-đẹp như vậy.

Chi hội Hongay thành-lập ngay sau chi hội Haiphong, được các anh em công-sự sở Mỏ than Hongay, Mông-dương, Cẩm-phả rất đông, nhiệt thành theo làn sóng hữu-ái mà lập-thành Chi-hội. Chi-hội Hongay tuy được một số Hội-viên rất đông, song chưa được tự-do hành-động như các Chi-hội khác là vì cả vùng Hongay đều thuộc về của Công-ty Mỏ-than cai-quản. Vừa rồi chúng tôi đã viết thơ ra mời ông Chánh chủ-nhiệm công-ty để hiến ngài chức Danh-dự Hội-trưởng cho Chi-hội, chẳng bao lâu hội mà được tin của ngài, thì chi-hội sẽ có thể nên một chi-hội vẻ-vang trong hội, vì anh em đồng nghiệp ta công-sự trong công-ty đó có tới dăm sáu trăm người, chắc sẽ vui-mừng mà vào hội cả. Trong tòa Trị-sự của Chi-hội Hongay có mấy ông rất nhiệt-thành với hội, như ông Nguyễn-công-Trực, ông Phan-quốc-Am, vân vân, các ông đều là người thiếu niên anh-tuấn, hết sức duy-trì cho thế hội được vững-vàng. Chắc rằng chẳng bao lâu nữa chi hội này cũng có thể lên to lên mạnh như Chi-hội Haiphong và Chi-hội Uông-bí mà làm ba Chi-hội ở miền bờ bể của hội. Vậy ta cũng nên hãy mừng cho Chi-hội Hongay.

Chi-hội Nam-định hiện nay cũng đã vững-vàng và lại có thể bành-trướng ra rất to được, vì có thể làm nơi trung-tâm-điểm cho hội để liên-lạc lấy các Hội viên ở Thái-bình, Ninh-bình, Phủ-lý, Hưng-yên được. Tỉnh Nam-định nay đặt là thành-phố, sự thương-mại kỹ-nghệ chắc sẽ nhờ đó mà phát-đạt, bạn đồng-nghiệp trong công-thương-giới chắc sẽ đến nhiều mà cư-trú ở đó, thì Chi-hội Nam-định ta rồi cũng có thể trở nên rất mạnh như Chi-hội Haiphong được. Chi-hội Nam-định được ông Nguyễn-văn-Thịnh, đại-diện cho Bạch-thái-công-ty làm Hội-trưởng, ông là người thao-lược, nên từ khi Chi-hội mới lập-thành đến giờ đã làm được nhiều việc khá để cho thiên-hạ quan-chiêm. Trong tòa Trị-sự của Chi-hội cũng được nhiều ông rất nhiệt-thành với hội, như những ông Phùng-gia-Huệ, Trần-hữu-Phương, Khương-quang-Hàn, Nguyễn-ngọc-Bồng, Vũ-văn-Tinh, Vũ-quang-Khánh vân vân, các ông đều hết sức trông-nom việc hội cho nên quang-cảnh

kỳ Đại-hội-đồng thường-niên của chi-hội ngày 15 Avril 1923 vừa rồi thấy có vẻ khởi-sắc hơn mấy tháng trước. Các ông trong tòa Trị-sự lại ngỏ ý Chi-hội cũng muốn dự-bị việc dựng nhà Hội-quán cho chi-hội để khỏi phải đi thuê chỗ chật-hẹp, mà lại tốn-kém cho hội nữa. Xin các ông hết sức với hội, chắc ý sở-nguyện của các ông sẽ được thành vậy.

Chi-hội Thanh-hóa là một chi-hội thành-lập trước nhất trong xứ Trung-kỳ, số Hội-viên rất đông mà ai ai cũng rất nhiệt-thành với hội, như ông Trần-thiện-Kế, Chi Hội-trưởng, ông Đào-đức-Mậu, ông Nguyễn-viết-Vân vân vân, đều là hết lòng cổ-động cho Hội được thêm nhiều hội-viên. Hiện tình của Chi-hội tôi chưa được biết rõ lắm, vì Chi-hội hoãn mãi đến ngày 6 Mai sau này mới họp kỳ Đại-hội-đồng thường-niên, song cứ xem như thứ tự giấy má thì cũng đủ biết là tình thế hội đương phát-đạt vậy. Sau đến các Chi hội nhỏ, thì có Chi-hội Lao-kay, ông Nguyễn-văn-Khôi, chủ sự nhà ga Lahati làm Đại-biểu uỷ-viên; số hội-viên trong Chi-hội hiện nay chừng cũng được hơn bốn chục ông, song tương lai này có thể thành một chi-hội to lắm, vì các bạn đồng-nghiệp đồng bang ta lòng sự ở lĩnh Vân-Nam nước Tàu cũng nhiều, và đã có nhiều ông tỏ ý muốn vào hội rồi.

Chi-hội Haidương tuy không được thịnh cho lắm, song hội ta có ông Đại-biểu uỷ-viên Tạ-đình-Thận hết dạ nhiệt-thành, và mới đây ông hội-viên Nguyễn-khắc-Ngọc mới di cư về đó có hứa sẽ cổ-động mời thêm người vào hội cho đông để có thể bầu một tòa Trị-sự tự-trị công việc được.

Chi hội Nghệ-An có lẽ cũng gần có tòa Trị-sự rồi, vì từ Vinh, Bến-thủy trở ra có nhiều sở công-thương lớn, anh em đồng-nghiệp rất nhiều. Hội ta được ông Đại-biểu ủy-viên Đào-đình-Phê-Phong và ông nguyên Hội-trưởng chi hội Nam-định-ùng đình-Huệ mới vào đó hết sức cổ-động, chắc chẳng bao lâu nữa, tại Nghệ-An hội ta cũng sẽ có một Chi-hội lớn.

Tại Faifoo gần Tourane đã thấy có ít nhiều ông hội-viên mới có mấy ông nói rằng ở đó cũng có thể lập thành một Chi-hội riêng được, ta cũng khá mong cho hội ta được thêm Chi-hội đó nữa.

Chi hội Saigon có ông Nguyễn-văn-Thượng, chủ-nhiệm Nam-kỳ Kinh-tế-báo làm Đại-biểu ủy-viên; báo Nam-kỳ Kinh-tế vẫn thường cổ-động cho hội ta để cho anh em đồng-nghiệp ta trong Nam được biết mục-đích và chủ nghĩa hội ta mà vào hội. Chi hội Saigon đã có nhiều hội viên rồi và các hội viên ở rải rác trong các lĩnh xứ Nam-kỳ ký giấy vào hội cũng đã đông. Hội ta trong vòng mấy năm nay mới thành lập, công việc tổ chức cũng còn bận bịu nhiều, chưa có dịp cổ động vào trong Nam được mấy, mà đã được các bạn hoan nghênh vào hội như vậy, thì cũng khá nên mừng lắm, chắc sau này cái chủ nghĩa «Nam Bắc một nhà» hội ta sẽ đảm đương lấy một phần to mà làm cho hoàn thành vậy. Trưa hôm nay, anh em trong tòa Trị-sự chúng tôi và Đại biểu các chi hội đã được có dịp tiện mà hoan nghênh ông Trần-quang-Nghiêm Phó Hội-trưởng hội Khuyến-

học và hội Thương-mại Nam-kỳ mới qua Bắc để liên lạc với người Bắc lập hội Thương-Mại Tương-tế, hội ta với các bạn trong Nam tương lai này chắc sẽ kết thành một mối liên lạc rất thân mật, thì cái chủ nghĩa «hữu-ái» của hội ta mới lại càng có thể lan rộng ra trong khắp quốc dân.

Chi hội Lộc-ninh có ông Trần-khắc-Cẩn làm Đại biểu ủy viên, số hội viên trong tỉnh đó cũng đã được gần năm chục ông rồi, phần nhiều là người ngoài Bắc ta vào lòng sự trong đó. Chi hội Lộc-ninh đã được có kết quả như vậy, phần nhiều là nhờ ở tấm lòng sốt sắng của ông nguyên Ủy viên Trần-Quỳ cổ động, nay ông đã ra Bắc buôn bán ở Haiphong rồi, hội ta cũng nên nhân dịp này mà cảm ơn ông.

Đây là tôi trình qua về các chi-hội, lát nữa chi-hội Haiphong sẽ có những ông Đại-biểu phái-viên Nguyễn-xuân-Đài, Nguyễn-đức-Hân, Nguyễn-thái-Định và Đặng-văn-Ngẫn;

Chi-hội Nam-định sẽ có những ông Đại-biểu phái-viên Nguyễn-văn-Thịnh và Vũ-quang-Khánh:

Chi-hội Việt-trì sẽ có những ông Đại-biểu phái-viên Trần-đức-Mưu và Nguyễn-Liên:

Chi-hội Uông-bí sẽ có ông Đại-biểu phái-viên Đỗ-tế-Khâm;

Các ông thay mặt cho toàn-thể mấy chi-hội đó mà trình công-việc hội tường-tận hơn để hội-đồng được rõ.

Nói tóm lại thì khắp mọi nơi dâu dâu tình thế của hội thấy cũng có vẻ phát-đạt và có thể bành-trướng lên rất nhiều, nay ta chỉ nên cùng nhau vui mừng mà ngắm cái quang-cảnh rực-rỡ huy-hoàng của hội mà thôi.

Trong năm 1922 vừa rồi tòa Trị-sự Hội-chánh chúng tôi đã bắt đầu thi-hành làm « Phiếu Hội-viên » để phát-hành cho các Hội-viên trong hội, trong phiếu có dán ảnh, đề tên, tuổi, chức-tước, nghề-nghiệp của ông Hội-viên cầm phiếu, để anh em hàng hội có thể trông phiếu mà nhìn-nhận được nhau, hòng khi quê xa đất khách tìm đường giúp-đỡ nhau trong khi biến-cố, hay chỉ-bảo cho nhau những điều ích-lợi. Công-việc làm Phiếu Hội-viên này cũng là phiền-phức năng-nề thay, chúng tôi đã cử một ban Tiểu-hội-đồng có ông Trần-đình-Quảng làm Trưởng-ban, ông Nguyễn-Thống làm Thư-ký, ông Lê-ngọc-Giản, Nguyễn-duy-Nho, Nguyễn-Long, Bùi-thiện-Nhân, Phan-văn-Điển, Nguyễn-đình-Liên làm Hội-viên để luôn luôn làm về việc phiếu, hiện nay công-việc cũng đã tới được nhiều. Tôi xin thay mặt hội mà cảm ơn các ông trong ban Tiểu-hội-đồng đã hết lòng để nhiều thời-giờ riêng làm việc cho hội trong vòng mấy tháng nay, tôi mong rằng Đại-hội-đồng hôm nay, lại có lòng tín-nhiệm các ông mà tái-cử các ông vào tòa Trị-sự một hạn nữa để nối việc trước mà làm cho hoàn-thành vậy. Phiếu hội-viên của bản-hội sáng-lập ra, hình dung tuy nhỏ nhặt, song lợi ích thực là lớn-lao, các ngài hội-viên gửi ảnh về trước sau mới được chừng 400 ông mà thôi, xin các ông hội-viên hội ta chớ nên coi là tầm

thường mà bỏ sao những như vậy, vì các quí-hữu có mau gửi ảnh về thì hội mới có thể mau gửi phiếu cho quí-hữu, quí-hữu có cầm phiếu thì mới có thể tiện đường giao thiệp với các Hội viên khác trong hội được.

Hội ta vừa rồi cùng với mấy hội Tương-tế người Pháp trong hai xứ Trung-Bắc-Kỳ thấy Chính-phủ ký nhị-định cho mấy hội Tương-tế trong Nam-kỳ được hằng năm mở cuộc sổ-số lấy tiền giúp các hội trong ấy, nên mấy hội Tương-tế Pháp liên-lạc cùng hội ta đệ đơn yêu cầu Chính-phủ cũng cho phép mấy hội có mục-đích tương-tế trong hai xứ Trung-Bắc-kỳ cũng được dự lợi quyền như mấy hội Tương-tế trong Nam-kỳ. Chính-phủ đã đạt tình mà cho mấy hội người Pháp và hội ta mỗi năm được mở một cuộc sổ-số, trừ tiền các số trúng giải và phí tổn đi, còn bao nhiêu các hội chia nhau. Tôi đã được cái hân hạnh cùng ông Phó Thủ-quí Lê ngọc Giản cho đại biểu hội ta đi dự hội đồng cùng các hội Pháp để bàn định về việc sổ số này. Chúng tôi đã vì quyền-lợi của hội ta mà yêu cầu cùng các hội rằng hội ta là một đoàn thể lớn nhất mạnh nhất trong cõi Đông Pháp này, việc bảo trợ, tiền chi phí thực phải cần nhiều hơn các hội khác, nên các hội đã thỏa thuận để cho hội ta riêng hưởng một phần chia năm về số tiền lãi của mỗi năm, còn bao nhiêu thời các hội tùy ý chia nhau. Như vậy thời hội ta mỗi năm chừng cũng được độ sáu ngàn bạc. Một món tiền to tát thay! Hội ta từ đây nhờ ơn Chính-phủ được mỗi năm một số tiền khá to như vậy thì nền lý tài của hội ta rồi cũng có cơ dần dần phong phú mãi lên.

Quĩ hội ta đã có nhiều tiền thì rồi có thể thi hành được nhiều điều ích-lợi và thi-hành các mục đích hội được thêm hoàn-toàn chu đáo vậy. Hội ta đã có tiền thì rồi có thể trù tính các việc làm nhà hội-quán, lập nhà trường, nhà thư-viện, tậu nghĩa trang, vân vân, toàn là những việc đại ích cả, mà không có tiền thời không sao làm cho trọn được. Cuộc sổ-số này, năm nay mới là lần đầu, công-việc tổ-chức còn nhiều nên phải chậm chậm mới có vé bán, chừng đến tháng bảy này, anh em ta đã có thể mua vé giúp cho hội được rồi.

Chúng ta là các nhà công-sự các sở công-thương, đối với quốc-gia cũng cùng là một dáng « dân » cả, mà xét ra thì chúng ta chưa có cái quyền gì gọi là quyền của người dân. Như các nhà công-sự các sở nhà nước, ai ai cũng có quyền bảo-cử, cũng được nghỉ ngơi ngày chủ nhật và các ngày lễ, mà bọn ta thì không được hưởng đủ quyền-lợi như thế. Nào có phải tư-cách bọn ta kém cỏi các nhà công sự các sở nhà nước ư? Nhiều người trong anh em đồng-nghiệp ta làm ăn thật là vất vả mà toàn nhiên không có cái gì làm trụ bảo-lĩnh cho cuộc tương lai của mình, không có gì làm món trông vào khi ốm đau già cả, tình-cảnh thực đáng thương thay. Mới đây nhân có Phái-bộ Nghị-viện Pháp sang Đông-Pháp, hội ta được vinh-dự lên tiếp các ngài tại Phủ Toàn-Quyền, chúng tôi có thảo đơn nhờ các ngài đệ-trình về Nghị-viện quý-quốc để yêu-cầu cho bạn đồng-nghiệp bản-xứ cũng

được quyền bảo-cử, và xin cho luật lao-động cũng thi-hành trong thuộc-địa này, để các bạn công-thương ta cũng được cái luật-pháp bác-ái kia bao chùm cho. Sự yêu-cầu đó ta còn phải đợi-chờ kết-qủa, song mười phần cũng có hi-vọng dàm ba, vì nước Đại-Pháp vẫn có lòng quảng-đại, chắc cũng sẽ vui lòng mà thưởng cái quà rất sứng-đáng đó cho dân lao-động tại thuộc-địa này là đẳng Công-Thương đồng-nghiệp chức-việc ta.

Tình-thế hội ta mà được thịnh-đạt như vậy cũng là nhờ ở lòng nhiệt-thành của các anh em trong tòa Trị-sự Hội-Chánh, các anh em đã vì nghĩa-vụ mà coi việc chung như việc nhà mà hết sức làm việc công-ích, vậy ngày hôm nay tôi xin thay mặt hội mà cảm ơn các ông. Ông Phó Hội-trưởng Nguyễn-bá-Thiệu, ông Thủ-quỹ Lê-đình-Khoa, ông Cố-vấn-nhiệm Nguyễn-tiến-Ân, ông Kiểm-soát Ủy-viên Tạ-công-Viết, ông Ván-tấn Ủy-viên Lưu-đức-Khang, tuy cũng hết lòng với hội, song vì bận-bịu việc riêng nên kỳ bầu cử này không thấy các ông gửi đơn ứng cử : hội cũng nên lượng tình cho các ông và xin cảm ơn các ông về các công việc các ông đã đúp đỡ cho hội về trước. Trong tòa Trị-sự được mấy ông nhiệt-thành nhất như ông Phó Hội-trưởng Trần-đình-Quang, bao giờ ông cũng lo toan cho hội được nên hưng-thịnh, kỳ tiểu-hội-đồng thường-nguyệt nào ông cũng đi dự, thật hội đã được ông giúp đỡ cho được nhiều việc vậy. Ông Lê-ngọc-Giản và ông Nguyễn-duy-Nho là hai ông Phó Thủ-quỹ của hội, hai ông trông việc quỹ thực đã chu-đáo, tài-chính của hội cũng được nền rồi-rào vì hai ông đã hết sức cho người đi thu tiền nguyệt-cấp : tuy rằng nhiều ông ở xa chậm đóng, song đó cũng chỉ là phần ít mà thôi, hội cũng nên thể-lượng cho các ông không thể nào mà chu-tất việc đó cho cùng được. Tài-chính là nền của hội, tài-chính mà được rồi-rào là nhờ ở sự đóng tiền của các hội-viên điều-hòa, vậy xin ngài nào ở xa nhớ gửi luôn tiền về cho hội, để đỡ việc cho các ông Thủ-quỹ là người làm việc hội công không, thì hội được lấy làm may lắm.

Ông Nguyễn-Thống nguyên là Phó-Thư-ký bản-hội từ mấy tháng sau khi hội sáng-lập kể từ ngày 6 Décembre 1920 đến giờ ; khi ông Nguyễn-mạnh Bổng từ chức hội-đồng chúng tôi cử ông quyền giữ chức Tổng Thư-Ký cho hội. Ông Nguyễn-Thống là người rất nhiệt-thành với hội từ hồi đầu đến giờ, công việc thư-ký nhiều khi chỉ có một mình ông đảm-đang lấy cả. Từ khi ông quyền nhận chức Tổng Thư-ký đến giờ mỗi kỳ tạp-chí Hữu-Thanh về phần của hội ông đã hết sức lo-toan xuất-bản công việc kể cũng nặng-nề thay, hội ta cũng nên biết công cho ông mới phải. Hồi hội Ích-Hữu-Thư-Xã có việc biến-động, ông vì lòng công-tâm mà tuyên-bố tội ác của kẻ làm xằng : thành-thử ông phải mang oán mà cũng vì đó phải deo tiếng xấu với xã-hội.

Hội-đồng Trị-sự chúng tôi đã xét kỹ-càng chứng-thực cho ông là người vô-tội trong-sạch, lát nữa chúng tôi xin phép Đại hội-đồng cho ông Nguyễn-Thống bộc-bạch lòng công-nghĩa của ông để cho hàng hội được rõ, ngõ-hầu rửa sạch tiếng oan cho một ông Hội-viên rất nhiệt-thành của hội ta.

Ông Nguyễn-Long, ông Bùi-thiện-Nhàn, ông Phan-văn-Điền, ông Nguyễn-thượng-Huyền là bốn ông Ván-tấn Ủy-viên trong ban Trị-sự, các ông đã hết lòng đi thăm nom các hội-viên phải ốm đau và đi phúng viếng cùng đi đưa đám trong các việc tang ma của hội. Việc ván-tấn cũng là việc khó nhọc mà là việc thực-hành thứ nhất cái mục-đích của hội ta, các ông đã hết lòng săn sóc thăm nom cho hội thì công của các ông đối với hội thực là chẳng nhỏ vậy.

Ông Bạch-thái-Sơ là lệnh-đệ ông Bạch-thái-Bưởi, hiện giữ chức Cố-vấn-nhiệm cho hội, ông cũng là một người nhiệt-thành với hội, ông đã từng giúp Hội-đồng Trị-sự chúng tôi được nhiều ý-kiến hay.

Ông Đào-trinh-Nhất, Phó Thư-ký tuy trong các kỳ biên-bản các quý-hữu không thấy ông tới dự hội-đồng thường-nguyệt mấy khi, là vì nói ông có bận việc riêng rất nhiều, song ông cũng đã từng có giúp đỡ cho hội được việc.

Sau đây tôi xin thay mặt hội mà cám ơn hết cả các ông trong tòa Trị-sự cũ đã hết sức làm việc cho hội đến ngày nay mãn khóa đã được nhiều kết-quả hay. Hôm nay theo điều-lệ hội phải bầu lại tòa Trị-sự, xin các quí hữu lựa chọn trong tòa Trị-sự cũ và danh sách các ông Hội-viên ra ứng cử mà bầu lấy những ông có đủ thì giờ có đủ tài lực và có bụng nhiệt thành để làm việc cho hội trong hạn năm 1923-1924 này.

Về phần tôi các quí hữu trong hội đã có lòng tin nhiệm mà giao phó trọng trách cho từ khi hội mới sáng lập đến giờ, trước sau tôi vẫn giữ một lòng một dạ mà cùng các quí hữu theo đuổi cho đạt các mục đích của hội. Như tôi tài hèn sức mọn, được các quí hữu ủy thác cho cái trách nhiệm lớn lao, tôi há nào lại chẳng để hết tâm tư tài lực vào mà làm việc hội để khỏi phụ bụng các quí hữu quá tin quá yêu bầu cho làm Chánh Hội-trưởng từ trước đến giờ hay sao? Nhân tiện đây có mặt đông đủ các quí hữu, tôi xin cảm ơn hết cả các anh em hàng hội.

Nay tôi lại xin trình bày cùng các ngài về hội Ích-Hữu thư-xã là một hội buôn của hội Công-Thương đồng-nghiệp ta dựng nên. Hội Ích-Hữu thư-xã hồi tháng sáu tháng bảy Tây năm ngoái gặp phải hồi biến cố, các Hội viên hội ta mà có cổ phần trong hội đã lấy làm lo, song hồi sau Thư xã được ông Nghiêm Vịnh lên thay dảm nhận chức chủ nhiệm thì tình thế của Thư xã đã có thể vãn hồi được nhiều. Thư xã đương tìm cách bài trừ mấy người làm xằng của Thư xã, như vậy thời Thư xã lại có thể bồng-bột cao-tháng mà tiến hành trong các cuộc công ích, hội ta cũng nên lấy đó làm mừng. Tạp-chí Hữu-Thanh là tạp chí của hội ta dựng nên để làm cơ quan cho đoàn thể ta, mỗi kỳ báo hội ta có mười trang để đăng tải các công việc của hội, xin các quí hữu ngài nào chưa mua

bảo thì kịp gửi giấy về mua để trước là lúc nào cũng biết hiện-tình và công-việc của hội, sau là để giúp cho cái cơ-quan của hội ta đã phải mất nhiều tâm-huyết mới dựng nên, được sinh-tồn vĩnh-viễn.

Sau hết tôi xin nói về việc hoán-cải mấy khoản điều-lệ, tôi hãy xin trình mấy khoản của tòa Trị-sự Hội-chánh chúng tôi dự-bàn, các ngài có điều gì muốn xin-đổi, nhân dịp Đại-hội-đồng hôm nay đem bàn cùng các anh em, rồi sau sẽ đệ-trình Chính-phủ xin phép thay-đổi. Về việc hội ta xin đổi tên ra Đông-pháp Công-Thương đồng-nghiệp hội, thì chúng tôi hãy xin hoãn lại, nguyên vì Chính-phủ cho phép các hội Tương-tế mở cuộc sổ-số là chỉ riêng cho các hội ở hai xứ Trung-Bắc-kỳ mà thôi, nếu hội ta mà là hội chung của cả cõi Đông-pháp thì quyền-lợi đó chúng ta không được hưởng nữa. Vậy trong điều-lệ xin đổi lại như sau này :

Khoản thứ nhất. — *Các bạn làm việc các sở Công-Thương trong hai xứ Trung-Bắc-kỳ có lập thành một hội, gọi Trung-Bắc-kỳ Công-Thương đồng-nghiệp Tương-tế hội. (Association Mutuelle des Employés de Commerce et d'Industrie de l'Annam-Tonkin.)*

Khoản thứ 12. — *Tòa Trị-sự Hội-chánh có những viên này :*

1 Viên chánh Hội-trưởng ;
2 Viên phó Hội-trưởng ;
1 Viên tổng Thư-ký ;
2 Viên phó Thư-ký ;
1 Viên chánh Thủ-quĩ ;
1 Viên phó Thủ-quĩ ;
2 Viên Cố-vấn Ủy-viên ;
2 Viên Kiểm-soát Ủy-viên ;
5 Viên Vấn-tấn Ủy-viên.

Khoản thứ 12 bis. — *Tòa Trị-sự các Chi-hội có những viên sau này :*

1 Viên chánh Hội-trưởng ;
2 Viên phó Hội-trưởng ;
1 Viên tổng Thư-ký ;
1 Viên phó Thư-ký ;
1 Viên chánh Thủ-quĩ ;
1 Viên phó Thủ-quĩ ;
2 Viên Cố-vấn Ủy-viên ;
2 Viên Kiểm-soát Ủy-viên ;
4 Viên Vấn-tấn Ủy-viên.

Khoản thứ 16 bis. — *Trong khi chưa hết hạn bầu lại, mà tòa Trị-sự thiếu từ một đến bốn viên-chức làm việc, thì tòa Trị-sự tự bầu lấy những ông Hội-viên khác để bổ-khuyết. Khi đã bầu rồi thì phải gửi thư cho tòa Thư-ký Hội-chánh để báo-cáo lên tạp-chí Hữu-Thanh cho các Hội-viên đều biết.*

Khoản thứ 22 bis. — *Viên Tổng Thư-ký Hội-chánh phải biên-tập phần Tạp-chí Hữu-Thanh và phải trách-nhiệm về các bài đăng báo, phải giao-thiệp với các tòa Trị-sự các Chi-hội mà dục lấy biên-bản cùng bài đăng báo.*

Đó là mấy khoản chúng tôi dự-bàn xin Đại-hội-đồng bàn-định mà chuẩn-y cho.

Chiều hôm nay, hồi năm giờ hội ta có sửa một tiệc Champagne mừng ông Bạch-thái-Bưởi được qui Chính-phủ ban-thưởng Bắc-đẩu bội-tinh, lát nữa xong hội-đồng xin các qui-hữu lại tới đây dự tiệc đông-đủ cho trọng thể vậy.

Thôi, tôi trình công-việc hội tưởng cũng đã tường-tận rồi, các qui-hữu coi đó cũng dủ biết đại-thể hội ta đã vững-vàng, đã phát-đạt, vậy tôi xin các qui-hữu cùng tôi đồng-thanh reo câu :

Công-thương đồng-nghiệp hội vạn-vạn-tuế.

Khi ông Nguyễn-huy-Hợi đọc xong thì Đại-hội-đồng vỗ tay hồi lâu ưng-thuận hết cả các điều ông trình.

(Còn nữa kỳ sau sẽ đăng tiếp)

CÁC TIN TRONG HỘI

Bản-hội mở ra mục này để đăng-tải các tin buồn, tin mừng, tin thuyên-chuyển, vân vân... của các Hội-viên trong hội. Vậy ngài nào có tin-tức gì, xin gửi thư riêng về cho ông chánh Hội-trưởng, ngoài bì đề là « Các tin trong hội » để tiện việc bóc thư.

Tòa Thư-ký Hội-chánh.

Tiệc mừng ông Bạch-thái-Bưởi

Ngày chủ-nhật 22 Avril 1923, sau khi Đại-hội-đồng giải-tán, hồi 5 giờ chiều, bản-hội có thiết một tiệc xâm-banh tại tòa giữa nhà hội-quán hội Tri-tri (số 59 Phố hàng Quạt -Hanoi) để mừng ông Bạch-thái-Bưởi, Tán-trợ Hội-viên bản-hội được mông-thưởng Bắc-đẩu bội-tinh. Tại đó có cắm cờ treo đèn trang-hoàng rực-rỡ lắm. Dự tiệc có quan Cai-trị Manau thay mặt quan Thống - sứ Monguillot, quan Đại-úy Bertaut thay mặt quan Nguyên - soái, quan Cai - trị Ferrand tại phủ Toàn - quyền, quan Đại-tá Bonifacy, quan Cai-trị Vayrac tại phủ Thống - sứ, quan Lãnh - sự Gracias nước Portugal, M. Wilkin thay mặt quan Đốc-lý, quan Thiếu Hoàng-trọng-Phu Hội - trưởng hội

Khai-trí tiến-đức, quan Tổng-đốc tòa Thượng-thẩm Lê-trung-Ngọc, quan Án Phạm-bá-Rong, quan Docteur Carrelé, MM. Allemand Trưởng phòng Thương-mại, Aviat Phó phòng Thương-mại, Bonnafont chủ đồn-điền Phú-lạng-thương, Crotta Đại-biểu hội ái-hữu nhà binh được mày-day, Gosselin Chủ-nhiệm Đông-Pháp Đại-thương-cục, Cucherousset Chủ-nhiệm báo Eveil Economique, Mazet Chủ-nhiệm báo France-Indochine, Lecœur Chánh sở Cẩm, Ng.-qui-Toản Hội-trưởng hội Tri-tri, Rosier Chủ-nhiệm hãng tầu-thủy Sauvage, Paul Monet Chánh đốc nhà hội Việt-Nam thanh-niên, Laplagne, Evaille, Vouillon, Rosier, đại-biểu các hội Tương-tế Pháp, Trần-quang-Nghiêm Phó Hội-trưởng hội Khuyến-học và Thương-mại Nam-kỳ, Lê-văn-Phúc Hội-viên phòng Thương-mại, Bùi-huy-Lợi Đại-biểu hội Ái-hữu sở Điện-báo, Nguyễn-trường-Thái Đại-biểu hội Ích-tế, các nhà báo, các thân-hào cả thảy đến ngoài ba mươi vị.

Người bản-hội có những ông Ng-huy-Hợi, Trần-đình-Quang, Nguyễn-xuân-Đài, Nguyễn-văn-Thịnh, Mai-du-Lân, Nguyễn-Thống, Bạch-thái-Sơ, Nguyễn-đức-Hân, Nguyễn-thái-Định, Phạm-văn-Ngần, Vũ-quang-Khánh, Trần-đức-Mưu, Vũ-đức-Hồi, Phạm-văn-Trung, Lê-ngọc-Giản, Nguyễn-Liên, Đỗ-tế-Khảm, Ng-Long, Nguyễn-duy-Nho, Nghiêm-Vịnh, Nguyễn-đình-Liên, Bùi-thiện-Nhân, Nguyễn-Tiến tức Thái-lạc, Trần-như-Chất, Nguyễn-thượng-Huyền, Phan-văn-Điển, Đào-trinh-Nhất, Lê-sĩ-Mão, là các ông đại-biểu của Hội-chánh và các Chi-hội ; các ông hội-viên bản-hội thì có những ông Ng-duy-Bích, Lê-văn-Cần, Đào-thao Cảnh, Nguyễn-văn-Chấn, Trần-văn Có, Phạm-văn Đăng, Nguyễn-công-Diệm, Trần-minh-Kính, Ngô-Du, Trịnh-ngọc-Đạt, Đặng-trần-Thiện, Phạm-trung-Duật, Bùi-Định, Trương-cao-Động, Nguyễn-bình-Giải, Nguyễn-duy-Hòa, Tạ-văn-Hoan, Nguyễn-trọng-Quang, Lưu-đức-Khang, Phạm-bá-Kiên, Nguyễn văn-Kỳ, Nguyễn-cư-Kỳ, Đặng-như-Lan, Nguyễn-văn-Liên, Nguyễn-Ngọc, Nguyễn-văn-Nội, Ngô-văn-Ngữ, Dương-phụng-Nghinh, Vũ-đình-Phụng, Hoàng-đình-Phụng, Nguyễn-hữu-Quát, Nguyễn-văn-Sách, Phạm khắc-Thuận, Lưu-văn-Thuận, Hoàng đình-Tiết, Đỗ-mộng-Tùng, Đinh-văn Tại, Nguyễn-bá-Thiệu, Nguyễn-văn-Vượng, vân vân.

Khi ông Bạch-thái-Bưởi tới thì hội đốt pháo để hoan-nghênh ông.

Ông Chánh Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi đọc một bài diễn-văn như sau này :

Messieurs,

Au nom de l'Association Amicale des Employés indigènes de Commerce et d'Industrie, je vous présente nos respectueux remerciements pour avoir bien voulu rehausser de votre présence l'éclat de cette fête intime. Vous donnerez ainsi au commerce indigène dans la personne de Monsieur Bach-Thai-Buoi la preuve que vous vous intéressez d'une façon particulière aux efforts qu'il fait pour se perfectionner et s'étendre, au progrès qu'il réalise au contract des méthodes européennes.

Cher Monsieur Buoi,

Les employés de Commerce et l'Industrie ont organisé cette manifestation à divers points de vue : Ils ont d'abord tenu à coeur de marquer le succès obtenu par un de leurs compatriotes.

Le Gouvernement, en vous distribuant l'insigne honneur du ruban rouge, a bien voulu récompenser les nombreux services que vous avez rendus pour le développement du commerce local. Il a ainsi reconnu publiquement et pour toujours que l'indigène, sous les bienfaits de l'éducation française, est capable de mettre sur pied et de diriger une entreprise commerciale de grande envergure. Vos bâteaux qui sillonnent les rivières intérieures et les mers limitrophes de l'Indochine motivent l'espoir que met le peuple Annamite dans son avenir économique.

Mais notre Association a tenu surtout à témoigner sa reconnaissance à son membre bienfaiteur.

Vous avez été un des premiers qui ont répondu à notre appel en nous faisant un don généreux. Puis vous n'avez cessé de vous intéresser à la marche de notre groupement. Vous n'avez laissé échapper aucune occasion sans nous donner la preuve de l'intérêt que vous portez à une œuvre créée pour contribuer à l'éducation commerciale et industrielle de vos compatriotes. Vous avez, lors de la dernière session de la Chambre Consultative, déposé un vœu tendant à faire attribuer le droit de vote aux employés de Commerce et d'Industrie.

A l'encontre de nos camarades des diverses administrations, nous sommes toujours jusqu'ici exclus des collèges électoraux. Nul doute que votre avis éclairé, appuyé de l'influence dont vous jouissez ne prévalent et que le vœu que vous avez présenté ne soit promptement réalisé, afin de réparer le préjudice moral qui nous est causé.

Notre Association demandera encore le concours de votre expérience pour réaliser un des buts qui lui tient le plus à cœur. Organe créé pour la solidarité comptant déjà plus de 2000 membres dont quelques-uns habitent la Cochinchine, elle désirerait grouper en une grande famille tous les employés de Commerce et d'Industrie de l'Indochine. Elle voudrait être douée de cette faculté d'absorption qui attirerait à elle tous ceux qui, à un titre quelconque, travaillent au développement économique du pays.

A ce point de vue, je suis heureux de pouvoir parler devant Monsieur Trần-Quang-Nghiêm qui représente parmi nous le Syndicat de Commerçants Cochinchinois, et qui vient ici dans le but très louable de chercher les moyens propres à assurer les relations entre les habitants du Nord et du Sud.

En ce qui concerne les hommes faisant partie du monde commercial et industriel, Monsieur Trần-Quang-Nghiêm pourrait trouver ce qu'il cherche dans notre Association. Nos statuts sont en cours de modification afin de permettre l'accès de notre groupement à la généralité de nos collègues résidant dans les cinq parties de l'Union. Je donne à Monsieur Trần-Quang-Nghiêm l'assurance qu'il trouve en nous le concours le plus complet et dans la revue HUU-THANH l'instrument de propagande le plus puissant pour la réalisation de son projet.

L'adhésion à l'Association serait un titre à une amitié et à un soutien réciproques, la tribune de la revue HUU-THANH permettrait aux membres d'exposer leurs opinions et leurs sentiments et d'arriver à mieux se connaitre.

Ainsi serait établie entre nous et nos autres camarades cette liaison intellectuelle qui, étant donné le caractère de notre groupement, serait certainement complétée par une association d'intérêts qui consolidera et perpétuera nos relations.

Messieurs, l'avenir réserve à notre œuvre un rôle de premier plan dans la société indigène. Nous sollicitons des hauts fonctionnaires qui veulent bien m'écouter leur bienveillance et leurs précieux conseils afin de nous premettre de nous acheminer sans heurts vers nos buts.

Cher Monsieur Buoi, je vous demande, vous qui possédez cette tenacité et ce don d'organisation que vous avez su mettre à profit d'une façon éclatante, de

continuer à collaborer au développement de notre groupement. Vous ajouterez à la distinction si méritée qu'a bien voulu vous accorder le Gouvernement du Protectorat, l'honneur et la reconnaissance de la collectivité.

Messieurs, je lève mon verre à la bonne santé de Monsieur Bach-Thai-Buoi' notre membre-bienfaiteur et à la prospérité de ses entreprises.

Ông Bạch-thái-Bưởi cử ông Nguyễn-van-Thịnh đọc mấy lời đáp lại như sau này :

Messieurs,

C'est avec une émotion sincère que je remercie Messieurs les Hauts Représentants de l'Administration qui ont bien voulu honorer de leur présence cette réunion et vous tous, Messieurs, de me donner aujourd'hui une preuve si éloquente de votre sympathie cordiale et de votre confiance que je m'efforcerai de mériter.

Oui, je suis heureux d'avoir pu contribuer, pour une faible part, au développement de votre Association, dont, dès les débuts, j'ai compris la grande utilité et le but des plus louables.

C'est également avec un réel plaisir que j'ai vu l'extension de plus en plus grande que l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie prend de jour en jour ; et je souhaite de tout mon cœur son emprise sur toute l'Indochine.

En dehors des liens de solidarité qu'elle crée entre ses membres, l'A. M. E C. I, comme son nom l'indique, a ceci de particulier, c'est qu'elle dirige et oriente ses membres vers le Commerce et l'Industrie, seules professions indépendantes actuellement et vers lesquelles vont nos efforts.

Je ne terminerai pas sans rendre un hommage public à votre si sympathique président, Monsieur Nguyên-Huy-Hoi, ainsi qu'aux membres de l'A. M. E. C. I, dont le dévouement inlassable a contribué pour une large part au développement de votre Association.

Messieurs, je vous prie de lever votre verre en l'honneur de l'A. M. E. C. I. et à la prospérité de l'Indochine Française.

Ông Nguyễn-huy-Hợi lại đọc một bài bằng quốc-văn như sau này:

Thưa các ngài,

Bữa tiệc hôm nay là của Hội Công-Thương Đồng-Nghiệp chúng tôi đặt ra để mừng ông Bạch-Thái-Bưởi là Tán-Trợ Hội-viên của Bản-hội mới được ân thưởng dệ-ngũ-đẳng Bắc-đẩu bội-tinh, mà các ngài đã chiếu-cố đến dự tiệc đông-đủ, làm cho cái quang-cảnh hiện đây thêm phần vui-vẻ, vậy tôi xin thay mặt cả hàng hội chúng tôi mà cảm tạ các ngài.

Thưa ông Bạch-Thái-Bưởi.

Hôm nay là ngày đại-hội-đồng thường-niên của Bản-hội, anh em gần xa họp mặt đông-đủ, vậy bản-hội xin nhân dịp này mà thiết tiệc để mừng ông được ân-thưởng Bắc-đẩu bội-tinh.

Cái huy-chương này ở nước ta ngày nay tuy đã có, song được ân-thưởng mà xứng đáng như ông thì mới là hiếm; vì ông thực có cái tài-trí xiêu-quần mà đã làm nên những sự-nghiệp lừng-lẫy, khiến cho người Qui-quốc cũng ngoại-quốc đều phải kinh-phục và làm cho cái tiền-đồ thương-nghiệp của nước nhà cũng có chỗ trông-cậy.

Cái ân-thưởng kia càng xứng đáng với ông bao nhiêu thì lại làm thêm vẻ-vang cho Bản-hội bấy nhiêu, vì ông là Tán-trợ Hội-viên của bản-hội.

Từ khi Bản-hội mới dựng lên, ông đã sẵn lòng tán-trợ mà giúp cho một số tiền, tuy số tiền ấy không là bao nhiêu, song tấm lòng ông thì thực là quí-báu, vì đó tức là ông khuyến-khích cho cái công-cuộc hay của Bản-hội chóng thành-tựu vậy. Chẳng những thế, từ đó mà đi, tiện có dịp gì ông cũng hết lòng giúp Bản-hội, như ở Bắc-kỳ Tư-vấn nghị-viện ông có yêu-cầu cho những hạng người tòng-sự công-thương cũng có quyền bảo-cử. Điều đó thực có quan-hệ đến quyền-lợi của hạng người tòng-sự công thương lắm. Hội đầu năm nay Bản-hội cũng có đem điều ấy yêu-cầu với Phái-bộ Nghị-viện Đại-pháp sang đây, nếu điều ấy mà được như-ý sở-cầu, thực cũng bởi tự cái điều yêu-cầu ấy của ông ở Nghị-viện đã khơi-mào ra vậy.

Bản-hội hiện nay đã phát-đạt lắm, có đến mười ba Chi-hội ở khắp ba kỳ và hơn hai nghìn hội-viên. Cái tiền-đồ cũng lại còn rộng-dãi lắm, mà tiền-đồ càng rộng-dãi bao nhiêu, thì các công việc cần phải mở mang cũng lại còn nhiều bấy nhiêu. Cho được mở-mang các công việc ấy, tuy không phải Bản-hội chỉ trông cậy vào ông ; song cũng chắc ông vẫn sẵn lòng tán-trợ cho Bản-hội. Vậy cái công của ông đối với Bản-hội từ đây về trước đã to, mà cái duyên của ông với Bản-hội từ nay về sau cũng lại còn nhiều lắm. Nay hãy xin nhân dịp vui mừng mà nâng cốc rượu này trước là chúc :

Công-Thương đồng-nghiệp hội vạn tuế !

Sau là chúc :

Tán-trợ hội-viên Bạch-Thái-Bưởi vạn-phúc !

Ông Nguyễn-văn-Thịnh lại thay mặt ông Bạch-thái-Bưởi mà đọc một bài đáp lại như sau này:

Thưa các ngài,

Tôi rất lấy làm đa-tạ các ngài đã có lòng yêu mà đặt tiệc hỉ hạ này. Trong cái buổi hoan hủy thân mật hôm nay tôi có một ảng cảm tình rất xâu-xa là vì chúng ta đây toàn là người trong công thương giới cả. Nhân tôi được Chính-phủ ban ơn mà các ngài lại có lòng rất tốt tổ chức đồng-nghiệp vui chung với tôi, thật khiến tôi qui-hóa vô-cùng.

Chí hướng của tôi trong sự doanh-nghiệp tôi đã từng bộc-bạch cùng các ngài, vậy nay tôi tưởng không cần nhắc lại làm chi nữa. Tiện đây tôi xin tóm tắt mấy lời để tỏ chút cảm tình và lòng hy-vọng của tôi đối với Hội Công-Thương Đồng-Nghiệp.

Thoạt ban sơ ông Nguyễn-huy-Hợi sáng lập ra Hội Công-Thương Đồng-Nghiệp trải biết bao gian lao khó nhọc mới lập thành được hội, mới có cái bề-thế thiết thạch như ngày nay. Tôi tuy bận công việc nhưng thường vẫn quan tâm chú ý đến những sự hành động trong khi tổ-chức. Đến khi ông Hợi vượt được hết nỗi khó khăn, Hội Công-Thương Đồng-nghiệp thành lập mà đột khởi lên một cách rất hăng-hái, cái trào lưu man diện khắp trong cõi đất Việt, khắp lâm tuyền thành-thị đâu đâu cũng có chi, có ngành, thật là cái thế lực của hội rất là vĩ đại.

Tôi tự nhập thế cục đã hiến mình cho kinh-tế-giới trong nước, nhưng ý muốn mười mà sức mới làm được một. Đang khi khổ tâm về vấn-đề công-thương trong nước thấy các ngài lập thành hội Công-Thương Đồng-Nghiệp, tôi rất lấy làm mừng và hi-vọng cho đường kinh-tế trong nước. Ấy bởi vậy mà tôi có cảm tình với hội Công-Thương Đồng-Nghiệp, những mong rằng hội Công-Thương Đồng-Nghiệp sau này sẽ là một cái cơ-quan để khuyến-khích quốc dân trong sự doanh thương kế lợi dặng bồi-bổ cho đường lý tài trong nước. Cái cảm tình của tôi đối với hội rất xâu-xa, vậy tôi mong cho hội ngày một thịnh đạt để mưu sự ích-lợi cho kinh-tế-giới nước nhà.

Trước khi cùng các ngài nâng cốc rượu để chúc câu vạn-tuế cho hội Công-Thương Đồng-Nghiệp, tôi lại xin đa-tạ tất cả các ngài đã có bụng yêu tôi mà tới chia vui với chúng tôi hôm nay.

Khi ông Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi thay mặt hội mừng ông Bạch-thái-Bưởi và ông Nguyễn-văn-Thịnh thay mặt ông Bạch-thái-Bưởi cảm ơn hội xong rồi thì cử-tọa đều vỗ tay và nâng cốc xàm-banh chúc-mừng. Ông Nguyễn-văn-Thịnh và ông Vũ-quang-Khánh lại thay mặt Chi-hội Nam-định mà cảm ơn ông Bưởi vì ông đã có giúp-đỡ riêng cho Chi-hội Nam-định.

Hồi sáu giờ rưỡi thì tan tiệc, hội có chụp một tấm ảnh để làm kỷ-niệm.

Lời cảm ơn của tòa Trị-sự mới. — Chúng tôi được các anh em trong hội có lòng tin-nhiệm mà bầu vào tòa Trị-sự Hội-chánh tại kỳ Đại-hội-đồng ngày 22 Avril 1923 vừa rồi, chúng tôi lấy làm cảm-kích lắm. Vậy chúng tôi xin có lời cảm ơn cả các Hội-viên trong hội và xin hết sức làm chọn nghĩa-vụ của chúng tôi cho khỏi phụ lòng của hội ủy-thác.

Tòa Trị-sự Hội-chánh

Lời cảm ơn của viên Hội-trưởng. — Tôi từ khi hội ta thành-lập đến giờ được các quí-hữu Hội-viên bản-hội giao-phó trọng-trách cho, nay mãn-hạn lại được Đại-hội-đồng tín-nhiệm bầu cho, tôi xin cảm ơn hết cả các ông Hội-viên trong hội và xin trước sau một lòng làm việc cho hội.

NGUYỄN-HUY-HỢI

Lời cảm ơn của viên Thư-ký. — Tại kỳ Đại-hội-đồng vừa rồi tôi có lạm phép đem trình việc tôi mang tiếng trong hồi Thư-xã có sự biến-động để bộc-bạch tấm lòng ngay-thẳng của tôi, được cả cử-tọa vỗ tay công-nhận và lại có lòng tín-nhiệm tái-cử cho tôi vào ban Trị-sự làm việc cho hội, tôi xin có lời cảm ơn hết cả các ngài Hội-viên bản-hội.

NGUYỄN-THỐNG

Tiệc hoan-nghênh các Phái-viên và ông Trần-quang-Nghiêm. — Hồi 11 giờ chưa ngày chủ-nhật 22 Avril 1923 các viên-chức trong tòa Trị-sự cũ có đặt một tiệc để hoan-nghênh các Phái-viên bản-hội và ông Trần-quang-Nghiêm phó Hội-trưởng hội Khuyến-học và Thương-mại Nam-kỳ, tiệc xong Tòa-soạn tạp-chí Hữu-Thanh có thết tiệc xàm-banh nữa, kỳ báo sau sẽ nói tường.

Tin buồn

Hôm 31 Mars 1923 được tin cụ nhạc - mẫu ông Nguyễn - văn-Bình ủy - viên Hưng - hóa (Chi - hội Việtri) tạ-thế tại làng Vạn - yên, huyện Than -ba (Phú-thọ). Chi-hội Việtri cắt ông Nguyễn-văn-My và ông Đỗ-đình-Lâm lên Vạn - yên để viếng cụ, chia buồn cùng ông Bình và qui-ngoại-quyến.

Lời cảm ơn

Tôi xin thay mặt ngoại-quyến tôi cảm ơn toàn-thể Hội Bắc-kỳ Công-Thương đồng - nghiệp đã vì tình « Hữu-ái » không quản đường xá xa-xôi cử Đại - biểu lên viếng bà nhạc-mẫu tôi tại Vạn - yến và chia buồn cùng chúng tôi, chúng tôi đang lúc bối-rối, có điều gì sơ - xuất xin miễn thứ cho.

Tế-tử NGUYỄN-VAN-BÌNH kính-cảm

Tiệc tiễn hành. — Ngày 10 Avril 1923 hồi 19 giờ rưỡi Chi-hội Việtri đặt tiệc trà tại Hội-quán để tiễn ông Vấn-tấn ủy-viên Nguyễn-đức-Thuần đổi đi Hagiang. Khi gần tan tiệc ông Chánh Thư-ký Trần-đức-Mưu mời Hội-đồng về nhà ông nghe hát mừng ông Nguyễn-đức-Thuần để chúc ông thượng-lộ bình-an và tỏ tình thân-ái.

Đến 23 giờ mới tan tiệc.

Xin trích một bài hát như sau này:

Mười :

Ai đi muôn dặm trường đình,
Xa thời xa vậy nhưng tình không xa.
Tiễn đưa một chén quan-hà,
Chút tình Hữu-ái gọi là cùng nhau.

Nói :

Xuân tiêu hoại biệt,
Chén tiễn đưa cùng nhớ tiệc hôm nay.
Trông Hà-giang xa khuất mấy lần mây,
Nỗi mong-nhớ từ đây mong-nhớ mãi.
Quân khứ thanh san thiên lý ngoại,
Do lưu hồng chảo kỷ hồi lai.
Nước sông Lô một giải còn giài,
Chốn y-viện công ai còn để đó,
Lòng Hữu-ái bấy lâu cùng gắn bó,
Dẫu xa sôi lại có lúc sum vầy.
Chúc ai nhẹ bước đường mây.

Ngày 19 Avril 1923, ông Nguyễn-đức-Thuần đi tầu thủy lên Tuyên-quang để đi Hà-giang. Tầu nhỏ neo lúc ba giờ sáng, khi bấy giờ mưa to gió lớn, song các Hội-viên điều tiễn chân ông xuống tận bến tầu để tỏ tình thân-ái.

Cuộc du lịch Vịnh hạ long.

Vịnh Hạ-Long là nơi thắng cảnh có tiếng ở xứ Bắc-kỳ, phần nhiều người bản xứ vẫn ước ao đến tận nơi mà ngoạn cảnh, song sự đi một mình đã không được tiện mà tốn phí ít ra cũng mất hai ba chục bạc mà lại không được xem đủ.

Vậy nhân dịp nghỉ lễ Pentecôte (20-21 Mai 1923), ông Lê-Ngọc-Giản muốn tổ-chức một cuộc du-lịch để anh em trong bản hội cùng nhau đi xem Vịnh Hạ-Long. Ông Giản đã gửi thư hỏi thuê chiếc tàu « Saphir » của Công-ty Chalandage ở Haiphong, tàu này vừa to, vừa đẹp, vừa chắc-chắn hơn các tầu vẫn để cho thuê đi xem hang và ông đã viết thư xin Công-ty xe hỏa Vân-Nam giảm cho một nửa tiền tàu hỏa hạng ba vừa đi vừa về Hanoi—Haiphong. Cuộc du-lịch này không những các ông hội viên đi mà thôi, lại cả gia-quyến hội-viên, ông nào muốn mời các cụ, hay đưa các bà và con cháu đi xem cũng được. Tiền tàu hỏa và tiền ăn thì tính từng người, duy có tiền tàu thủy thì dù ông nào có gia - quyến đi cũng chỉ phải chịu có một xuất mà thôi, cũng như là đi một mình vậy. Tiền tàu thủy, tàu hỏa và ba bữa cơm thì mỗi ông Hội - viên hết độ chín đồng trở lại, mà có gia-quyến đi thì mỗi người chừng độ hơn ba đồng nữa. Tuy cuộc du-lịch này mới định mà hội-viên nhận đi cũng đã nhiều lắm, vả chuyến tàu thủy đi có hạn, vậy ông nào muốn đi xin cứ viết thư cho ông Giản, 70 phố Hàng Quạt. Tiền phí-tổn định là bao nhiêu sang đầu tháng Mai sẽ biết và sẽ có thư của ông Giản gửi đi cho các ông đã có thư nhận dự cuộc du-lịch này. Bản hội vui lòng giới-thiệu cuộc du-lịch của ông Giản tổ-chức để Hội-viên hội ta cũng biết.

Cuộc xem tàu. — Ngày thứ ba 24 Avril 1923 ông Hội trưởng Nguyễn-huy-Hợi được cử đi xem hai chiếc tuần-dương-hạm Jules Michelet và Victor Hugo của Phái-bộ Gilly mang sang đóng tại vịnh Hạ-long do quan Cai-trị Manau đưa đi.

Trong hai chiếc tàu đó có ảnh mẫu nhiều kiểu hàng-hóa Qui-quốc. Mục-đích của Phái-bộ này là để cổ-động cho các cuộc công-thương của Qui-quốc ; nước Pháp là một nước phú - cường vào bậc nhất trong thế-giới, mà từ khi Âu-chiến cáo-chung đến giờ còn gia công tranh-thắng trong chiến-trường kinh-tế thì ta khá phục lắm vậy. Hội-viên bản hội là người ở trong công-thương giới nước nhà, ta nên noi theo gương sáng của nước Pháp mà làm cho ích-quốc lợi-dân.

廣東二天堂大葯房

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

PHỤ-KHOA KIM-PHỤNG-HUỜN

Tiệm lớn tại Quảng-Đông tỉnh-thành. Một tiệm tại Nam-kỳ ở tại đường Canton số 38, Cholon

Extrait du Certificat délivré par l'Institut Pasteur de Saigon le 15 Octobre 1921 :

Ces préparations peuvent être considérées, toutes, comme des préparations ou substances de la Pharmacopée chinoise. Elles paraissent ne présenter aucun danger, à condition de se conformer, pour leur emploi interne ou externe, aux indications des notices ou des étiquettes. Enfin, elles sont en très bon état de conservation.

Sao lục tờ vi-bằng Institut Pasteur, Saigon ngày 15 Octobre 1921 chứng rằng :

Các thứ thuốc của tiệm tôi nói trên đây đều làm bằng mấy vị thuốc bên Trung-huê. Thuốc của tiệm tôi không có món chi làm hại hết, miễn là trong khi dùng, hoặc uống hoặc thoa, thì phải cử coi theo các lời dặn hay là coi theo nhãn. Nói tắt một điều là thuốc của tiệm tôi để lâu chẳng hư.

Phàm dàn-bà khác hơn đờn-ông thì chỉ có hai điều : 1° đường kinh, 2° sanh đẻ mà thôi. Nếu hễ muốn sanh con thì trước hết phải lo cho đường-kinh đều đặng. Nếu đường-kinh chẳng đều thì khó mà có thai cho đặng, ấy là phần nhiều, gốc bởi ngoại-cảm, lục-dâm, hoặc tại ho, rầu, buồn-bực, ưu-huất trong lòng, làm cho khí-huyết hao-mòn, sanh nhiều chứng bịnh, đều cũng do nơi đường-kinh không đều mà ra.

Tiệm tôi đây, từ ngày đặng phương thuốc mầu-nhiệm của ông Tổ truyền lại đến nay, hằng gìn lòng giúp cho đời, lựa những thuốc tốt, gia công chế ra mà làm hườn, để trị cho các chứng-bịnh đờn-bà đều dùng đặng hết.

Còn như bình thời mà thường uống thuốc này, thì khí-huyết đầy đủ, chẳng hề sanh bịnh, mà rồi sanh con đẻ cháu cũng nhiều, chí như đờn-bà có thai mà uống thuốc này, thì lại đặng an thai bảo sản, chừng sanh con lại đặng mạnh mẽ nữa, ấy là một phương thuốc rất hay, để trị các chứng-bịnh đờn-bà hiệu-nghiệm như thần đó.

Chủ-trị các chứng kể ra sau này :

1° Đường-kinh hoặc trồi, hoặc sụt, hoặc ít, hoặc nhiều ; 2. Bạch-đái, Bạch-dâm, ra hoài không dứt ; 3. Đường-kinh hoặc vàng dợt, hoặc đen bầm ; 4. Khí-huyết đều hư, đường-kinh không có ; 5. Hoặc đường-kinh ra nhiều quá, như muốn làm băng ; 6. Đường-kinh đi nghịch, sanh ra thổ huyết, trong bụng thì đau : 7. Thân-thể chẳng yên, xây-xẩm mặt mày, ăn uống không tiêu : 8. Đau lưng, mỏi cẳng, vàng mét, ốm gầy ; 9. Thai động chẳng yên, trong bụng đau hoài ; Đẻ rồi ứ huyết mà đau, hoặc là nhau không ra.

Cách dùng : Mỗi ngày phải uống 1 hườn, uống với nước trà Tầu. Còn đờn-bà để thì phải dùng nước đái con nít mà uống với thuốc.

Cử ăn : Những đồ sống-sít, lạnh-lẽ, cùng là đồ rang-nướng, nóng-nảy, độc-địa chẳng nên dùng.

Mỗi hộp 2 hườn giá là . . . 1p.00

Xin các vị có mua thì phải nhìn cho kỹ cái hiệu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG có bình ÔNG PHẬT, kẻo lầm đồ giả.

Như chư-vị ở đàng xa xuôi mà muốn dùng thuốc chi xin viết thơ gởi cho tiệm tôi rõ, thì tôi sẽ gởi thuốc lập tức, mà gởi contre-remboursement, nghĩa là đem tiền lại nhà thơ mà lĩnh thuốc. Còn đề bao thơ như vầy :

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG
Pharmacie Asiatique
Rue de Canton, n° 38 . **CHOLON**

THUỐC CHỮA BỆNH RẤT HAY!!!

Chắc các ngài xem báo Nam-kỳ từng biết tiếng bản-đường có các thứ thuốc trị các bệnh rất hay :

ÍCH-NGƯƠN-ĐƯỜNG LÃO-DƯỢC-PHÒNG

Chủ-nhân : **A-ANH**

ở đường Chợ-cũ số 55, Place Gambetta. — Saigon (Nam-kỳ)

Bản đường từ khai-sáng đến nay đã ngoài 50 năm rồi, chuyên việc bào-chế các thứ thuốc Cao-Đơn Hoàn tán Dược-Dầu, Dược-Thủy *đều chọn ròng thuốc thượng-phẩm và có dùng cái nhãn « Mẫu-Đơn-Phượng » làm ký hiệu, và có cầu chứng nơi tòa Saigon : cũng có bán đủ các thứ thuốc hạng như* Sâm, Nhung, Ngọc, Quế, vân vân, *hoặc vị nào có đơn thuốc thầy lang đem đến mà bốc* thuốc thang *hoặc muốn làm* thuốc tễ *vân vân đều được cả, lại có chứa đủ các thứ thuốc* thần-hiệu *của các* danh-y *bên* Trung-quốc. *Thuốc của Bản-đường có gởi bán cùng Lục-châu. Những thuốc bán tại Bản-đường đều là thuốc ở bên* Trung-quốc *mỗi kỳ tàu gửi qua, buôn bán dữ mực công bằng khắp nơi trong Lục-châu đều biết. Như quí-vị nào ở xa* châu-thành *mà muốn hỏi thăm điều chi về việc thuốc men hoặc muốn mua thuốc của Bản-đường xin chịu khó mà viết thơ gởi đến Bản-đường. Bản-đường sẵn lòng hồi-đáp lập-tức, nếu tiếp thư mua thuốc thì Bản-đường sẽ gởi* Contre-remboursement.



Phụ khoa khôn phụng hoàn (5)

(Thuốc điều kinh chưởng tử rất hay)

Phàm người đàn bà đường kinh-nguyệt có chừng thì được mạnh giỏi hằng ngày, đến gặp cơn xanh đẻ mà được mạnh giỏi cũng bởi nhờ nơi thân thể dung hòa khí-huyết sung túc mà ra. Song ai cũng mong mỏi điều mạnh giỏi việc kinh-nguyệt cho đúng kỳ và cơn sanh đẻ đặng bình an mọi sự, mà chẳng hay tìm phương giữ mình, tìm thuốc hay dùng ngăn-ngừa trước cho khỏi đều hậu hoạn về sau, vì như cây cỏ mà đặng tốt-tươi nhờ bởi khí âm dương hòa hưởn, còn người mà đặng mạnh-mẽ là nhờ khí-huyết đều hòa, nên mọi người lo phòng trước lúc chưa bệnh, hay hơn là đề gặp bệnh mới lo tìm thuốc hay : Xét cho kỷ người sinh thường hay có bệnh không chừng. Đây tóm một đều đại-khái của đờn bà khi kinh-nguyệt và cơn sinh-đẻ là đều rất quan-hệ mà nói, còn kỳ-dư biết bao nhiêu chứng bệnh hay xảy đến thình-lình kể sao cho xiết. Nên Bổn-đường có chế phương thuốc Khôn-Phụng này thiệt là một phương thuốc thượng-hạng thuốc đã hay lại hiệp sức diệu được và bào-chế kỷ cang, bao sắp làm hoàn-tánh được mỗi mỗi đều trùng theo cách điều kinh chưởng-tử rất nên thần hiệu, thiên-hạ khắp dùng đã lâu, rỏ là một phương thánh-dược trên đời nếu người đương mạnh mà thường dùng thuốc này thì chắc mạnh giỏi luôn luôn không hay đau vặt, còn đờn bà có chồng thì mau sanh con, chí như đã có thai lại thêm bồi-bổ cho an-thai và giúp sức mạnh-me đến cơn sanh đẻ, chang-vậy mà thôi, dầu con gái mới lớn lên dùng thuốc này cũng hữu-hạnh lắm là thêm điều-hòa đường kinh, bồi bổ khí-huyết da thịt mịnh màng, thanh tươi nhan-sắc, thân-thể phương-phi, diệt trừ bá bệnh. Thiệt là một phương thuốc vệ sanh của đờnbà.

Trị những chứng

1 Đàn-bà khí huyết kém suy, đường kinh không tốt chậm con.
2 Đường kinh hư, hoặc khi nhiều khi ít trồi sụt không chừng

3 Bởi đường kinh không tốt biến ra chứng đau bụng.

4 Đường kinh bế,nghịch,hàn ói máu.

5 Đường kinh xấu huyết dợt dạt hoặc đỏ bầm.

6 Huyết bạch, huyết băng, thân thể ốm o, tinh thần giã dược.

7 Hoặc lo-lắng nhiều, mệt nhọc chân tay bãi hoãi.

8 Nghẹn, tức, đau lưng mỏi gối ăn không tiêu, nhức đầu, bụng dạ bàn hoàn, mặt mày xây xẩm.

9 Thai bệnh, máy động chẳng êm thân-thể mỏi tê, tứ chi phát thũng.

10 Lúc sinh đẻ huyết dư còn lại hoặc giau (thai y) ra không hết mà sinh bệnh.

Các chứng nói trên đây dùng đến thuốc Khôn Phụng này tức thì lành dã.

Mỗi một viên giá . . . . 0 p. 40

Nguyên một hộp bốn viên giá. 1 50

Hôm trước tôi mua 5 hộp thuốc «phụ-khoa khôn phụng-hoàn» cho vợ tôi dùng thiệt là mầu-nhiệm. vợ tôi năm nay đã 43 tuổi sinh đặng mười mấy đứa con, bởi thai nghén nhiều chứng bệnh huyết khí suy kém, xây xẩm mặt mày, thân-thể bần-thần, nóng lạnh nhức đầu, mỏi gối đau lưng, ăn uống không ngon, đêm ngủ không an. Nay nhờ thuốc mầu-nhiệm của ông, vợ tôi dùng hết 5 hộp thì tiêu hết bệnh như tôi đã nói trên đây mà lại khỏe hơn hồi trước thập bội, mạnh-mẽ hơn xưa, thiệt là thuốc của ông rất nên thần-hiệu ; nên tôi chẳng nài quê kịch mà tạm đôi lời tỏ lòng cảm ơn với ông và rất khen ngợi ông khéo lựa thuốc hay mà luyện chế thuốc « phụ-khôn phụng-hoàn » chẳng có thuốc nào bì kịp. Luôn dịp xin ông chịu khó gởi cho tôi mua 15 hộp phụ-khoa khôn phụng-hoàn và 10 hộp kim-ty-song- bổ-hoàn gởi contre-remboursement, rất cám ơn.

PHẠM-VĂN-DƯƠNG

Propriétaire à Phước-Thành Bacliêu

Tinh chế huê liễu hoàn *(Số 4)*

(Thuốc tiêu các giống độc)

Hằng tưởng hễ quá vui thì sinh buồn, nên người hay ham vui xảy bệnh chứng sang độc là một chứng rất hiểm-nghèo, thì hoặc nhơn nhiệt độc mà sinh, nhiều khi dùng không đúng thuốc, đau đi đau lại mãi mãi, vui một chốc mà chịu nhọc cả đời, khó cho tuyệt chứng sang-độc ấy, muốn cho tuyệt độc phải trừ căn, vì như đốn cây phải đức gốc nên bổn-đường chế phương thuốc tiêu độc này, chẳng luận lâu mau, hoặc mới phát, cả mình mọc mụn hoặc nơi dương-vật mọc mụn, đái gắt xương gối mỏi-mê, châu-thân bãi hoải, lột da chon, các chứng về sang độc, dến thuốc này tức thì hết lại trừ tuyệt nọc độc, khỏi đau đi đau lại nữa, và sức lực trở nên mạnh-mẽ như thường, thực là thần-hiệu hơn các thứ thuốc khác, lại dùng thuốc này sau khỏi lo bẻ tuyệt-tự, (thuốc này kỵ thai).

Giá bán mỗi lọ 0p. 80

Monsieur Ngô-quang-Sanh

Clerc d'Hussier à Sadec

à Monsieur A-ANH

Ích-Ngươn-Đường Saigon

Lời cho ông rỏ : Tôi lấy làm khen thứ thuốc « Tinh-Chế Huê-Liễu-Hoàn của tiệm ông bào-chế, thiệt là thuốc rất hay. Tôi đã uống thuốc Tây thuốc Nam nhiều thứ mà không thấy hiệu nghiệm chút nào, chừng uống thuốc của ông vô thì bệnh thuyên-giảm rất lẹ. Tôi cầu chúc cho mọi người nếu nhầm bệnh như vậy mà gặp thứ thuốc nầy dặng thiệt là rất có phúc. Nay tôi gửi theo đây một cái mandat 3 p. 20 và xin ông gởi lại lập-tức cho tôi bốn ve thứ thuốc đó dặng tôi uống tiếp theo. Tôi cầu chúc cho qui-đường dặng bền vững lâu dài, thạnh-vượng luôn luôn.

NGÔ-QUANG-SANH

N. B. Tôi xin hỏi ông, như bệnh đã mạnh rồi muốn uống thuốc bổ lại, có thứ thuốc bổ chi hay, ông chỉ giùm cho tôi mua uống. Thứ thuốc bổ nào về bệnh đó cho thiệt hay, dắt bao nhiêu cũng không sao, miễn là thuốc thiệt hay thì thôi, ông nói cho tôi biết hoặc thuốc nước, thuốc hoàn hay là thuốc rượu cũng dặng.

NG. O. S.

GIA ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH TẠP-CHI

*Đăng cáo-bạch rao hàng vào « **Hữu-thanh tạp-chí** » thời cứ mỗi trang giấy chia ra làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần chia sáu cũng được, hay một phần chia tư, một phần chia ba, một nửa hay cả trang, Bản-chí sẽ xin tùy giá châm-chước. Song Bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng hay muốn rao báo việc gì thời rõ cho rằng : Bản-chí là một cái cơ-quan chung của hai hội lớn nhất Đông-Pháp này, vả người đọc Bản-chí rất nhiều, nếu đăng vào Bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động của các ngài lắm.*

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì, xin mời các ngài đến Bản-xã hay là gửi thư đến, Bản-xã sẽ xin tính giá phải chăng.

GỬI MANDAT GIẢ TIỀN VÀ GÓP CỔ-PHẦN

Xin các ngài gửi mandat tiền Tạp-chí hay Cáo-bạch cùng là đóng Cổ-phần cho **Ích-hữu-thư-xã**, xin đề phong-bì rõ-ràng cho:

M. NGHIÊM-VỊNH

Directeur de la Société « **Ích-hữu thư-xã** » 58 Rue du Coton, Hanoi.

MUA TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CẢO

Các ngài trong Hội **Ích-hữu thư-xã** và Hội **Bắc-kỳ Công-thương Đồng-nghiệp** mua **Hữu-Thanh** hay đăng cáo-bạch vào **Hữu-Thanh**, đều được trừ 10 % cả.

Ai mua Tạp-chí, đăng Cáo-bạch vào Tạp-chí, gửi bài lai-cảo hay hỏi việc gì xin viết thơ cho :

M. NGHIÊM-VỊNH

Directeur de la Société « **Ích-hữu thư-xã** », 58 Rue du Coton, Hanoi (Tonkin)

Imp. Ích-Hữu-Thư-Xã — Le Directeur Gérant : **NGHIÊM-VỊNH**

Certifié exact le tirage de mille huit cents exemplaires

第廿九號

Monsieur le Président Supérieur

Hanoï, le 30 avril 1923

Le Directeur-Gérant

友聲雜誌

益友書社發行

NIMOT-TONKIN